

全員提出する書類があります

お知らせB

ご提出頂かないと、

(マイナンバー提出済の方向け)

就学支援金の審査ができません！

◆ 次の書類を、事務室に提出してください。

※ 申請されない方でも、申請の意思の確認のため、「就学支援金確認票(マイナンバー用)」
は必ず提出してください。

- 1 就学支援金確認票(マイナンバー用)
- 2 高等学校等就学支援金受給資格認定申請書(様式第1号)
- 3 【生活保護受給世帯の方のみ】生活保護受給証明書の原本

※ 令和4年1月1日時点で生活保護を受給していることが確認できるもの。

◇ 書類の記載にあたって、特に次の確認項目は、正確に記載してください。

記載内容に誤りがあると、審査が遅れる原因となります。

- ・ 高等学校等就学支援金受給資格認定申請書(裏面)の保護者氏名、生年月日
- ・ 高等学校等就学支援金受給資格認定申請書(裏面)の令和4年1月1日時点の住所地

※ 個人番号(マイナンバー)がわかる書類は、以前にご提出いただいているため、再度ご提出いただく必要はありません。

◆ 令和3年の所得について、税申告はしていますか？

◇ 税申告が済んでいない場合は、速やかに申告をする必要があります。

令和4年度の税額(令和3年1月1日～12月31日の所得)で審査します。

マイナンバーにて税情報の取得を行いますが、税申告が済んでおらず、税額が決定していない場合は、**就学支援金の審査ができません(支給決定ができないため、授業料の支払いが発生します)。**

(参考) 就学支援金制度とは？

◇ 就学支援金制度とは？

申請の手続きを行うことで、就学支援金を受給することができます。学校が生徒に代わって国から就学支援金を受領し、授業料に充てるため、生徒は授業料を納める必要がなくなります。(実際に就学支援金がお手元に支給される制度ではありません。)

◇ 対象となる世帯は？

次の計算式(保護者(親権者)全員)により計算した額が、**30万4,200円未満(年収約910万円未満)の方**

【計算式】市町村民税の課税標準額×6% - 市町村民税の調整控除の額

※ 政令指定都市の場合は、「調整控除の額」に3/4を乗じて計算

※ 令和4年7月分～令和5年6月分の審査において、支給対象となる生徒等が早生まれで扶養控除の適用が他の同学年の生徒よりも1年遅くなる場合(平成18年1月2日～4月1日生まれの生徒が該当) 下記の計算式により対象世帯を判定します。

【計算式】(市町村民税の課税標準額-33万円)×6%-市町村民税の調整控除の額

Có những loại giấy tờ mà tất cả học sinh đều phải nộp

Đề ý B

(Dành cho những vị đã nộp mã số cá nhân)

Nếu không nộp,

Bạn sẽ không được xét duyệt để nhận Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường !

◆ Vui lòng nộp những giấy tờ như sau cho văn phòng.

※ Ngày cả khi bạn không đăng ký, hãy nhớ nộp 「Tờ xác nhận Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường(Dành cho mã số cá nhân)」 để xác nhận ý định của bạn.

- 1 Tờ xác nhận Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường(Dành cho mã số cá nhân)
- 2 Đơn xin chứng nhận tư cách Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường bậc Koko(Mẫu Số 1)
- 3 【Chỉ dành cho gia đình đang nhận tiền trợ cấp】 Bảng chính của giấy chứng minh nhận tiền trợ cấp

※ Giấy tờ có thể khẳng định rằng đang nhận tiền trợ cấp tại thời điểm ngày 1 tháng 1 năm 2022.

◇ Trong khi ghi giấy tờ, **đặc biệt hãy chú ý ghi chính xác những thông tin như sau.**

Nếu trong nội dung của giấy tờ có lỗi, có thể thành nguyên nhân xét duyệt bị trễ.

- Tên, ngày tháng năm sinh của phụ huynh trong (mặt sau) đơn đề nghị chứng nhận đủ điều kiện nhận hỗ trợ tài chính học đường.
- Địa chỉ tại thời điểm ngày 1 tháng 1 năm 2022 trong (mặt sau) đơn đề nghị chứng nhận đủ điều kiện nhận hỗ trợ tài chính học đường.

※ Tài liệu hiển thị mã số cá nhân(my number) đã được nộp trước đây, và không cần phải nộp lại.

◆ Bạn đã khai thuế thu nhập năm 2021 chưa?

◇ Nếu bạn chưa khai thuế, bạn phải khai thuế ngay lập tức.

Sẽ được xét duyệt theo số tiền thuế của năm 2022(phần thu nhập từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12)

Chúng tôi sẽ lấy thông tin thuế bằng mã số cá nhân, nếu đến thời điểm đó bạn vẫn chưa khai thuế và số tiền thuế vẫn chưa được quyết định thì **Không thể xét duyệt Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường (Ban sẽ phải trả học phí vì không thể quyết định cung cấp tiền hỗ trợ)**

(Tham khảo) Chính Sách Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường là gì ?

◇ Chính Sách Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường là gì ?

Đây là chính sách, mà qua việc làm đơn xin, học sinh sẽ nhận được sự hỗ trợ tài chính. Nhà trường sẽ thay mặt học sinh để nhận sự hỗ trợ tài chính này từ nhà nước, để xung vào tiền học, có nghĩa là khi đó học sinh sẽ không cần phải đóng học phí. (Trên thực tế, đây không phải là chính sách mà số tiền hỗ trợ sẽ được trao tận tay cho gia đình học sinh)

◇ Gia đình nào sẽ được hưởng chính sách này ?

Các hộ gia đình (của tất cả những người giám hộ (những người có thẩm quyền của cha mẹ)) có số tiền được tính theo công thức sau **dưới 304.200 yên (thu nhập hàng năm dưới 9,1 triệu yên)**

【Phép tính】

Số tiền tiêu chuẩn của thuế thi dân X 6%— Số tiền điều chỉnh khấu trừ thuế thi dân

※ Trường hợp là thành phố được chỉ định theo Lệnh Hành Chính , thì số tiền điều chỉnh khấu trừ sẽ nhân cho 3/4, rồi đưa vào phép tính.

※ Trong đợt xét duyệt từ phần tháng 7 Reiwa năm 4(năm 2022) đến phần tháng 6 Reiwa năm 5(năm 2023), nếu HS đủ điều kiện nhận quỹ hỗ trợ học phí sinh sớm (sinh trước tháng 4), và vì thế việc áp dụng khấu trừ miễn giảm cho người phụ thuộc chậm hơn 1 năm so với HS cùng khối (áp dụng cho HS sinh từ ngày 2 tháng 1 đến ngày 1 tháng 4 năm 2006) thì sẽ được xác định hộ đối tượng theo công thức sau.

【Phép tính】

(Số tiền tiêu chuẩn của thuế thi dân -33man yên) × 6 %-Số tiền điều chỉnh khấu trừ thuế thi dân

◆ 就学支援金（令和4年7月～翌年6月分）のスケジュール

マイナンバーで申請・届出

令和3年7月

令和3年7月～翌年6月分の審査

対象とならなかった方
※ このお知らせを配付している方
※ 所得要件を満たさず、就学支援金の支給を受けていない方

(参考) 対象となった方
→ 令和4年7月の届出は省略可能

令和4年6月

<今回>『令和4年7月～翌年6月分』審査のための申請書類の提出

- 提出書類
 - 1 就学支援金確認票（マイナンバー用）
 - 2 高等学校等就学支援金受給資格認定申請書
 - 3 【生活保護受給世帯の方のみ】生活保護受給証明書の原本

※ 令和4年1月1日時点で生活保護を受給していることが確認できるもの

提出期限：令和4年 月 日

令和4年7月

令和4年7月～翌年6月分の審査
県教育委員会が個人番号（マイナンバー）を使って税額の確認を行い、対象であるかどうかを審査します。

審査結果（審査の結果は、郵送でお知らせします。）

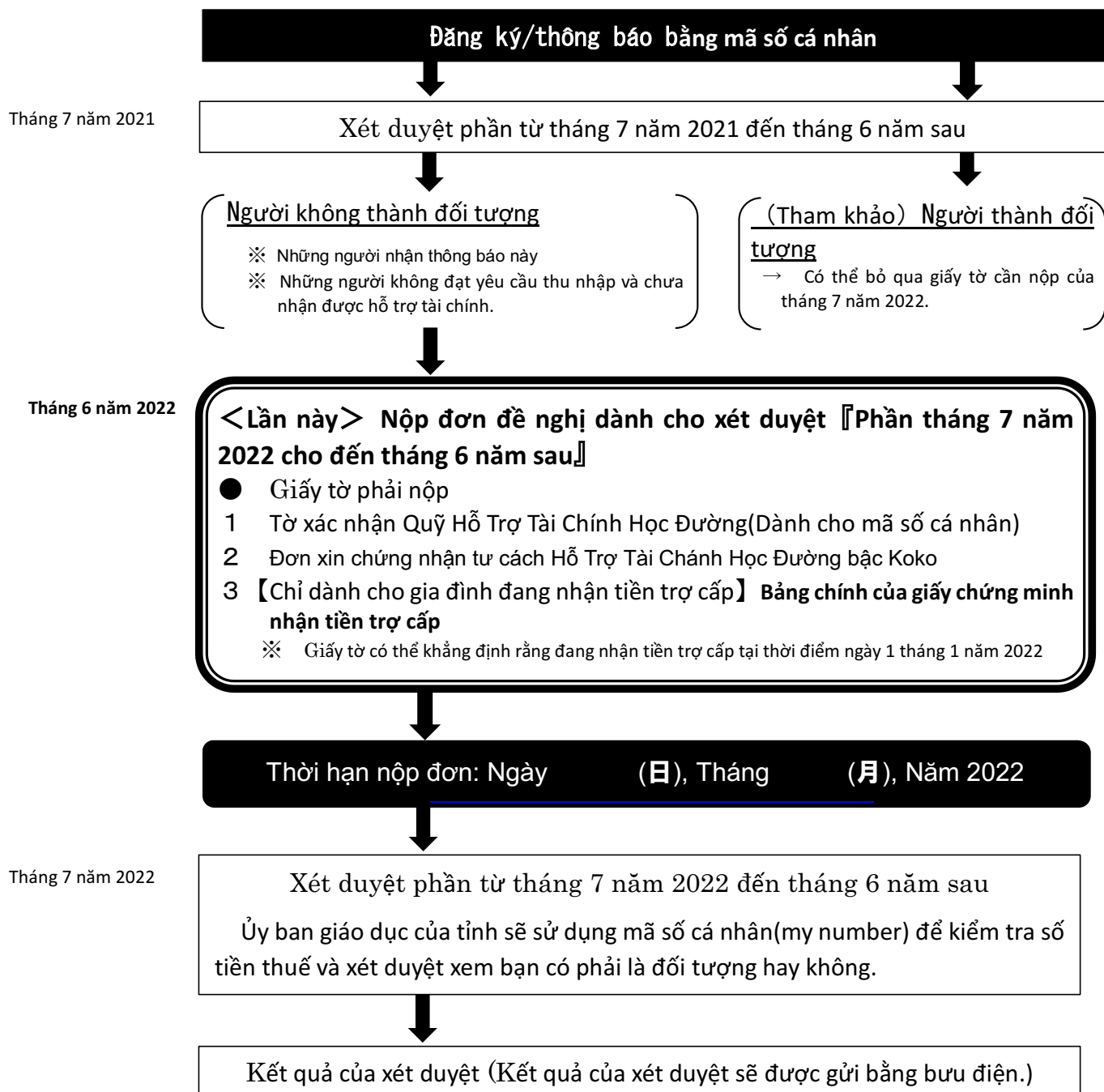
（参考）家計急変世帯への支援について（授業料免除）

◇ 家計急変世帯への支援とは？

- 高等学校等就学支援金の審査において、年収約910万円以上の世帯のため、支給の対象にならず、授業料を負担いただく方であっても、その後の事情により、家計急変（収入の激減）の事由があった場合は、一定の要件を満たせば授業料免除制度の対象になります。
- 家計急変世帯への支援の詳細については、事務室へお問合せください。

問い合わせ先 神奈川県立〇〇〇〇学校 事務室 電話 000-0000-0000

◆ Lịch trình của Hồ Trợ Tài Chính Học Đường(từ tháng 7 năm 2022 cho đến tháng 6 năm sau)



(Tham khảo) Việc hỗ trợ các hộ có gia cảnh đột biến (miễn học phí)

◇ **Việc hỗ trợ các hộ có gia cảnh đột biến là gì?**

- Là một hộ, đã có thu nhập hằng năm trên 9,100,000 yên, cho nên, đã không được coi là đối tượng được hỗ trợ từ Quỹ Hồ Trợ Học Đường dành cho học sinh bậc Koko (cấp III), và đang phải đóng học phí; tuy nhiên, khi sinh kế của gia đình bị thay đổi đột ngột (thu nhập giảm mạnh), và nếu thỏa một số điều kiện nhất định, thì hộ đó sẽ lại trở thành đối tượng nằm trong chính sách được miễn tiền học phí.
- Xin liên lạc với văn phòng nhà trường để biết chi tiết.

Nơi liên hệ: Văn phòng trường ○○○○○- Kanagawa / Điện thoại 000-0000-0000

全員提出する書類があります

お知らせC

(マイナンバー未提出の方向け)

しんせいいただ

申請頂かないと、

じゅぎょうりょう しはら ひつよう

授業料の支払いが必要となります！

◆ 次の書類を、事務室に提出してください。

※ 申請されない方でも、申請の意思の確認のため、「就学支援金確認票（マイナンバー用）」は必ず提出してください。

- 1 就学支援金確認票（マイナンバー用）
- 2 高等学校等就学支援金受給資格認定申請書（様式第1号）
- 3 個人番号カード等のコピー貼付台紙

※ 原則として、保護者（親権者）の個人番号（マイナンバー）がわかる書類（次頁参照）を台紙にのり付けしてください。

- 4 保護者（親権者）の顔写真付き身分証明書のコピー
- 5 【生活保護受給世帯の方のみ】生活保護受給証明書の原本

※ 令和4年1月1日時点で生活保護を受給していることが確認できるもの。

◇ 書類の記載にあたって、特に次の確認項目は、正確に記載してください。

記載内容に誤りがあると、審査が遅れる原因となります。

- ・ 高等学校等就学支援金受給資格認定申請書（裏面）の保護者氏名、生年月日
- ・ 高等学校等就学支援金受給資格認定申請書（裏面）の令和4年1月1日時点の住所地

◆ 年収約910万円以上の世帯は就学支援金制度の対象外です。

○ 次の計算式（保護者（親権者）全員）により計算した額が、
30万4,200円以上（年収約910万円以上）の世帯は授業料の支払いが必要です。

【計算式】市町村民税の課税標準額 × 6% - 市町村民税の調整控除の額



※ 政令指定都市の場合は、「調整控除の額」に3/4を

乗じて計算
※ 早生まれ生徒等、扶養控除の適用が同学年の生徒等と比べて1年遅くなる場合については裏面参照

マイナポータルHP

保護者の課税標準額などはマイナポータルで「わたしの情報」から確認できます。
※ 確認にはマイナンバーカードが必要です。

上記計算式による算出額

30万4,200円以上

30万4,200円未満

提出書類（申請しない場合）

提出書類（申請する場合）

授業料負担

対象
支払不要

Có những loại giấy tờ mà tất cả học sinh đều phải nộp

Thông báo C

(Dành cho những vị không nộp mã

Nếu không nộp đơn, thì quý vị sẽ phải trả học phí !

◆ Vui lòng nộp những giấy tờ như sau cho văn phòng.

- ※ Ngày cả khi bạn không đăng ký, hãy nhớ nộp 「Tờ xác nhận Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường(Dành cho mã số cá nhân)」 để xác nhận ý định của bạn.
 - 1 Tờ xác nhận Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường(Dành cho mã số cá nhân)
 - 2 Đơn xin chứng nhận tư cách Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường bậc Koko(Mẫu Số 1)
 - 3 Miếng giấy dán dính kèm bản copy của thẻ MSCN
Trên nguyên tắc, xin dán bằng keo các loại giấy tờ có ghi MSCN của người bảo hộ.
 - 4 Bản copy giấy chứng minh cá nhân có hình khuôn mặt của người bảo hộ (người giữ quyền làm cha mẹ).
 - 5 **【Chỉ dành cho gia đình đang nhận tiền trợ cấp】** Bảng chính của giấy chứng minh nhận tiền trợ cấp
- ※ Giấy tờ có thể khẳng định rằng đang nhận tiền trợ cấp tại thời điểm ngày 1 tháng 1 năm 2022.

◇ Trong khi ghi giấy tờ, đặc biệt hãy chú ý ghi chính xác những thông tin như sau.

Nếu trong nội dung của giấy tờ có lỗi, có thể thành nguyên nhân xét duyệt bị trễ.

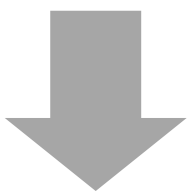
- Tên, ngày tháng năm sinh của phụ huynh trong (mặt sau) đơn đề nghị chứng nhận đủ điều kiện nhận hỗ trợ tài chính học đường.
- Địa chỉ tại thời điểm ngày 1 tháng 1 năm 2022 trong (mặt sau) đơn đề nghị chứng nhận đủ điều kiện nhận hỗ trợ tài chính học đường.

◆ Gia đình có thu nhập một năm đạt mức từ 9,100,000 yen trở lên, thì sẽ không được xem là đối tượng thuộc Chế độ Quỹ Hỗ Trợ Học Đường.

- Qua phép tính dưới đây (bao gồm tất cả người bảo hộ (phụ huynh)), khi kim ngạch đạt mức từ **304,200 yen trở lên (nghĩa là thu nhập một năm đạt mức từ 9,100,000 yen trở lên)**, thì gia đình đó sẽ phải nộp học phí.

【Phép tính】

Số tiền tiêu chuẩn của thuế thi dân X 6%— Số tiền điều chỉnh khấu trừ thuế thi dân

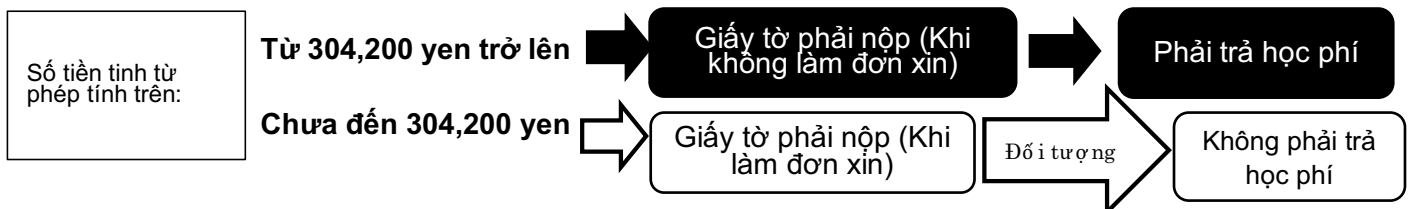


※ Trường hợp là thành phố được chỉ định theo Lệnh Hành Chính , thì số tiền điều chỉnh khấu trừ sẽ nhân cho 3/4, rồi đưa vào phép tính.

※ Xem mặt sau để biết về các trường hợp việc áp dụng hồ sơ khấu trừ miễn giảm cho người phụ thuộc chậm hơn một năm so với học sinh cùng khối, chẳng hạn như học sinh sinh trước tháng 4 v.v.

Số tiền tiêu chuẩn của thuế thi dân v.v... của người bảo hộ sẽ có thể xác nhận từ mục < Thông tin của tôi > trang Công Thông Tin My Number (Maina Potaru).
※ cần phải có Thẻ Mã số Cá nhân.

マイナポータルHP



令和4年7月分～令和5年6月分の審査において、支給対象となる生徒等が早生まれで扶養控除の適用が他の同学年の生徒よりも1年遅くなる場合（平成18年1月2日～4月1日生まれの生徒が該当）下記の計算式により対象世帯を判定します。

【計算式】（市町村民税の課税標準額-33万円）×6%-市町村民税の調整控除の額

◆ 就学支援金（令和4年7月～翌年6月分）のスケジュール

令和4年6月

【就学支援金を申請する場合】

- 提出書類
表面のとおり

【申請しない場合】

- 提出書類
1 就学支援金確認票
(マイナンバー用)

提出期限：令和4年 月 日

令和4年7月

令和4年7月～翌年6月分の審査
県教育委員会が個人番号(マイナンバー)を使って税額の確認を行い、対象であるかどうかを審査します。

審査結果（審査の結果は、郵送でお知らせします。）

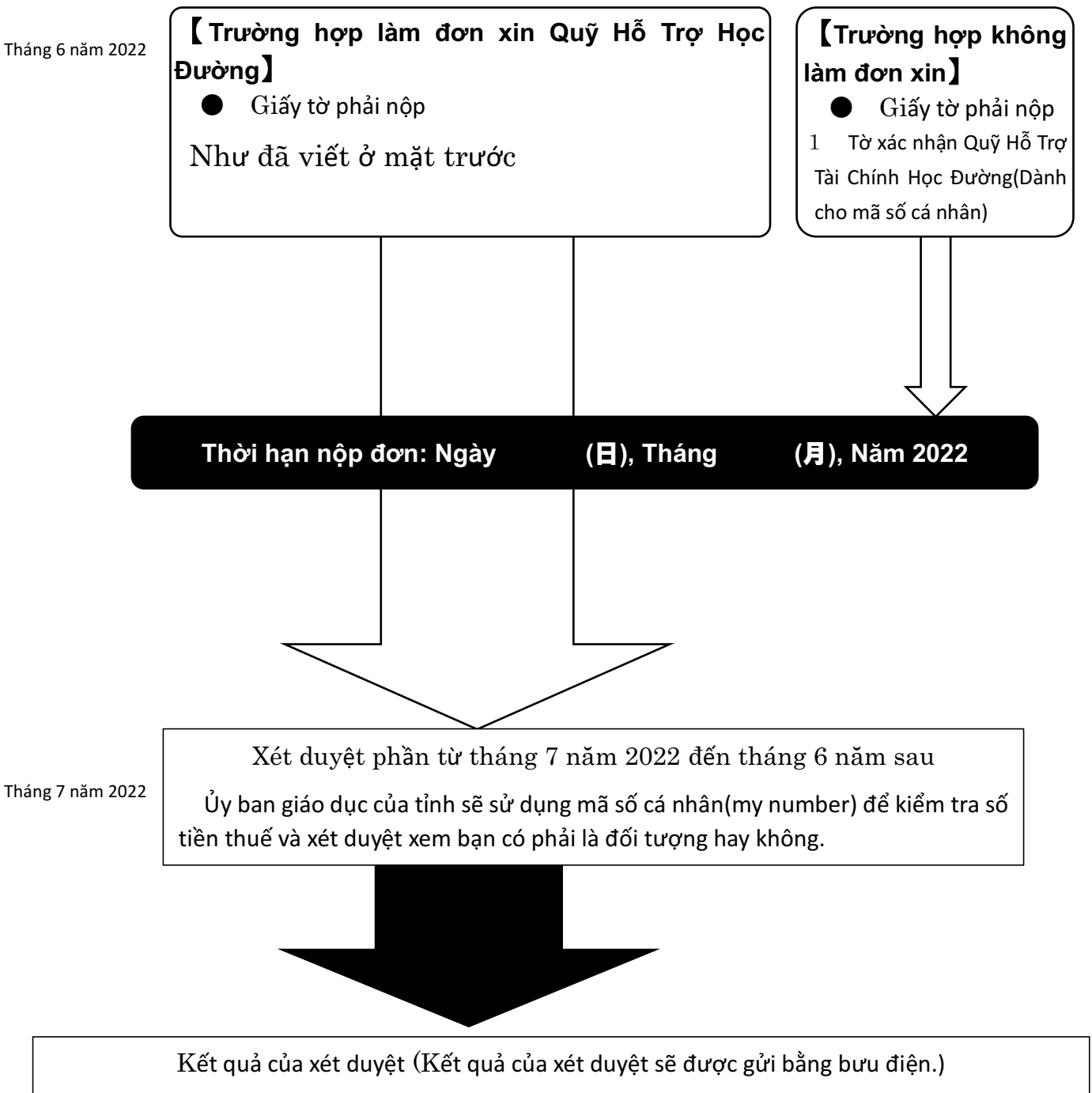
- ※ 就学支援金の支給を受けることができる世帯でも、申請が遅れたり、申請をしなかったりした場合は、授業料を納付していただくこととなりますのでご注意ください。
- ※ 授業料の負担が必要な場合は、令和4年8月以降に事務室からお知らせします。

Trong đợt xét duyệt từ phần tháng 7 Reiwa năm 4(năm 2022) đến phần tháng 6 Reiwa năm 5(năm 2023), nếu HS đủ điều kiện nhận quỹ hỗ trợ học phí sinh sớm (sinh trước tháng 4), và vì thế việc áp dụng khấu trừ miễn giảm cho người phụ thuộc chậm hơn 1 năm so với HS cùng khối (áp dụng cho HS sinh từ ngày 2 tháng 1 đến ngày 1 tháng 4 năm 2006) thì sẽ được xác định hộ đối tượng theo công thức sau.

【Phép tính】

$(\text{Số tiền tiêu chuẩn của thuế thi dân } - 33\text{man yen}) \times 6\% - \text{Số tiền điều chỉnh khấu trừ thuế thi dân}$

◆ Lịch trình của Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường(từ tháng 7 năm 2022 cho đến tháng 6 năm sau)

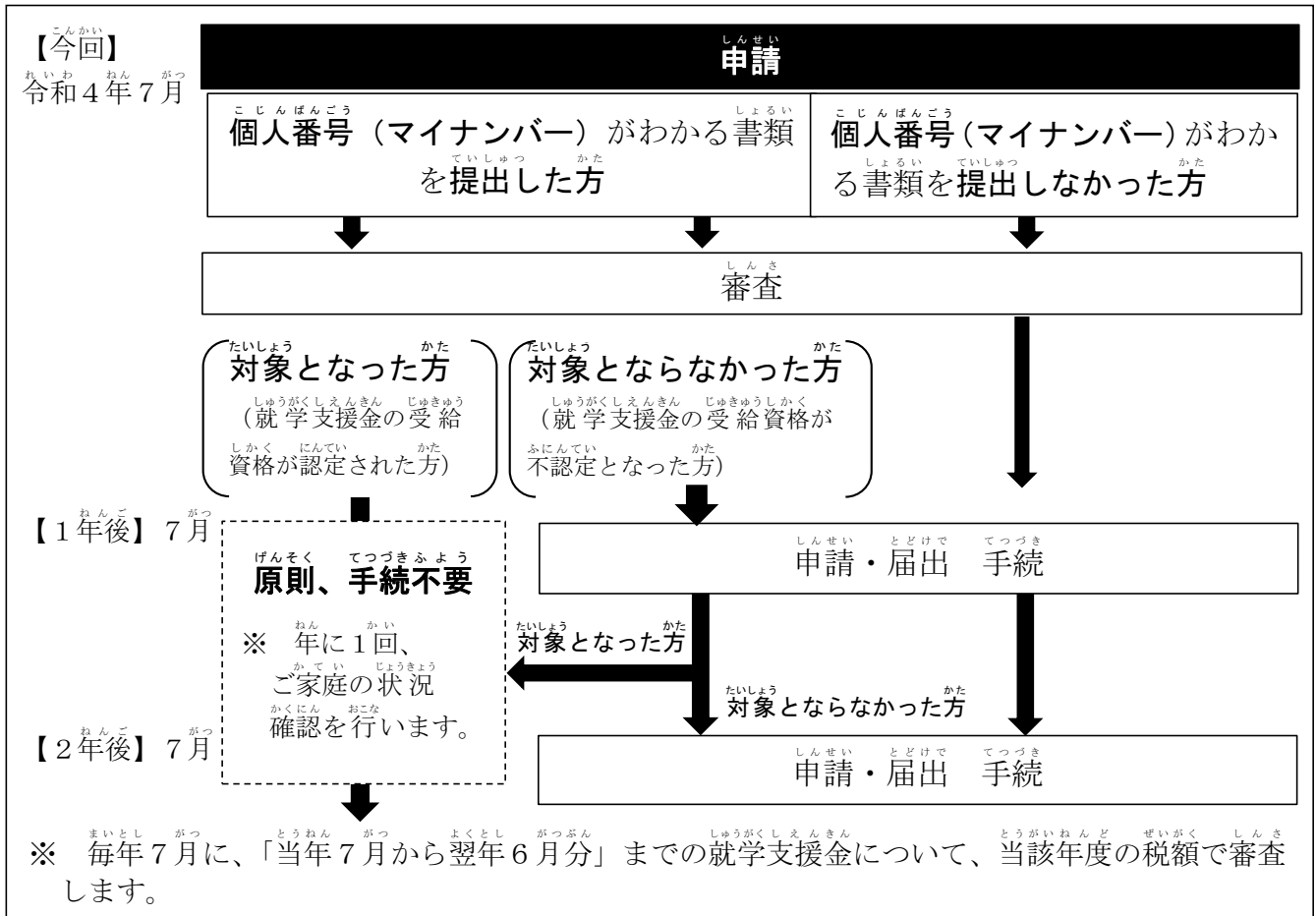


※ Ngay cả gia đình có thể được hưởng trợ cấp từ Quỹ Hỗ Trợ Học Đường này, nếu làm đơn trễ, hoặc không làm đơn, thì sẽ phải đóng học phí. Do đó, xin lưu ý cẩn thận ở điểm này.

※ Trường hợp phải đóng học phí, nhà trường sẽ thông báo đến quý vị từ tháng 8 năm 2022 trở đi.

◆ 就学支援金の申請にはマイナンバーが便利です。

- 個人番号（マイナンバー）がわかる書類を提出し、就学支援金の対象となった方（受給資格が認定された方）は、ご家庭の事情が変わらない限り、**卒業まで原則申請手続きは不要**となります。
- マイナンバーがわかる書類を提出しなかった（マイナンバーに代え、課税証明書等を提出した）方は、**毎年7月に申請又は届出の手続きが必要**となります。
- 就学支援金の対象とならなかった方（受給資格が不認定となった方）は、**翌年7月に申請の手続きが必要**となりますが、個人番号（マイナンバー）がわかる書類の再度の提出は不要です。



◆ 個人番号（マイナンバー）がわかる書類とは？

- 個人番号カード（マイナンバーカード）のコピー
 - 個人番号（マイナンバー）が記載された住民票の写し
 - 個人番号（マイナンバー）が記載された住民票記載事項証明書の原本又はコピー
- ※ 住民票又は住民票記載事項証明書は、保護者（親権者）以外の方の個人番号（マイナンバー）の記載がないものをご提出ください。



【注意】
原則として、個人番号通知カードは、使用できません。

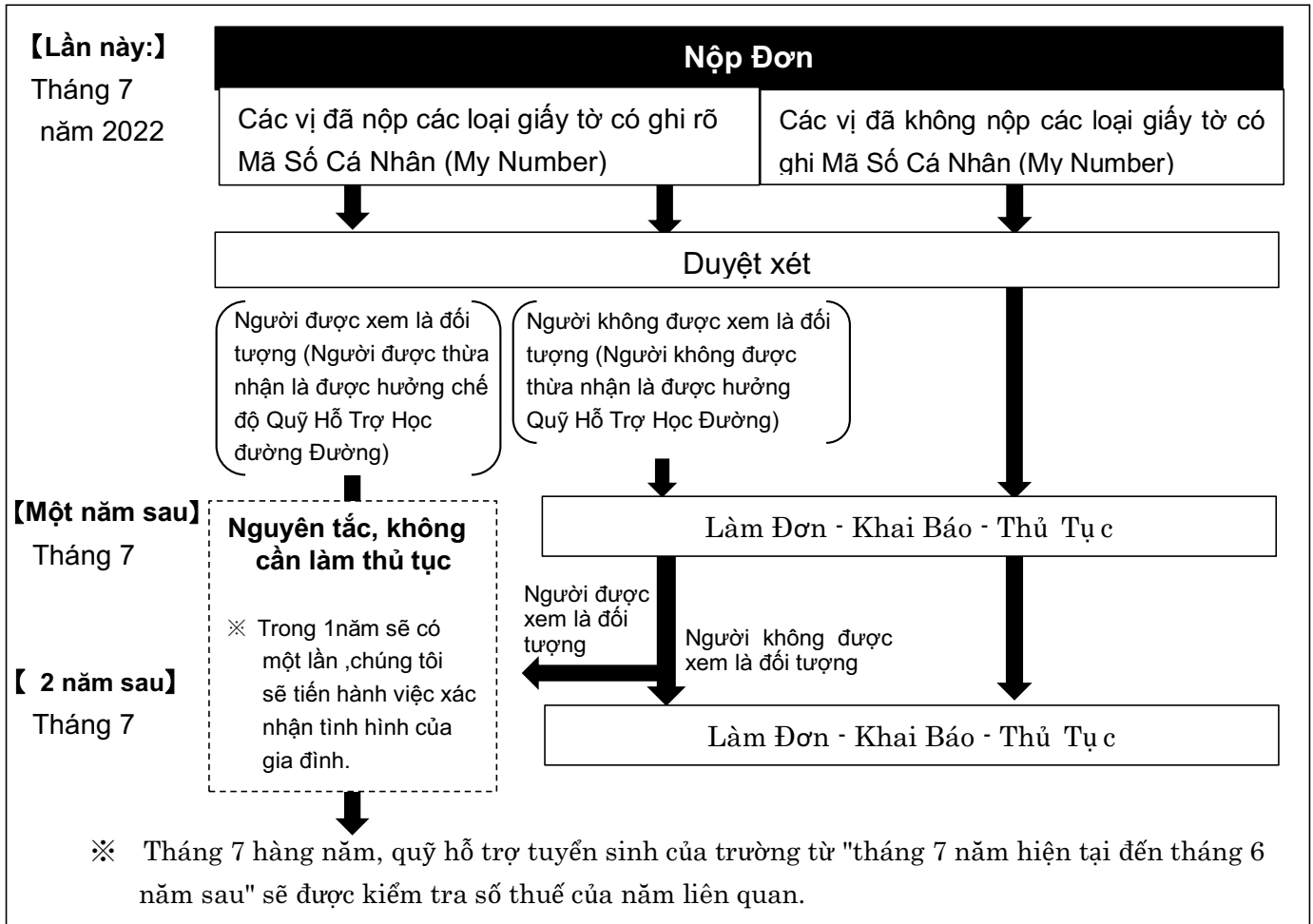


ただし、記載事項（氏名、住所、生年月日、性別、個人番号）を変更すべき事項が発生しておらず、記載事項に変更がない場合、又はデジタル手続法の施行日（令和2年5月25日）以前に個人番号通知カードの記載事項の変更手続きが完了している場合に限り、使用可能です。

※ 個人番号通知書、個人番号カード交付申請書やそれらのコピーは、法律上、マイナンバーの確認書類とはならないため、使用できません。

◆ Mã số cá nhân tiện để sử dụng xin hỗ trợ tài chính học đường

- Sau khi nộp giấy tờ xác minh mã số cá nhân (My Number), học sinh được xếp vào đối tượng được hỗ trợ tài chính học đường (nghĩa là được chấp thuận cho việc tài trợ này), và nếu tình hình của gia đình không có gì thay đổi, thì, **cho đến khi tốt nghiệp, trên nguyên tắc, không cần phải làm thủ tục làm đơn xin.**
- Nếu bạn không nộp giấy tờ hiển thị mã số cá nhân (nộp giấy chứng nhận nộp thuế thay cho mã số cá nhân), **bạn cần phải nộp đơn hoặc làm thủ tục khai báo vào tháng 7 của mỗi năm.**
- Nếu bạn không thành đối tượng nhận hỗ trợ tài chính học đường (không được chứng nhận vì không đủ điều kiện), **bạn phải làm thủ tục nộp đơn vào tháng 7 năm sau, nhưng bạn sẽ không cần phải nộp giấy tờ hiển thị mã số cá nhân (my number).**



◆ Giấy tờ xác minh Mã Số Cá Nhân (My Number) gồm có ?

- Bản copy thẻ Mã Số Cá Nhân
 - Bản sao Giấy cư trú có ghi Mã Số Cá Nhân (My Number)
 - Bản chính hay bản copy Giấy Chứng Minh ghi chép chi tiết phiếu cư trú có ghi Mã Số Cá Nhân (My Number).
- ※ Riêng về Giấy cư trú hoặc Giấy Chứng Minh ghi chép chi tiết phiếu cư trú; xin nộp bản chỉ có mã số cá nhân của người bảo hộ (người giữ quyền làm cha mẹ) mà thôi (không có phần ghi mã số cá nhân của những người khác).



【CÁC ĐIỀU LƯU Ý】

Trên nguyên tắc Phiếu Thông Báo Mã Số Cá Nhân không sử dụng được.

Tuy nhiên, khi không phát sinh mục phải thay đổi trong các hạng mục (như tên họ, địa chỉ, ngày tháng năm sinh, phái tính, mã số cá nhân), và trong trường hợp không có thay đổi ở các hạng mục, hoặc là đã hoàn thành thủ tục thay đổi những mục ghi trên Phiếu Thông Báo Mã Số Cá Nhân trước ngày thi hành Luật Thủ Tục Kỹ Thuật Số (ngày 25 tháng 5 năm 2020), chỉ trong trường hợp đó thì có thể sử dụng.



※ Các loại giấy như Thông Tri Về Mã Số Cá Nhân, Đơn Xin Cấp Thẻ Mã Số Cá Nhân, hoặc bản chụp copy của những giấy này, trên mặt pháp luật, không được xem là giấy xác nhận Mã Số Cá Nhân, cho nên không sử dụng được.

◆ 個人番号（マイナンバー）の利用目的は？

- ◇ 市町村民税の課税標準額及び調整控除の額を確認するために利用します。

◆ 令和3年の所得について、税申告はしていますか？

- ◇ 税申告が済んでいない場合は、速やかに申告をする必要があります。

令和4年度の税額（令和3年1月1日～12月31日の所得）で審査します。

マイナンバーにて税情報の取得を行いますが、税申告が済んでおらず、税額が決定していない場合は、就学支援金の審査ができません（支給決定ができないため、授業料の支払いが発生します）。

◆ 個人番号（マイナンバー）以外の書類で申請したい方

- ◇ 課税証明書等で申請することも可能です。

この場合、卒業まで毎年7月に該当年度の課税証明書等の提出が必要になります。

（参考）家計急変世帯への支援について（授業料免除）

- ◇ 家計急変世帯への支援とは？

- 高等学校等就学支援金の審査において、年収約910万円以上の世帯のため、支給の対象にならず、授業料を負担いただく方であっても、その後の事情により、家計急変（収入の激減）の事由があった場合は、一定の要件を満たせば授業料免除制度の対象になります。
- 家計急変世帯への支援の詳細については、事務室へお問合せください。

◆ Mục đích việc sử dụng Mã Số Cá Nhân (My Number) là gì ?

- ◇ Được sử dụng nhằm xác nhận 「Số tiền tiêu chuẩn chịu thuế cấp thị xã」 và 「Số tiền khấu trừ điều chỉnh của thuế cấp thị xã」 .

◆ Bạn đã khai thuế thu nhập năm 2021 chưa?

- ◇ Nếu bạn chưa khai thuế, bạn phải khai thuế ngay lập tức.
Sẽ được xét duyệt theo số tiền thuế của năm 2022 (phần thu nhập từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12)
Chúng tôi sẽ lấy thông tin thuế bằng mã số cá nhân, nếu đến thời điểm đó bạn vẫn chưa khai thuế và số tiền thuế vẫn chưa được quyết định thì **Không thể xét duyệt Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường (Bạn sẽ phải trả học phí vì không thể quyết định cung cấp tiền hỗ trợ)**

◆ Muốn làm đơn với giấy tờ không có Mã Số Cá Nhân (My Number)

- ◇ Học sinh vẫn có thể làm đơn xin bằng giấy chứng minh thuế khóa.
Trong trường hợp này, bạn cần phải nộp giấy chứng nhận thuế cho năm hiện tại và các tài liệu khác vào tháng 7 hàng năm cho đến khi tốt nghiệp.

(Tham khảo) Việc hỗ trợ các hộ có gia cảnh đột biến (miễn học phí)

- ◇ Việc hỗ trợ các hộ có gia cảnh đột biến là gì?
 - Là một hộ, đã có thu nhập hằng năm trên 9,100,000 yên, cho nên, đã không được coi là đối tượng được hỗ trợ từ Quỹ Hỗ Trợ Học Đường dành cho học sinh bậc Koko (cấp III), và đang phải đóng học phí; tuy nhiên, khi sinh kế của gia đình bị thay đổi đột ngột (thu nhập giảm mạnh), và nếu thỏa một số điều kiện nhất định, thì hộ đó sẽ lại trở thành đối tượng nằm trong chính sách được miễn tiền học phí.
 - Xin liên lạc với văn phòng nhà trường để biết chi tiết.

全員提出する書類があります

お知らせD

(課税証明書等で申請の方向け)

ていしゅついただ
ご提出頂かないと、

じゅぎょうりょう し は ら ひつよう
授業料の支払いが必要となります！

◆ 次の書類を、事務室に提出してください。

※ 申請されない方でも、申請の意思の確認のため、「就学支援金確認票（課税証明書）」は必ず提出してください。

- 1 就学支援金確認票（課税証明書）
- 2 高等学校等就学支援金受給資格認定申請書・収入状況届出書（様式第1号・その2）
- 3 令和4年度の課税証明書等

※ 課税証明書等の詳細は、下記の「令和4年度の課税証明書等とは？」を参照してください。

◆ 令和4年度の課税証明書等とは？

令和4年度の課税証明書等（次のア～ウに掲げるいずれかの書類）をご提出ください。

保護者（親権者）全員（父母がいる場合は、2人分）の書類が必要です。

なお、配偶者控除が確認できる場合は、配偶者の方の課税証明書等は必要ありません。

ただし、この場合であっても、主に生計を維持する保護者の算定基準額（次頁の「年収約910万円以上の世帯は就学支援金制度の対象外です。」の計算式を参照）が30万2,700円以上の場合は、配偶者の方の課税証明書等（ア又はイ）のいずれかの書類が必要です。

- ア 令和4年度市町村民税・県民税税額決定・納税通知書のコピー
- イ 令和4年度市町村民税・県民税課税（非課税）証明書の原本又はコピー

※ お住いの市区町村の税担当部署で発行を受けることができます。（有料）

発行を受ける際は、必ず、別添の「高等学校等就学支援金に係る課税証明書（補足）の発行について」を市区町村の窓口に提示してください。

（就学支援金の審査に必要な税情報が記載されていない場合があるため。）

- ウ 生活保護受給証明書の原本

※ 令和4年1月1日時点で生活保護を受給していることが確認できるもの。

※ 市町村民税・県民税特別徴収税額通知書は使用できません。

Nếu không nộp đơn, thì quý vị sẽ phải trả học phí !

◆ Vui lòng nộp những giấy tờ như sau cho văn phòng.

※ Ngày cả khi bạn không đăng ký, hãy nhớ nộp 「Tờ xác nhận Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường(Dành cho mã số cá nhân)」 để xác nhận ý định của bạn.

- 1 Phiếu Xác Nhận Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường (dùng Chứng Minh Thuế Khóa)
- 2 Đơn xin chứng nhận tư cách Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường bậc Koko ・ Bản Khai Báo Tình Hình Thu Nhập (Mẫu Số 1 ・ Loại 2)
- 3 Giấy Chứng Minh Thuế Khóa tài khóa 2022

※ Để biết chi tiết về chứng chỉ thuế, v.v., vui lòng tham khảo " Giấy chứng nhận thuế năm 2022 là gì?" Bên dưới.

◆ Giấy chứng nhận thuế năm 2022 là gì?

Giấy Chứng Minh Thuế Khóa tài khóa 2022 (một trong các giấy tờ từ ア～ウ dưới đây)

Cần giấy tờ của tất cả phụ huynh (nếu có cha mẹ, thì lấy phần của cả 2 người).

Ngoài ra, khi đã có thể xác nhận là một người được khấu trừ thuế theo người phối ngẫu, thì người phối ngẫu đó không cần lấy giấy Chứng Minh Thuế Khóa.

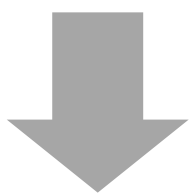
Tuy nhiên, ngay cả trong trường hợp này, khi ngạch tính tiêu chuẩn (xin tham chiếu phép tính ở trang sau) của một bên phụ huynh - là người chính lo việc sinh kế gia đình, có từ 302,700 yên trở lên, thì người phối ngẫu nói trên cũng cần phải lấy giấy Chứng Minh Thuế Khóa v.v..., một trong các giấy tờ (ア～イ) dưới đây.

- ア Bản copy Thông Tri về Quyết Định Ngạch Thuế và Nộp Thuế của <Thuế cư trú địa phương cấp thị xã và cấp tỉnh> tài khóa 2022
 - イ Bản chính hay bản copy Giấy Chứng Minh Thuế Khóa (hoặc Miễn Thuế) của <Thuế cư trú địa phương cấp thị xã và cấp tỉnh> tài khóa 2022
 - ※ Do văn phòng thuế địa phương ban hành. (tốn tiền)
Xin hãy yết thị tờ giấy được đính kèm theo đây có ghi **「Về việc ban hành giấy chứng nhận nộp thuế (bổ sung) để nhận Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường」** tại văn phòng thuế địa phương.
(Tránh trường hợp không có thông tin cần thiết về thuế để xét duyệt nhận hỗ trợ tài chính.)
 - ウ Bảng chính của giấy chứng minh nhận tiền trợ cấp
 - ※ Giấy tờ có thể khẳng định rằng đang nhận tiền trợ cấp tại thời điểm ngày 1 tháng 1 năm 2022.
- ※ Không thể sử dụng giấy báo số tiền thuế trưng thu đặc biệt của thuế thành phố và thuế tỉnh (thuế thị dân).

◆ **年収約910万円以上の世帯は就学支援金制度の対象外です。**

○ 次の計算式（保護者（親権者）全員）により計算した額が、
30万4,200円以上（年収約910万円以上）の世帯は授業料の支払いが必要です。

【計算式】市町村民税の課税標準額 × 6% - 市町村民税の調整控除の額



※ 政令指定都市の場合は、「調整控除の額」に3/4を乗じて計算

マイナポータルHP

保護者の課税標準額などはマイナポータルで「わたしの情報」から確認できます。
 ※ 確認にはマイナンバーカードが必要です。

上記計算式による算出額

30万4,200円以上

30万4,200円未満

提出書類（申請しない場合）

授業料 負担

提出書類（申請する場合）

対象

支払不要

※ 令和4年7月分～令和5年6月分の審査において、支給対象となる生徒等が早生まれで扶養控除の適用が他の同学年の生徒よりも1年遅くなる場合（平成18年1月2日～4月1日生まれの生徒が該当）下記の計算式により対象世帯を判定します。

【計算式】（市町村民税の課税標準額-33万円） × 6%-市町村民税の調整控除の額

◆ **就学支援金（令和4年7月～翌年6月分）のスケジュール**

令和4年6月

【就学支援金を申請する場合】

- 提出書類
- 1 就学支援金確認票（課税証明書用）
- 2 高等学校等就学支援金受給資格認定申請書・収入状況届出書（様式第1号・その2）
- 3 令和4年度の課税証明書等

【申請しない場合】

- 提出書類
- 1 就学支援金確認票（課税証明書用）

提出期限：令和4年 月 日

令和4年7月

県教育委員会が税額の確認を行い、対象であるかどうかを審査します。審査の結果は、郵送でお知らせします。

※ 就学支援金の支給を受けることができる世帯でも、申請（届出）が遅れたり、申請（届出）をしなかったりした場合は、授業料を納付していただくこととなりますのでご注意ください。

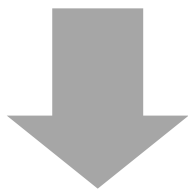
※ 授業料の負担が必要な場合は、令和4年8月以降に事務室からお知らせします。

◆ **Gia đình có thu nhập một năm đạt mức từ 9,100,000 yen trở lên, thì sẽ không được xem là đối tượng thuộc Chế độ Quỹ Hỗ Trợ Học Đường.**

- Qua phép tính dưới đây (bao gồm tất cả người bảo hộ (phụ huynh)), khi kim ngạch đạt mức từ **304,200 yen trở lên (nghĩa là thu nhập một năm đạt mức từ 9,100,000 yen trở lên)**, thì gia đình đó sẽ phải nộp học phí.

【Phép tính】

Số tiền tiêu chuẩn của thuế thi dân X 6%— Số tiền điều chỉnh khấu trừ thuế thi dân




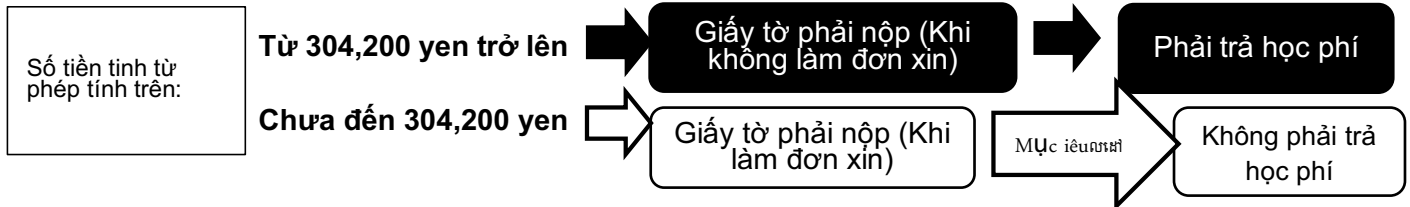
※ Trường hợp là thành phố được chỉ định theo Lệnh Hành Chính, thì số tiền điều chỉnh khấu trừ sẽ nhân cho 3/4, rồi đưa vào phép tính.

マイナポータルHP

Số tiền tiêu chuẩn của thuế thi dân v.v... của người bảo hộ sẽ có thể xác nhận từ [muic < Thông tin của tôi > ơ trang Công Thông Tin My Number \(Maina Potaru\)](#).

※ cần phải có Thẻ Mã số Cá nhân.



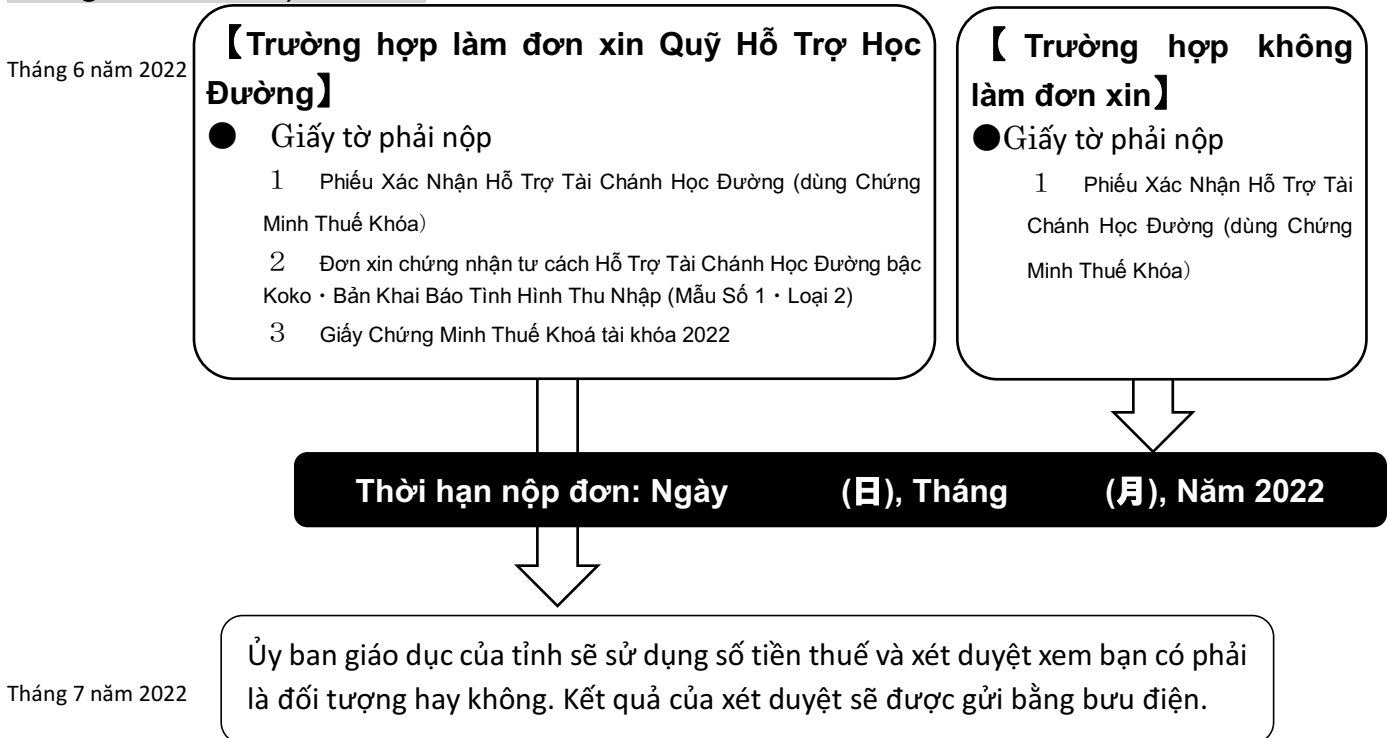


※ Trong đợt xét duyệt từ phần tháng 7 Reiwa năm 4 (năm 2022) đến phần tháng 6 Reiwa năm 5 (năm 2023), nếu HS đủ điều kiện nhận quỹ hỗ trợ học phí sinh sớm (sinh trước tháng 4), và vì thế việc áp dụng khấu trừ miễn giảm cho người phụ thuộc chậm hơn 1 năm so với HS cùng khối (áp dụng cho HS sinh từ ngày 2 tháng 1 đến ngày 1 tháng 4 năm 2006) thì sẽ được xác định hộ đối tượng theo công thức sau.

【Phép tính】

(Số tiền tiêu chuẩn của thuế thi dân -33man yen) × 6% - Số tiền điều chỉnh khấu trừ thuế thi dân

◆ **Lịch trình của Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường (từ tháng 7 năm 2022 cho đến tháng 6 năm sau)**

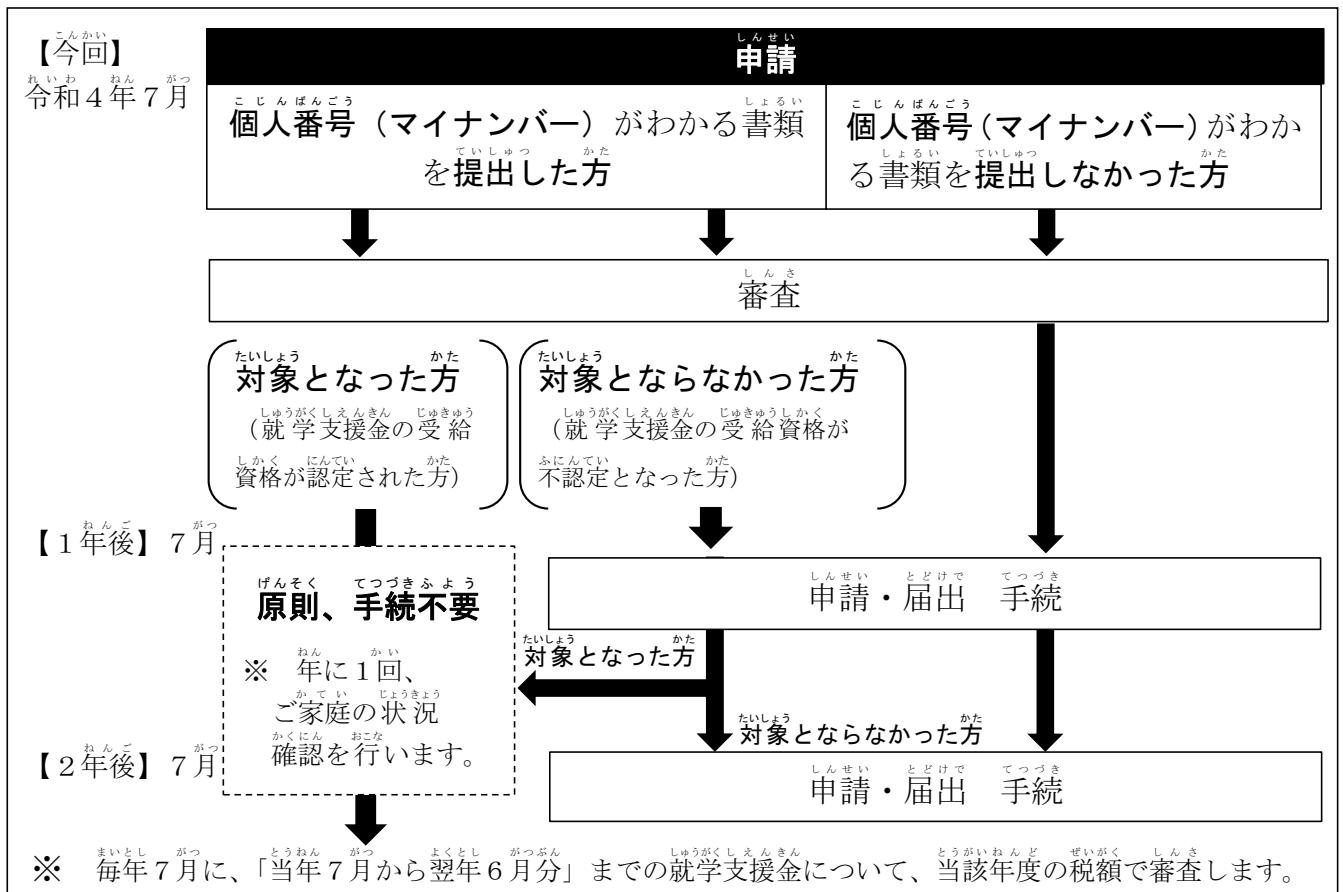


※ Ngay cả gia đình có thể được hưởng trợ cấp từ Quỹ Hỗ Trợ Học Đường này, nhưng nếu làm đơn trễ, hoặc không làm đơn, thì sẽ phải đóng học phí. Do đó, xin lưu ý cẩn thận ở điểm này.

※ Trường hợp phải đóng học phí, nhà trường sẽ thông báo đến quý vị từ tháng 8 năm 2022 trở đi.

(参考) 就学支援金の申請にはマイナンバーが便利です。

- 個人番号（マイナンバー）がわかる書類を提出し、就学支援金の対象となった方（受給資格が認定された方）は、ご家庭の事情が変わらない限り、**卒業まで原則申請手続きは不要**となります。
- マイナンバーがわかる書類を提出しなかった（マイナンバーに代え、課税証明書等を提出した）方は、**毎年7月に申請又は届出の手続きが必要**となります。
- 就学支援金の対象とならなかった方（受給資格が不認定となった方）は、**翌年7月に申請の手続きが必要**となりますが、**個人番号（マイナンバー）がわかる書類の再度の提出は不要**です。



◆ 個人番号（マイナンバー）で申請したい方

- ◇ 事務室にお問合せください。
- 個人番号（マイナンバー）用の申請・届出書類をお渡しします。

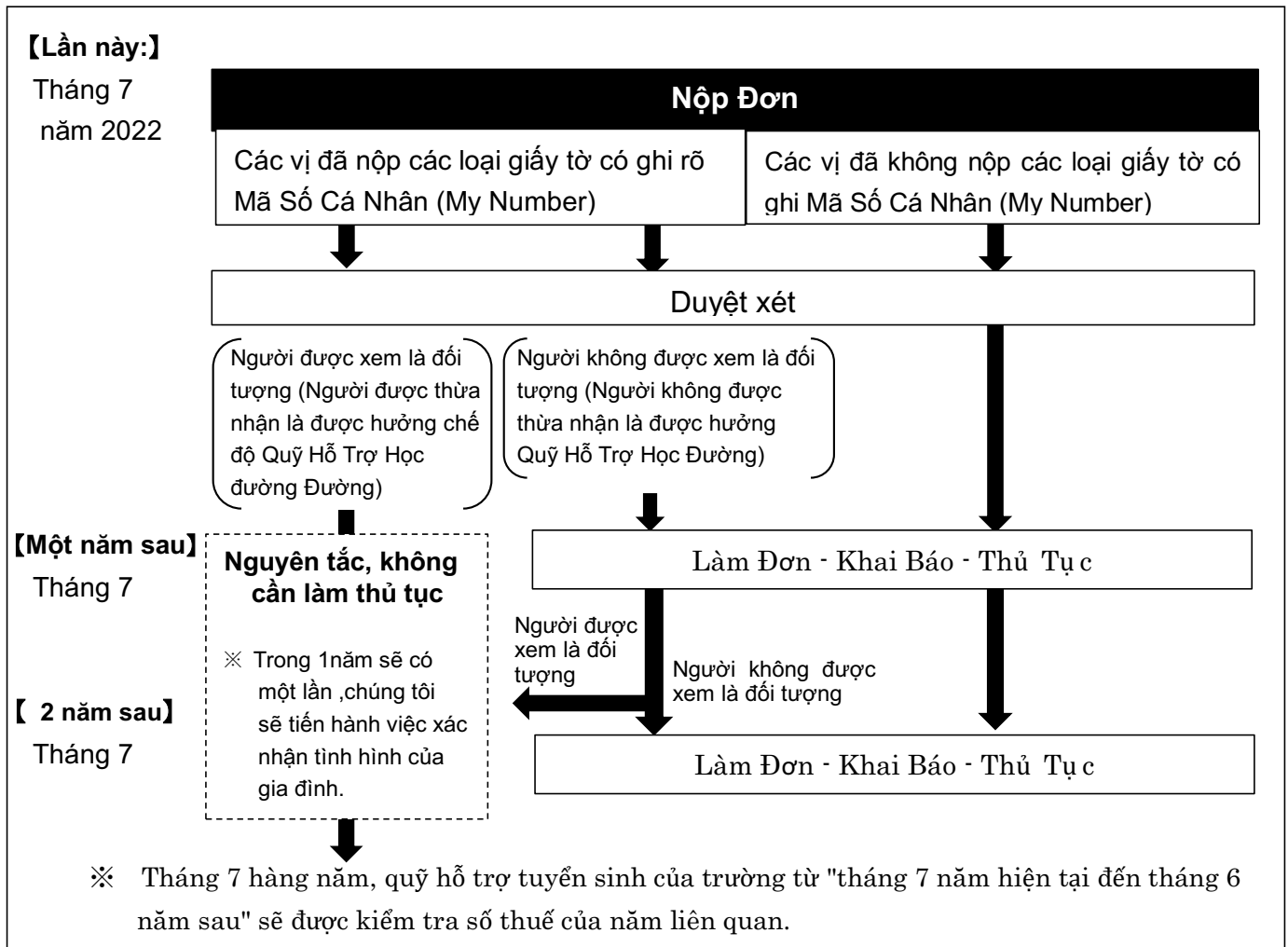
(参考) 家計急変世帯への支援について（授業料免除）

- ◇ 家計急変世帯への支援とは？
- 高等学校等就学支援金の審査において、年収約910万円以上の世帯のため、支給の対象にならず、授業料を負担いただく方であっても、その後の事情により、家計急変（収入の激減）の事由があった場合は、一定の要件を満たせば授業料免除制度の対象となります。
- 家計急変世帯への支援の詳細については、事務室へお問合せください。

問合せ先 神奈川県立〇〇〇〇学校 事務室 電話 000-0000-0000

(Tham khảo) Mã số cá nhân tiện để sử dụng xin hỗ trợ tài chính học đường

- Sau khi nộp giấy tờ xác minh mã số cá nhân (My Number), học sinh được xếp vào đối tượng được hỗ trợ tài chính học đường (nghĩa là được chấp thuận cho việc tài trợ này), và nếu tình hình của gia đình không có gì thay đổi, thì, **cho đến khi tốt nghiệp, trên nguyên tắc, không cần phải làm thủ tục làm đơn xin.**
- Nếu bạn không nộp giấy tờ hiển thị mã số cá nhân (nộp giấy chứng nhận nộp thuế thay cho mã số cá nhân), **bạn cần phải nộp đơn hoặc làm thủ tục khai báo vào tháng 7 của mỗi năm.**
- Nếu bạn không thành đối tượng nhận hỗ trợ tài chính học đường (không được chứng nhận vì không đủ điều kiện), **bạn phải làm thủ tục nộp đơn vào tháng 7 năm sau, nhưng bạn sẽ không cần phải nộp giấy tờ hiển thị mã số cá nhân (my number).**



◆ Với các vị muốn nộp đơn với Mã Số Cá Nhân (My Number)

- ◇ Xin liên lạc hỏi ở văn phòng của nhà trường.
Nhà trường sẽ trao đơn xin và giấy tờ khai báo sử dụng Mã Số Cá Nhân (My Number).

(Tham khảo) Việc hỗ trợ các hộ có gia cảnh đột biến (miễn học phí)

- ◇ Việc hỗ trợ các hộ có gia cảnh đột biến là gì?
 - Là một hộ, đã có thu nhập hằng năm trên 9,100,000 yên, cho nên, đã không được coi là đối tượng được hỗ trợ từ Quý Hỗ Trợ Học Đường dành cho học sinh bậc Koko (cấp III), và đang phải đóng học phí; tuy nhiên, khi sinh kế của gia đình bị thay đổi đột ngột (thu nhập giảm mạnh), và nếu thỏa một số điều kiện nhất định, thì hộ đó sẽ lại trở thành đối tượng nằm trong chính sách được miễn tiền học phí.
 - Xin liên lạc với văn phòng nhà trường để biết chi tiết.

Nơi liên hệ: Văn phòng trường ○○○○○- Kanagawa / Điện thoại 000-0000-0000

全員提出する書類があります

(マイナンバー提出済の方向け)

ご提出頂かないと、

就学支援金の審査ができません！

◆ 次の書類を、事務室に提出してください。

※ 申請されない方でも、申請の意思の確認のため、「就学支援金確認票（マイナンバー用）」は必ず提出してください。

- 1 就学支援金確認票（マイナンバー用）
- 2 高等学校等就学支援金受給資格認定申請書（様式第1号）
- 3 県立通信制高校就学支援金交付申請書
- 4 高等学校等就学支援金振込口座申出書
- 5 振込口座の通帳（またはキャッシュカード）のコピー
- 6 【生活保護受給世帯の方のみ】生活保護受給証明書の原本

※ 令和4年1月1日時点で生活保護を受給していることが確認できるもの。

◇ 書類の記載にあたって、特に次の確認項目は、正確に記載してください。

記載内容に誤りがあると、審査が遅れる原因となります。

- ・ 高等学校等就学支援金受給資格認定申請書（裏面）の保護者氏名、生年月日
- ・ 高等学校等就学支援金受給資格認定申請書（裏面）の令和4年1月1日時点の住所地

※ 個人番号（マイナンバー）がわかる書類は、以前にご提出いただいているため、再度ご提出いただく必要はありません。

◆ 令和3年の所得について、税申告はしていますか？

◇ 税申告が済んでいない場合は、速やかに申告をする必要があります。

令和4年度の税額（令和3年1月1日～12月31日の所得）で審査します。

マイナンバーにて税情報の取得を行いますが、税申告が済んでおらず、税額が決定し

ていない場合は、**就学支援金の審査ができません**

（参考）就学支援金制度とは？

◇ 就学支援金制度とは？

申請の手続きを行うことで、就学支援金を受給することができます。●月に納付いた
だいた受講料を翌年3月末に還付します。

◇ 対象となる世帯は？

次の計算式（保護者（親権者）全員）により計算した額が、

30万4,200円未満（年収約910万円未満）の方

【計算式】市町村民税の課税標準額 × 6% - 市町村民税の調整控除の額

※ 政令指定都市の場合は、「調整控除の額」に3/4を乗じて計算

※ 令和4年7月分～令和5年6月分の審査において、支給対象となる生徒等が早生まれで扶養
控除の適用が他の同学年の生徒よりも1年遅くなる場合（平成18年1月2日～4月1日生まれの生徒が
該当）下記の計算式により対象世帯を判定します。

【計算式】（市町村民税の課税標準額-33万円） × 6%-市町村民税の調整控除の額

Có những loại giấy tờ mà tất cả học sinh đều phải nộp

ĐỀ Ý B

(Dành cho những vị đã nộp mã số cá nhân)

Nếu không nộp,

Bạn sẽ không được xét duyệt để nhận Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường !

◆ Vui lòng nộp những giấy tờ như sau cho văn phòng.

※ Ngày cả khi bạn không đăng ký, hãy nhớ nộp 「Tờ xác nhận Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường(Dành cho mã số cá nhân)」 để xác nhận ý định của bạn.

- 1 Tờ xác nhận Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường(Dành cho mã số cá nhân)
- 2 Đơn xin chứng nhận tư cách Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường bậc Koko(Mẫu Số 1)
- 3 Đơn xin phụ cấp Hỗ Trợ Học Đường bậc Koko theo chương trình hàm thụ của tỉnh
- 4 Đơn đề nghị chuyển khoản phụ cấp Hỗ Trợ Học Đường bậc Koko
- 5 Bản copy sổ trương mục (hoặc thẻ ngân hàng) dùng cho việc chuyển khoản
- 6 【Chỉ dành cho gia đình đang nhận tiền trợ cấp】 Bảng chính của giấy chứng minh nhận tiền trợ cấp

※ Giấy tờ có thể khẳng định rằng đang nhận tiền trợ cấp tại thời điểm ngày 1 tháng 1 năm 2022.

◇ Trong khi ghi giấy tờ, **đặc biệt hãy chú ý ghi chính xác những thông tin như sau.**

Nếu trong nội dung của giấy tờ có lỗi, có thể thành nguyên nhân xét duyệt bị trễ.

- Tên, ngày tháng năm sinh của phụ huynh trong (mặt sau) đơn đề nghị chứng nhận đủ điều kiện nhận hỗ trợ tài chính học đường.
- Địa chỉ tại thời điểm ngày 1 tháng 1 năm 2022 trong (mặt sau) đơn đề nghị chứng nhận đủ điều kiện nhận hỗ trợ tài chính học đường.

※ Tài liệu hiển thị mã số cá nhân(my number) đã được nộp trước đây, và không cần phải nộp lại.

◆ Bạn đã khai thuế thu nhập năm 2021 chưa?

◇ Nếu bạn chưa khai thuế, bạn phải khai thuế ngay lập tức.

Sẽ được xét duyệt theo số tiền thuế của năm 2022(phần thu nhập từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12)

Chúng tôi sẽ lấy thông tin thuế bằng mã số cá nhân, nếu đến thời điểm đó bạn vẫn chưa khai thuế và số tiền thuế vẫn chưa được quyết định thì **Không thể xét duyệt Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường** (Bạn sẽ phải trả học phí vì không thể quyết định cung cấp tiền hỗ trợ)

(Tham khảo) Chính Sách Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường là gì ?

◇ Chính Sách Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường là gì ?

Qua việc làm thủ tục làm đơn xin cấp, có thể nhận được tiền hỗ trợ học đường. Học phí mà quý vị đã nộp vào tháng●, sẽ được hoàn trả vào cuối tháng Ba năm sau.

◇ Gia đình nào sẽ được hưởng chính sách này ?

Các hộ gia đình (của tất cả những người giám hộ (những người có thẩm quyền của cha mẹ)) có số tiền được tính theo công thức sau **dưới 304.200 yên (thu nhập hàng năm dưới 9,1 triệu yên)**

【Phép tính】

Số tiền tiêu chuẩn của thuế thi dân X 6%— Số tiền điều chỉnh khấu trừ thuế thi dân

※ Trường hợp là thành phố được chỉ định theo Lệnh Hành Chính , thì số tiền điều chỉnh khấu trừ sẽ nhân cho 3/4, rồi đưa vào phép tính.

※Trong đợt xét duyệt từ phần tháng 7 Reiwa năm 4(năm 2022) đến phần tháng 6 Reiwa năm 5(năm 2023), nếu HS đủ điều kiện nhận quỹ hỗ trợ học phí sinh sớm (sinh trước tháng 4), và vì thế việc áp dụng khấu trừ miễn giảm cho người phụ thuộc chậm hơn 1 năm so với HS cùng khối (áp dụng cho HS sinh từ ngày 2 tháng 1 đến ngày 1 tháng 4 năm 2006) thì sẽ được xác định hộ đối tượng theo công thức sau.

【Phép tính】

(Số tiền tiêu chuẩn của thuế thi dân -33man yên) × 6 %-Số tiền điều chỉnh khấu trừ thuế thi dân

◆ 就学支援金（令和4年7月～翌年6月分）のスケジュール

マイナンバーで申請・届出

令和3年7月

令和3年7月～翌年6月分の審査

対象とならなかった方
※ このお知らせを配付している方
※ 所得要件を満たさず、就学支援金の支給を受けていない方

(参考) 対象となった方
→ 令和4年7月の届出は省略可能

令和4年6月

<今回> 『令和4年7月～翌年6月分』 審査のための申請書類の提出
● 提出書類
おもてめん
表面のとおり

提出期限：令和4年 月 日

令和4年7月

令和4年7月～翌年6月分の審査
県教育委員会が個人番号(マイナンバー)を使って税額の確認を行い、対象であるかどうかを審査します。

審査結果 (審査の結果は、郵送でお知らせします。)

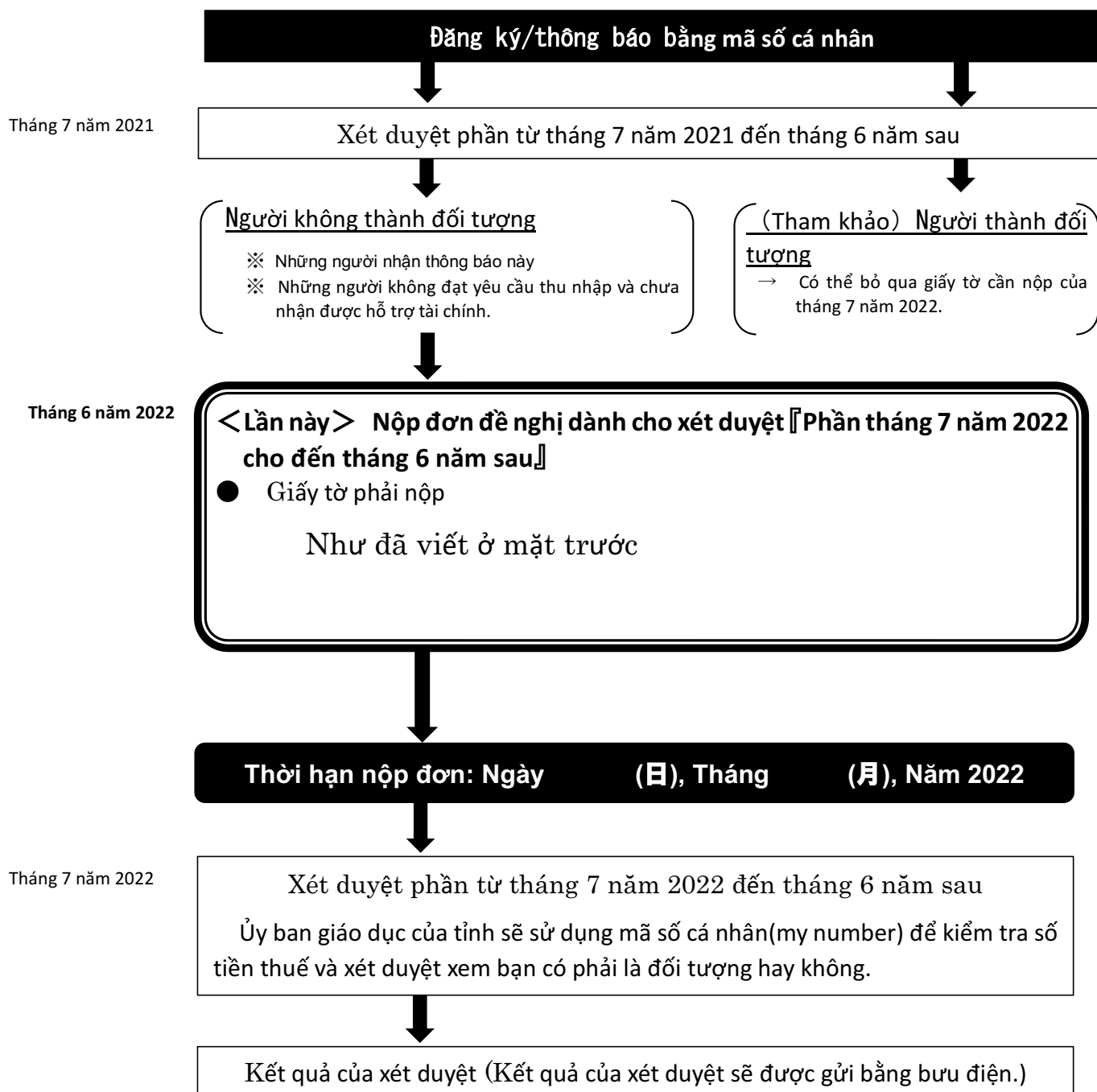
(参考) 家計急変世帯への支援について (受講料免除)

◇ 家計急変世帯への支援とは？

- 高等学校等就学支援金の審査において、年収約910万円以上の世帯のため、支給の対象にならず、受講料を負担いただく方であっても、その後の事情により、家計急変(収入の激減)の事由があった場合は、一定の要件を満たせば受講料免除制度の対象になります。
- 家計急変世帯への支援の詳細については、事務室へお問合せください。

問い合わせ先 神奈川県立〇〇〇〇学校 事務室 電話 000-0000-0000

◆ Lịch trình của Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường (từ tháng 7 năm 2022 cho đến tháng 6 năm sau)



(Tham khảo) Việc hỗ trợ các hộ có gia cảnh đột biến (miễn học phí)

◇ **Việc hỗ trợ các hộ có gia cảnh đột biến là gì?**

- Là một hộ, đã có thu nhập hằng năm trên 9,100,000 yên, cho nên, đã không được coi là đối tượng được hỗ trợ từ Quỹ Hỗ Trợ Học Đường dành cho học sinh bậc Koko (cấp III), và đang phải đóng học phí; tuy nhiên, khi sinh kế của gia đình bị thay đổi đột ngột (thu nhập giảm mạnh), và nếu thỏa một số điều kiện nhất định, thì hộ đó sẽ lại trở thành đối tượng nằm trong chính sách được miễn tiền học phí.
- Xin liên lạc với văn phòng nhà trường để biết chi tiết.

Nơi liên hệ: Văn phòng trường ○○○○○- Kanagawa / Điện thoại 000-0000-0000

全員提出する書類があります

お知らせC

(マイナンバー未提出の方向け)

しんせいただ

申請頂かないと、

じゅこうりょう しはら ひつよう

受講料の支払いが必要となります！

◆ 次の書類を、事務室に提出してください。

※ 申請されない方でも、申請の意思の確認のため、「就学支援金確認票（マイナンバー用）」は必ず提出してください。

- 1 就学支援金確認票（マイナンバー用）
- 2 高等学校等就学支援金受給資格認定申請書（様式第1号）
- 3 個人番号カード等のコピー貼付台紙

※ 原則として、保護者（親権者）の個人番号（マイナンバー）がわかる書類（次頁参照）を台紙にのり付けしてください。

- 4 保護者（親権者）の顔写真付き身分証明書のコピー
- 5 県立通信制高校就学支援金交付申請書
- 6 高等学校等就学支援金振込口座申出書
- 7 振込口座の通帳（またはキャッシュカード）のコピー
- 8 【生活保護受給世帯の方のみ】生活保護受給証明書の原本

※ 令和4年1月1日時点で生活保護を受給していることが確認できるもの。

◇ 書類の記載にあたって、特に次の確認項目は、正確に記載してください。

記載内容に誤りがあると、審査が遅れる原因となります。

- ・ 高等学校等就学支援金受給資格認定申請書（裏面）の保護者氏名、生年月日
- ・ 高等学校等就学支援金受給資格認定申請書（裏面）の令和4年1月1日時点の住所地

◆ 年収約910万円以上の世帯は就学支援金制度の対象外です。

○ 次の計算式（保護者（親権者）全員）により計算した額が、

30万4,200円以上（年収約910万円以上）の世帯は受講料の支払いが必要です。

【計算式】市町村民税の課税標準額×6% - 市町村民税の調整控除の額

※ 政令指定都市の場合は、
「調整控除の額」に3/4を
乗じて計算

※ 早生まれ生徒等、扶養控除の
適用が同学年の生徒等と比べて
1年遅くなる場合については
裏面参照

マイナポータルHP

保護者の課税標準額などはマイナポータルで
「わたしの情報」から確認できます。
※ 確認にはマイナンバーカードが必要です。



じょうきけいさんしき
上記計算式に
よる算出額

30万4,200円以上

30万4,200円未満

提出書類（申請しない場合）

提出書類（申請する場合）

授業料負担

対象

支払不要

Có những loại giấy tờ mà tất cả học sinh đều phải nộp

Thông báo C

(Dành cho những vị không nộp mã số cá nhân)

Nếu không nộp đơn, thì quý vị sẽ phải trả học phí !

◆ Vui lòng nộp những giấy tờ như sau cho văn phòng.

- ※ Ngày cả khi bạn không đăng ký, hãy nhớ nộp 「Tờ xác nhận Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường(Dành cho mã số cá nhân)」 để xác nhận ý định của bạn.
 - 1 Tờ xác nhận Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường(Dành cho mã số cá nhân)
 - 2 Đơn xin chứng nhận tư cách Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường bậc Koko(Mẫu Số 1)
 - 3 Miếng giấy dán đính kèm bản copy của thẻ MSCN
Trên nguyên tắc, xin dán bằng keo các loại giấy tờ có ghi MSCN của người bảo hộ.
 - 4 Bản copy giấy chứng minh cá nhân có hình khuôn mặt của người bảo hộ (người giữ quyền làm cha mẹ).
 - 5 Đơn xin phụ cấp Hỗ Trợ Học Đường bậc Koko theo chương trình hàm thụ của tỉnh
 - 6 Đơn đề nghị chuyển khoản phụ cấp Hỗ Trợ Học Đường bậc Koko
 - 7 Bản copy sổ trương mục (hoặc thẻ ngân hàng) dùng cho việc chuyển khoản
 - 8 **【Chỉ dành cho gia đình đang nhận tiền trợ cấp】** Bảng chính của giấy chứng minh nhận tiền trợ cấp
- ※ Giấy tờ có thể khẳng định rằng đang nhận tiền trợ cấp tại thời điểm ngày 1 tháng 1 năm 2022.

◇ Trong khi ghi giấy tờ, **đặc biệt hãy chú ý ghi chính xác những thông tin như sau.** **Nếu trong nội dung của giấy tờ có lỗi, có thể thành nguyên nhân xét duyệt bị trễ.**

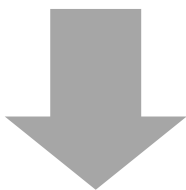
- Tên, ngày tháng năm sinh của phụ huynh trong (mặt sau) đơn đề nghị chứng nhận đủ điều kiện nhận hỗ trợ tài chính học đường.
- Địa chỉ tại thời điểm ngày 1 tháng 1 năm 2022 trong (mặt sau) đơn đề nghị chứng nhận đủ điều kiện nhận hỗ trợ tài chính học đường.

◆ Gia đình có thu nhập một năm đạt mức từ 9,100,000 yen trở lên, thì sẽ không được xem là đối tượng thuộc Chế độ Quỹ Hỗ Trợ Học Đường.

- Qua phép tính dưới đây (bao gồm tất cả người bảo hộ (phụ huynh)), khi kim ngạch đạt mức từ **304,200 yen trở lên (nghĩa là thu nhập một năm đạt mức từ 9,100,000 yen trở lên)**, thì gia đình đó sẽ phải nộp học phí.

【Phép tính】

Số tiền tiêu chuẩn của thuế thi dân X 6% — Số tiền điều chỉnh khấu trừ thuế thi dân



※ Trường hợp là thành phố được chỉ định theo Lệnh Hành Chính, thì số tiền điều chỉnh khấu trừ sẽ nhân cho 3/4, rồi đưa vào phép tính.

※ Xem mặt sau để biết về các trường hợp việc áp dụng hồ sơ khấu trừ miễn giảm cho người phụ thuộc chậm hơn một năm so với học sinh cùng khối, chẳng hạn như học sinh sinh trước tháng 4 v.v.

Số tiền tiêu chuẩn của thuế thi dân v.v... của người bảo hộ sẽ có thể xác nhận từ $\mu\text{ic} <$ Thông tin của tôi > trang Công Thông Tin My Number (Maina Potaru).
※ cần phải có Thẻ Mã số Cá nhân.

マイナポータルHP



令和4年7月分～令和5年6月分の審査において、支給対象となる生徒等が早生まれで扶養控除の適用が他の同学年の生徒よりも1年遅くなる場合（平成18年1月2日～4月1日生まれの生徒が該当）下記の計算式により対象世帯を判定します。

【計算式】（市町村民税の課税標準額-33万円）×6%-市町村民税の調整控除の額

◆ 就学支援金（令和4年7月～翌年6月分）のスケジュール

令和4年6月

【就学支援金を申請する場合】

- 提出書類
表面のとおり

【申請しない場合】

- 提出書類

1 就学支援金確認票
（マイナンバー用）

提出期限：令和4年 月 日

令和4年7月

令和4年7月～翌年6月分の審査
県教育委員会が個人番号（マイナンバー）を使って税額の確認を行い、対象であるかどうかを審査します。

審査結果（審査の結果は、郵送でお知らせします。）

Trong đợt xét duyệt từ phần tháng 7 Reiwa năm 4(năm 2022) đến phần tháng 6 Reiwa năm 5(năm 2023), nếu HS đủ điều kiện nhận quỹ hỗ trợ học phí sinh sớm (sinh trước tháng 4), và vì thế việc áp dụng khấu trừ miễn giảm cho người phụ thuộc chậm hơn 1 năm so với HS cùng khối (áp dụng cho HS sinh từ ngày 2 tháng 1 đến ngày 1 tháng 4 năm 2006) thì sẽ được xác định hộ đối tượng theo công thức sau.

【Phép tính】

$(Số tiền tiêu chuẩn của thuế thi dân - 33man yen) \times 6\% - Số tiền điều chỉnh khấu trừ thuế thi dân$

◆ Lịch trình của Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường(từ tháng 7 năm 2022 cho đến tháng 6 năm sau)

Tháng 6 năm 2022

【Trường hợp làm đơn xin Quỹ Hỗ Trợ Học Đường】
● Giấy tờ phải nộp
Như đã viết ở mặt trước

【Trường hợp không làm đơn xin】
● Giấy tờ phải nộp
1 Tờ xác nhận Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường(Dành cho mã số cá nhân)

Thời hạn nộp đơn: Ngày (日), Tháng (月), Năm 2022

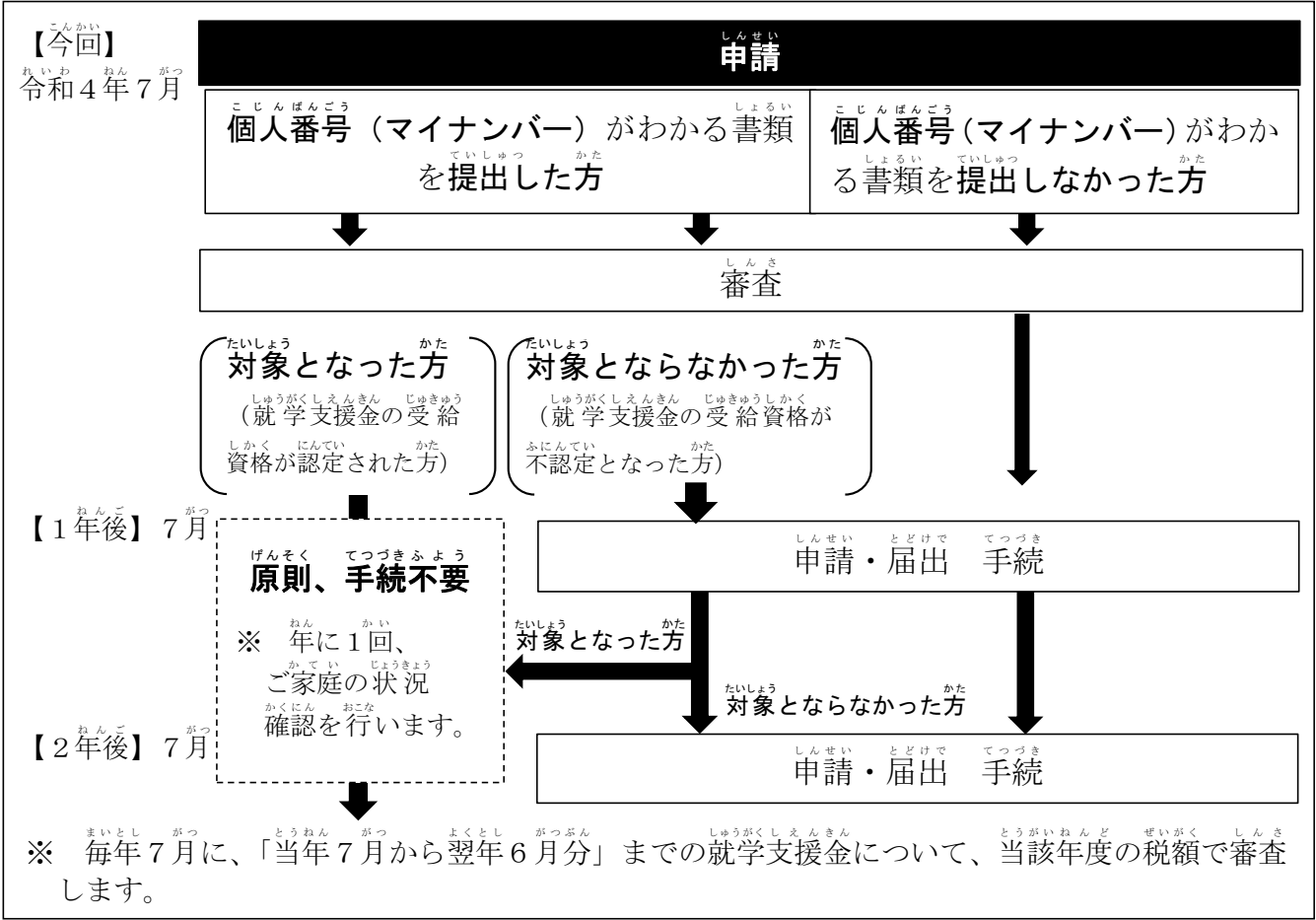
Tháng 7 năm 2022

Xét duyệt phần từ tháng 7 năm 2022 đến tháng 6 năm sau
Ủy ban giáo dục của tỉnh sẽ sử dụng mã số cá nhân(my number) để kiểm tra số tiền thuế và xét duyệt xem bạn có phải là đối tượng hay không.

Kết quả của xét duyệt (Kết quả của xét duyệt sẽ được gửi bằng bưu điện.)

◆ 就学支援金の申請にはマイナンバーが便利です。

- 個人番号（マイナンバー）がわかる書類を提出し、就学支援金の対象となった方（受給資格が認定された方）は、ご家庭の事情が変わらない限り、**卒業まで原則申請手続きは不要**となります。
- マイナンバーがわかる書類を提出しなかった（マイナンバーに代え、課税証明書等を提出した）方は、**毎年7月に申請又は届出の手続きが必要**となります。
- 就学支援金の対象とならなかった方（受給資格が不認定となった方）は、**翌年7月に申請の手続きが必要**となりますが、個人番号（マイナンバー）がわかる書類の再度の提出は不要です。



◆ 個人番号（マイナンバー）がわかる書類とは？

- 個人番号カード（マイナンバーカード）のコピー
 - 個人番号（マイナンバー）が記載された住民票の写し
 - 個人番号（マイナンバー）が記載された住民票記載事項証明書の原本又はコピー
- ※ 住民票又は住民票記載事項証明書は、保護者（親権者）以外の方の個人番号（マイナンバー）の記載がないものをご提出ください。



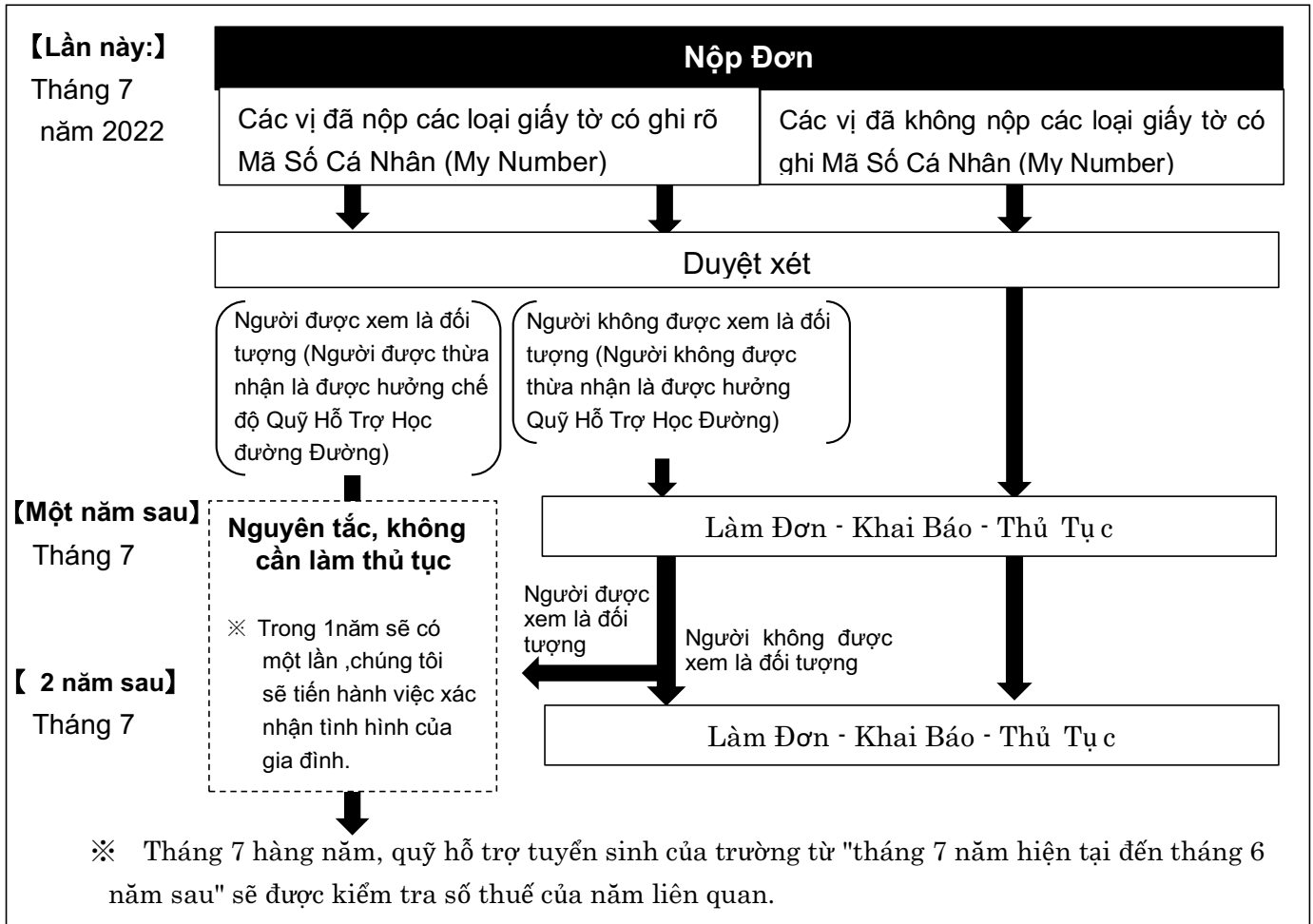
【注意】
原則として、**個人番号通知カードは、使用できません。**

ただし、記載事項（氏名、住所、生年月日、性別、個人番号）を変更すべき事項が発生しておらず、記載事項に変更がない場合、又はデジタル手続法の施行日（令和2年5月25日）以前に個人番号通知カードの記載事項の変更手続きが完了している場合に限り、使用可能です。

※ 個人番号通知書、個人番号カード交付申請書やそれらのコピーは、法律上、マイナンバーの確認書類とはならないため、使用できません。

◆ Mã số cá nhân tiện để sử dụng xin hỗ trợ tài chính học đường

- Sau khi nộp giấy tờ xác minh mã số cá nhân (My Number), học sinh được xếp vào đối tượng được hỗ trợ tài chính học đường (nghĩa là được chấp thuận cho việc tài trợ này), và nếu tình hình của gia đình không có gì thay đổi, thì, **cho đến khi tốt nghiệp, trên nguyên tắc, không cần phải làm thủ tục làm đơn xin.**
- Nếu bạn không nộp giấy tờ hiển thị mã số cá nhân (nộp giấy chứng nhận nộp thuế thay cho mã số cá nhân), **bạn cần phải nộp đơn hoặc làm thủ tục khai báo vào tháng 7 của mỗi năm.**
- Nếu bạn không thành đối tượng nhận hỗ trợ tài chính học đường (không được chứng nhận vì không đủ điều kiện), **bạn phải làm thủ tục nộp đơn vào tháng 7 năm sau, nhưng bạn sẽ không cần phải nộp giấy tờ hiển thị mã số cá nhân (my number).**



◆ Giấy tờ xác minh Mã Số Cá Nhân (My Number) gồm có ?

- Bản copy thẻ Mã Số Cá Nhân
 - Bản sao Giấy cư trú có ghi Mã Số Cá Nhân (My Number)
 - Bản chính hay bản copy Giấy Chứng Minh ghi chép chi tiết phiếu cư trú có ghi Mã Số Cá Nhân (My Number).
- ※ Riêng về Giấy cư trú hoặc Giấy Chứng Minh ghi chép chi tiết phiếu cư trú; xin nộp bản chỉ có mã số cá nhân của người bảo hộ (người giữ quyền làm cha mẹ) mà thôi (không có phần ghi mã số cá nhân của những người khác).



【CÁC ĐIỀU LƯU Ý】

Trên nguyên tắc Phiếu Thông Báo Mã Số Cá Nhân không sử dụng được.

Tuy nhiên, khi không phát sinh mục phải thay đổi trong các hạng mục (như tên họ, địa chỉ, ngày tháng năm sinh, phái tính, mã số cá nhân), và trong trường hợp không có thay đổi ở các hạng mục, hoặc là đã hoàn thành thủ tục thay đổi những mục ghi trên Phiếu Thông Báo Mã Số Cá Nhân trước ngày thi hành Luật Thủ Tục Kỹ Thuật Số (ngày 25 tháng 5 năm 2020), chỉ trong trường hợp đó thì có thể sử dụng.



※ Các loại giấy như Thông Tri Về Mã Số Cá Nhân, Đơn Xin Cấp Thẻ Mã Số Cá Nhân, hoặc bản chụp copy của những giấy này, trên mặt pháp luật, không được xem là giấy xác nhận Mã Số Cá Nhân, cho nên không sử dụng được.

◆ 個人番号（マイナンバー）の利用目的は？

- ◇ 市町村民税の課税標準額及び調整控除の額を確認するために利用します。

◆ 令和3年の所得について、税申告はしていますか？

- ◇ 税申告が済んでいない場合は、速やかに申告をする必要があります。

令和4年度の税額（令和3年1月1日～12月31日の所得）で審査します。

マイナンバーにて税情報の取得を行いますが、税申告が済んでおらず、税額が決定していない場合は、就学支援金の審査ができません。

◆ 個人番号（マイナンバー）以外の書類で申請したい方

- ◇ 課税証明書等で申請することも可能です。

この場合、卒業まで毎年7月に該当年度の課税証明書等の提出が必要になります。

（参考）家計急変世帯への支援について（受講料免除）

- ◇ 家計急変世帯への支援とは？

- 高等学校等就学支援金の審査において、年収約910万円以上の世帯のため、支給の対象にならず、受講料を負担いただく方であっても、その後の事情により、家計急変（収入の激減）の事由があった場合は、一定の要件を満たせば受講料免除制度の対象になります。
- 家計急変世帯への支援の詳細については、事務室へお問合せください。

◆ Mục đích việc sử dụng Mã Số Cá Nhân (My Number) là gì ?

- ◇ Được sử dụng nhằm xác nhận 「Số tiền tiêu chuẩn chịu thuế cấp thị xã」 và 「Số tiền khấu trừ điều chỉnh của thuế cấp thị xã」 .

◆ Bạn đã khai thuế thu nhập năm 2021 chưa?

- ◇ Nếu bạn chưa khai thuế, bạn phải khai thuế ngay lập tức.
Sẽ được xét duyệt theo số tiền thuế của năm 2022 (phần thu nhập từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12)
Chúng tôi sẽ lấy thông tin thuế bằng mã số cá nhân, nếu đến thời điểm đó bạn vẫn chưa khai thuế và số tiền thuế vẫn chưa được quyết định thì **Không thể xét duyệt Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường (Bạn sẽ phải trả học phí vì không thể quyết định cung cấp tiền hỗ trợ)**

◆ Muốn làm đơn với giấy tờ không có Mã Số Cá Nhân (My Number)

- ◇ Học sinh vẫn có thể làm đơn xin bằng giấy chứng minh thuế khóa.
Trong trường hợp này, bạn cần phải nộp giấy chứng nhận thuế cho năm hiện tại và các tài liệu khác vào tháng 7 hàng năm cho đến khi tốt nghiệp.

(Tham khảo) Việc hỗ trợ các hộ có gia cảnh đột biến (miễn học phí)

- ◇ Việc hỗ trợ các hộ có gia cảnh đột biến là gì?
 - Là một hộ, đã có thu nhập hằng năm trên 9,100,000 yên, cho nên, đã không được coi là đối tượng được hỗ trợ từ Quỹ Hỗ Trợ Học Đường dành cho học sinh bậc Koko (cấp III), và đang phải đóng học phí; tuy nhiên, khi sinh kế của gia đình bị thay đổi đột ngột (thu nhập giảm mạnh), và nếu thỏa một số điều kiện nhất định, thì hộ đó sẽ lại trở thành đối tượng nằm trong chính sách được miễn tiền học phí.
 - Xin liên lạc với văn phòng nhà trường để biết chi tiết.

ぜんいんていしゅつ しょるい 全員提出する書類があります

お知らせD

かぜいしょうめいしょう しょんせい かたむ
(課税証明書等で申請の方向け)

ていしゅつただ
ご提出頂かないと、

じゅこうりょう しはら ひつよう

受講料の支払いが必要となります！

◆ 次の書類を、事務室に提出してください。

※ 申請されない方でも、申請の意思の確認のため、「就学支援金確認票（課税証明書）」
は必ず提出してください。

- 1 就学支援金確認票（課税証明書用）
- 2 高等学校等就学支援金受給資格認定申請書・収入状況届出書（様式第1号・その2）
- 3 県立通信制高校就学支援金交付申請書
- 4 高等学校等就学支援金振込口座申出書
- 5 振込口座の通帳（またはキャッシュカード）のコピー
- 6 令和4年度の課税証明書等

※ 課税証明書等の詳細は、下記の「令和4年度の課税証明書等とは？」を参照してください。

◆ 令和4年度の課税証明書等とは？

令和4年度の課税証明書等（次のア～ウに掲げるいずれかの書類）をご提出ください。

保護者全員（父母がいる場合は、2人分）の書類が必要です。

なお、配偶者控除が確認できる場合は、配偶者の方の課税証明書等は必要ありません。

ただし、この場合であっても、主に生計を維持する保護者の算定基準額（次ページの「年収
約910万円以上の世帯は就学支援金制度の対象外です。」の計算式を参照）が30万2,700円
以上の場合は、配偶者の方の課税証明書等（ア又はイ）のいずれかの書類が必要です。

ア 令和4年度市町村民税・県民税税額決定・納税通知書のコピー

イ 令和4年度市町村民税・県民税課税（非課税）証明書の原本又はコピー

※ お住いの市区町村の税担当部署で発行を受けることができます。（有料）

**発行を受ける際は、必ず、別添の「高等学校等就学支援金に係る課税証明書（補足）の発行
について」を市区町村の窓口で提示**してください。

（就学支援金の審査に必要な税情報が記載されていない場合があるため。）

ウ 生活保護受給証明書の原本

※ 令和4年1月1日時点で生活保護を受給していることが確認できるもの。

※ 市町村民税・県民税特別徴収税額通知書は使用できません。

Nếu không nộp đơn, thì quý vị sẽ phải trả học phí !

◆ Vui lòng nộp những giấy tờ như sau cho văn phòng.

- ※ Ngày cả khi bạn không đăng ký, hãy nhớ nộp 「Tờ xác nhận Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường(Dành cho mã số cá nhân)」 để xác nhận ý định của bạn.
 - 1 Phiếu Xác Nhận Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường (dùng Chứng Minh Thuế Khóa)
 - 2 Đơn xin chứng nhận tư cách Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường bậc Koko • Bản Khai Báo Tình Hình Thu Nhập (Mẫu Số 1 • Loại 2)
 - 3 Đơn xin phụ cấp Hỗ Trợ Học Đường bậc Koko theo chương trình hàm thụ của tỉnh
 - 4 Đơn đề nghị chuyển khoản phụ cấp Hỗ Trợ Học Đường bậc Koko
 - 5 Bản copy sổ trương mục (hoặc thẻ ngân hàng) dùng cho việc chuyển khoản
 - 6 Giấy Chứng Minh Thuế Khóa tài khóa 2022
- ※ Để biết chi tiết về chứng chỉ thuế, v.v., vui lòng tham khảo " Giấy chứng nhận thuế năm 2022 là gì?" Bên dưới.

◆ Giấy chứng nhận thuế năm 2022 là gì?

Giấy Chứng Minh Thuế Khóa tài khóa 2022 (một trong các giấy tờ từ ア～ウ dưới đây)

Cần giấy tờ của tất cả phụ huynh (nếu có cha mẹ, thì lấy phần của cả 2 người).

Ngoài ra, khi đã có thể xác nhận là một người được khấu trừ thuế theo người phối ngẫu, thì người phối ngẫu đó không cần lấy giấy Chứng Minh Thuế Khóa.

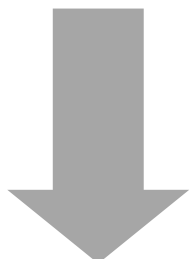
Tuy nhiên, ngay cả trong trường hợp này, khi ngạch tính tiêu chuẩn (xin tham chiếu phép tính ở trang sau) của một bên phụ huynh - là người chính lo việc sinh kế gia đình, có từ 302,700 yên trở lên, thì người phối ngẫu nói trên cũng cần phải lấy giấy Chứng Minh Thuế Khóa v.v..., một trong các giấy tờ (ア～イ) dưới đây.

- ア Bản copy Thông Tri về Quyết Định Ngạch Thuế và Nộp Thuế của <Thuế cư trú địa phương cấp thị xã và cấp tỉnh> tài khóa 2022
 - イ Bản chính hay bản copy Giấy Chứng Minh Thuế Khóa (hoặc Miễn Thuế) của <Thuế cư trú địa phương cấp thị xã và cấp tỉnh> tài khóa 2022
 - ※ Do văn phòng thuế địa phương ban hành. (tốn tiền)
Xin hãy yết thị tờ giấy được đính kèm theo đây có ghi **「Về việc ban hành giấy chứng nhận nộp thuế (bổ sung) để nhận Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường」** tại **văn phòng thuế địa phương.**
(Tránh trường hợp không có thông tin cần thiết về thuế để xét duyệt nhận hỗ trợ tài chính.)
 - ウ Bảng chính của giấy chứng minh nhận tiền trợ cấp
 - ※ Giấy tờ có thể khẳng định rằng đang nhận tiền trợ cấp tại thời điểm ngày 1 tháng 1 năm 2022.
- ※ Không thể sử dụng giấy báo số tiền thuế trưng thu đặc biệt của thuế thành phố và thuế tỉnh (thuế thị dân).

◆ **年収約910万円以上の世帯は就学支援金制度の対象外です。**

○ 次の計算式（保護者（親権者）全員）により計算した額が、
30万4,200円以上（年収約910万円以上）の世帯は受講料の支払いが必要です。

【計算式】市町村民税の課税標準額 × 6% - 市町村民税の調整控除の額



※ 政令指定都市の場合は、「調整控除の額」に3/4を乗じて計算

マイナポータルHP

保護者の課税標準額などはマイナポータルで「わたしの情報」から確認できます。
 ※確認にはマイナンバーカードが必要です。

上記計算式による算出額

30万4,200円以上

30万4,200円未満

提出書類（申請しない場合）

受講料負担

提出書類（申請する場合）

対象

支払不要

※令和4年7月分～令和5年6月分の審査において、支給対象となる生徒等が早生まれで扶養控除の適用が他の同学年の生徒よりも1年遅くなる場合（平成18年1月2日～4月1日生まれの生徒が該当）下記の計算式により対象世帯を判定します。

【計算式】（市町村民税の課税標準額-33万円） × 6% - 市町村民税の調整控除の額

◆ **就学支援金（令和4年7月～翌年6月分）のスケジュール**

令和4年6月

【就学支援金を申請する場合】

- 提出書類

おもてめん
表面のとおり

【申請しない場合】

- 提出書類

1 就学支援金確認票
（課税証明書用）

提出期限：令和4年 月 日

令和4年7月

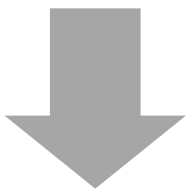
県教育委員会が税額の確認を行い、対象であるかどうかを審査します。
 審査の結果は、郵送でお知らせします。

◆ **Gia đình có thu nhập một năm đạt mức từ 9,100,000 yen trở lên, thì sẽ không được xem là đối tượng thuộc Chế độ Quỹ Hỗ Trợ Học Đường.**

- Qua phép tính dưới đây (bao gồm tất cả người bảo hộ (phụ huynh)), khi kim ngạch đạt mức từ **304,200 yen trở lên (nghĩa là thu nhập một năm đạt mức từ 9,100,000 yen trở lên)**, thì gia đình đó sẽ phải nộp học phí.

【Phép tính】

Số tiền tiêu chuẩn của thuế thi dân X 6%— Số tiền điều chỉnh khấu trừ thuế thi dân




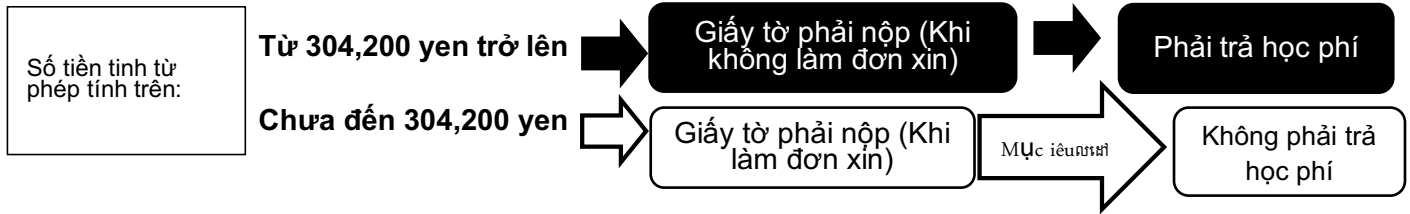
※ Trường hợp là thành phố được chỉ định theo Lệnh Hành Chính, thì số tiền điều chỉnh khấu trừ sẽ nhân cho 3/4, rồi đưa vào phép tính.

マイナポータルHP

Số tiền tiêu chuẩn của thuế thi dân v.v... của người bảo hộ sẽ có thể xác nhận từ menu < Thông tin của tôi > trang Công Thông Tin My Number (**Maina Potaru**).

※ cần phải có Thẻ Mã số Cá nhân.



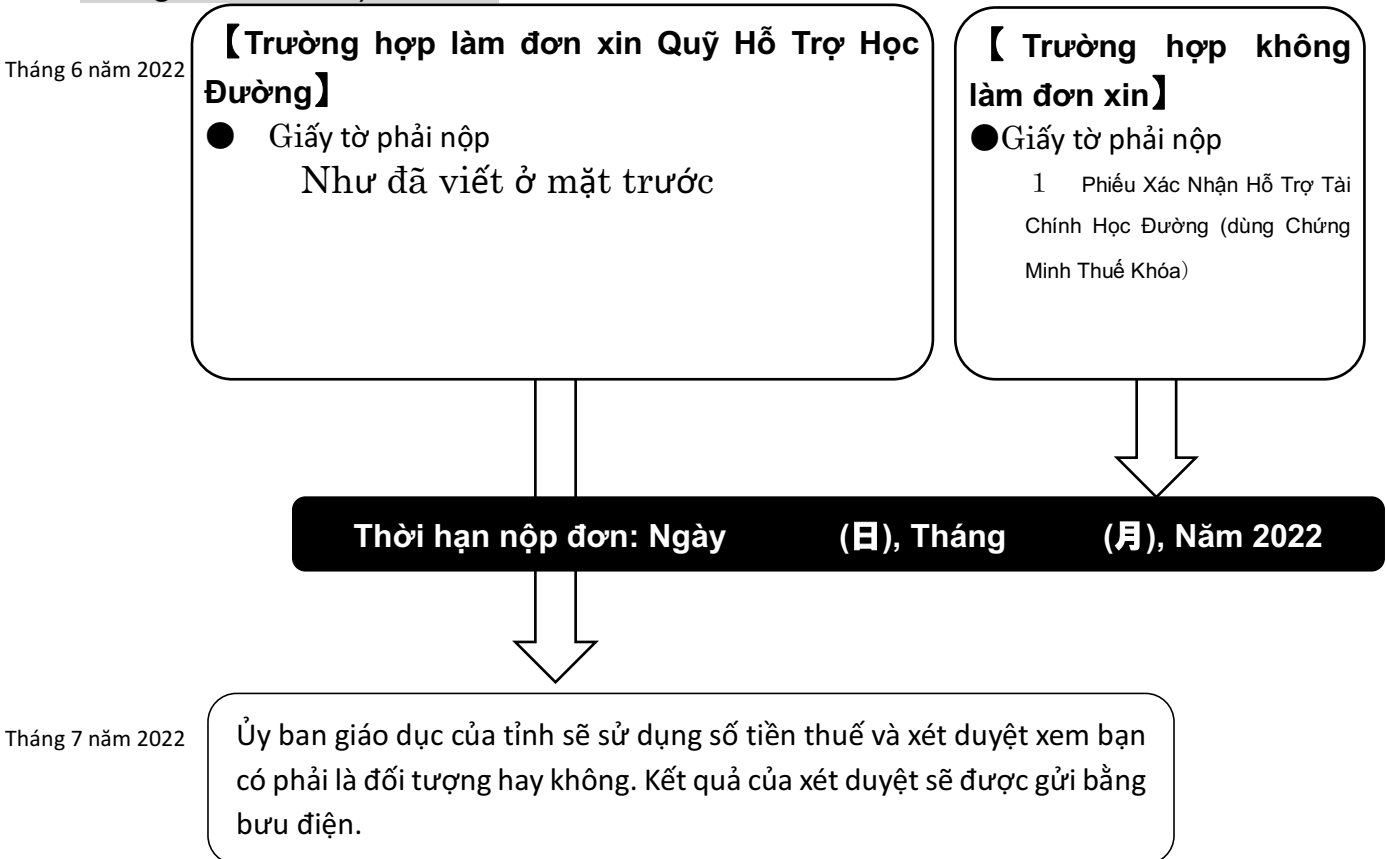


※ Trong đợt xét duyệt từ phần tháng 7 Reiwa năm 4 (năm 2022) đến phần tháng 6 Reiwa năm 5 (năm 2023), nếu HS đủ điều kiện nhận quỹ hỗ trợ học phí sinh sớm (sinh trước tháng 4), và vì thế việc áp dụng khấu trừ miễn giảm cho người phụ thuộc chậm hơn 1 năm so với HS cùng khối (áp dụng cho HS sinh từ ngày 2 tháng 1 đến ngày 1 tháng 4 năm 2006) thì sẽ được xác định hộ đối tượng theo công thức sau.

【Phép tính】

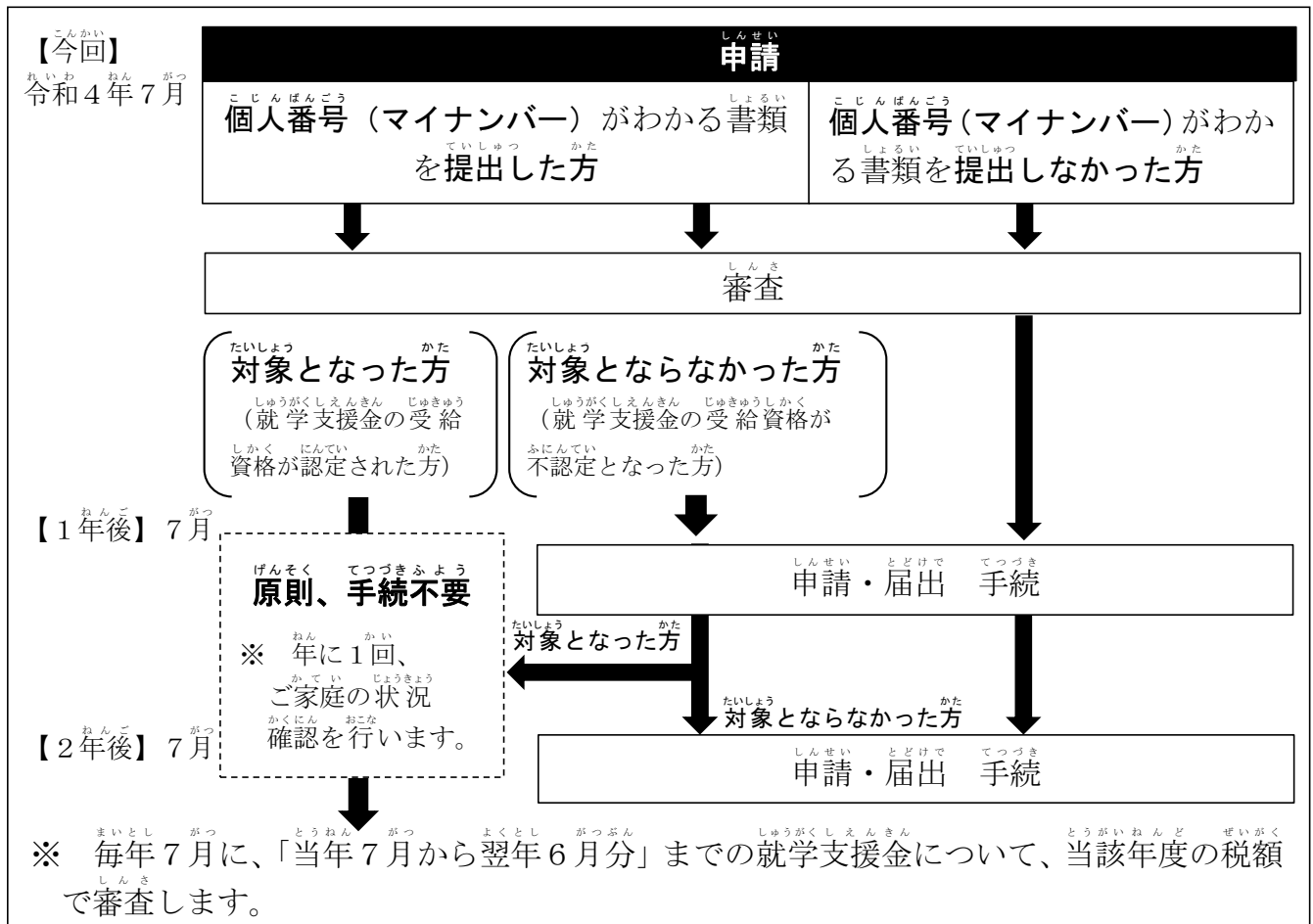
(Số tiền tiêu chuẩn của thuế thi dân -33man yen) × 6% - Số tiền điều chỉnh khấu trừ thuế thi dân

◆ **Lịch trình của Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường (từ tháng 7 năm 2022 cho đến tháng 6 năm sau)**



(参考) 就学支援金の申請にはマイナンバーが便利です。

- 個人番号 (マイナンバー) がわかる書類を提出し、就学支援金の対象となった方 (受給資格が認定された方) は、ご家庭の事情が変わらない限り、**卒業まで原則申請手続きは不要**となります。
- マイナンバーがわかる書類を提出しなかった (マイナンバーに代え、課税証明書等を提出した) 方は、**毎年7月に申請又は届出の手続きが必要**となります。
- 就学支援金の対象とならなかった方 (受給資格が不認定となった方) は、**翌年7月に申請の手続きが必要**となりますが、個人番号 (マイナンバー) がわかる書類の再度の提出は不要です。



◆ 個人番号 (マイナンバー) で申請したい方

- ◇ 事務室にお問合せください。
- 個人番号 (マイナンバー) 用の申請・届出書類をお渡します。

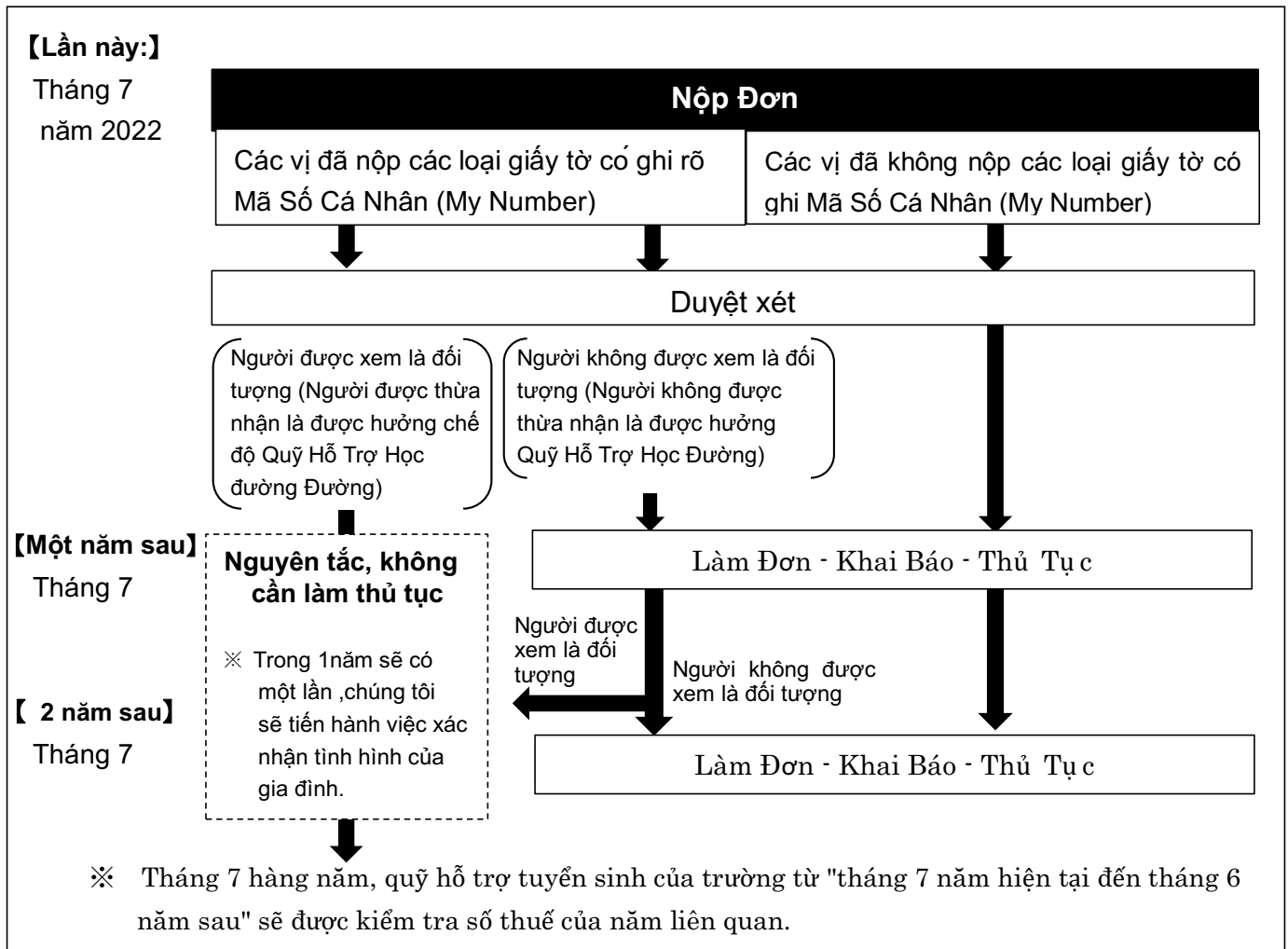
(参考) 家計急変世帯への支援について (受講料免除)

- ◇ 家計急変世帯への支援とは？
- 高等学校等就学支援金の審査において、年収約910万円以上の世帯のため、支給の対象にならず、受講料を負担いただく方であっても、その後の事情により、家計急変 (収入の激減) の事由があった場合は、一定の要件を満たせば受講料免除制度の対象となります。
- 家計急変世帯への支援の詳細については、事務室へお問合せください。

問い合わせ先 神奈川県立〇〇〇〇学校 事務室 電話 000-0000-0000

(Tham khảo) Mã số cá nhân tiện để sử dụng xin hỗ trợ tài chính học đường

- Sau khi nộp giấy tờ xác minh mã số cá nhân (My Number), học sinh được xếp vào đối tượng được hỗ trợ tài chính học đường (nghĩa là được chấp thuận cho việc tài trợ này), và nếu tình hình của gia đình không có gì thay đổi, thì, **cho đến khi tốt nghiệp, trên nguyên tắc, không cần phải làm thủ tục làm đơn xin.**
- Nếu bạn không nộp giấy tờ hiển thị mã số cá nhân (nộp giấy chứng nhận nộp thuế thay cho mã số cá nhân), **ban cần phải nộp đơn hoặc làm thủ tục khai báo vào tháng 7 của mỗi năm.**
- Nếu bạn không thành đối tượng nhận hỗ trợ tài chính học đường (không được chứng nhận vì không đủ điều kiện), **ban phải làm thủ tục nộp đơn vào tháng 7 năm sau, nhưng ban sẽ không cần phải nộp giấy tờ hiển thị mã số cá nhân (my number).**



◆ Với các vị muốn nộp đơn với Mã Số Cá Nhân (My Number)

- ◇ Xin liên lạc hỏi ở văn phòng của nhà trường.
Nhà trường sẽ trao đơn xin và giấy tờ khai báo sử dụng Mã Số Cá Nhân (My Number).

(Tham khảo) Việc hỗ trợ các hộ có gia cảnh đột biến (miễn học phí)

- ◇ Việc hỗ trợ các hộ có gia cảnh đột biến là gì?
 - Là một hộ, đã có thu nhập hằng năm trên 9,100,000 yên, cho nên, đã không được coi là đối tượng được hỗ trợ từ Quỹ Hỗ Trợ Học Đường dành cho học sinh bậc Koko (cấp III), và đang phải đóng học phí; tuy nhiên, khi sinh kế của gia đình bị thay đổi đột ngột (thu nhập giảm mạnh), và nếu thỏa một số điều kiện nhất định, thì hộ đó sẽ lại trở thành đối tượng nằm trong chính sách được miễn tiền học phí.
 - Xin liên lạc với văn phòng nhà trường để biết chi tiết.

Nơi liên hệ: Văn phòng trường ○○○○○- Kanagawa / Điện thoại 000-0000-0000

しゅうがくし えん きん かくにんひょう
就学支援金確認票(マイナンバー用)

せんいんていしゅつ
全員提出

しんせい う む かなら ていしゅつ
(申請の有無にかかわらず必ず提出してください。)

(お知らせ B)

ふりがな
せいとしめい
生徒氏名

クラス等 年 組 番

ほごしゃ
しめい
保護者 1 (氏名)

につちゅうれんらく
と
日中連絡が取れる
でんわばんごう
電話番号

ほごしゃ
しめい
保護者 2 (氏名)

につちゅうれんらく
と
日中連絡が取れる
でんわばんごう
電話番号

ちゅういじこう
注意事項

- かくにんじこう ばんごう そ きにゅう
確認事項の番号に沿って記入してください。
- せいとほんにん きさい ほごしゃ だいひつ かのう
生徒本人が記載してください。保護者による代筆も可能です。

かくにんじこう
確認事項1

こうとうがっこうとうしゅうがくし えん きん しんせい
高等学校等就学支援金の申請をしますか？

した じるし い
【下のどちらかの □ にレ印を入れてください。】

しんせい
申請します。

しゅうがくし えん きん たいしゅう
(就学支援金の対象であれば、
じゅぎょうりょう ふたん
授業料の負担はありません。)

しんせい
申請しません。

じゅぎょうりょう ふたん
(授業料をご負担いただきます。)

かくにんじこう
確認事項2

ていしゅつしよるい
提出書類をご確認ください。

ていしゅつしよるい
【提出書類】

- しゅうがくし えん きん かくにんひょう とう ほんようし
就学支援金確認票 (マイナンバー用) <本用紙>
きさい ほんようし ていしゅつ
記載はここまでです。本用紙をご提出ください。
かくにんじこう かくにんふよう
確認事項3は、確認不要です。

ていしゅつしよるい
【提出書類】

- しゅうがくし えん きん かくにんひょう とう ほんようし
就学支援金確認票 (マイナンバー用) <本用紙>
- こうとうがっこうとうしゅうがくし えん きん じゅきゅうし かくにんていしんせいしよ
高等学校等就学支援金受給資格認定申請書
- 【生活保護受給世帯の方のみ】
せいかつほ ごじゅきゅうせたい かつ
生活保護受給証明書^の原本 (令和4年1月1日時点で生活保護を受給している
ことが確認できるもの)
- その他 ()

しんせい かつ うらめん らん
申請する方は、裏面もご覧ください。

がっこううけつけび れいわ ねん がつ じち
学校受付日：令和 年 月 日

PHIẾU XÁC HỖ TRỢ TÀI CHÍNH HỌC ĐƯỜNG (Sử dụng Mã Số Cá Nhân - My Number)

(Xin hãy điền và nộp phiếu này cho dù có muốn làm đơn xin hay không)

Tên họ học sinh _____ Lớp: Năm thứ _____ Lớp _____ Số _____

Phụ huynh 1 (tên họ) _____ Số điện thoại _____
Liên lạc được ban ngày _____

Phụ huynh 2 (tên họ) _____ Số điện thoại _____
Liên lạc được ban ngày _____

CÁC ĐIỀU LƯU Ý

- Xin điền theo thứ tự các mục Xác Nhận.
- Do học sinh tự viết. Phụ huynh có thể thay mặt học sinh để viết.

Xác nhận 1

Có làm đơn xin Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường bậc Koko hay không?

【Xin đánh dấu "✓" vào một trong hai khung vuông dưới đây.】

Làm đơn.

(Nếu là đối tượng chính sách,
thì không phải đóng học phí)

Không làm đơn.

(Sẽ phải đóng học phí.)

Xác nhận 2

Xin xác nhận giấy tờ cần nộp

【Giấy tờ nộp】

- Phiếu xác nhận chính sách hỗ trợ (Dành cho MSCN)
<Giấy này>

Chỉ ghi đến đây, và nộp giấy này.

Không cần ghi thêm ở <Xác Nhận 3>.

【Giấy tờ nộp】

- Phiếu xác nhận Chính Sách Hỗ Trợ (Sử dụng MSCN) <Giấy này>
- Đơn xin chứng nhận tư cách Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường bậc Koko · Bản Khai Báo Tình Hình Thu Nhập
- 【Dành cho người thuộc gia đình nhận trợ cấp xã hội】
Bản chính giấy Chứng Minh Nhận Trợ Cấp Xã Hội (Giấy tờ có thể khẳng định rằng đang nhận tiền trợ cấp tại thời điểm ngày 1 tháng 1 năm 2022.)
- Ngoài ra ()

**Học sinh làm đơn, xin xem
trang sau**

Ngày nhà trường nhận đơn : _____ 年 _____ 月 _____ 日

かくにんじこう 確認事項3

- 確認事項2の提出書類は、奨学給付金支給事務でも使用させていただきます。

- 奨学給付金（神奈川県高校生等奨学給付金）とは？
生活保護受給世帯または住民税所得割非課税の世帯を対象に、授業料以外の教育費負担を軽減するための給付金（返還不要）を支給する制度です。

<参考> 県のホームページ

<http://www.pref.kanagawa.jp/docs/en7/cnt/f531013/>

- 奨学給付金の支給を受けるためには、別途申請が必要です。
- 申請には、生活保護受給証明書、個人番号（マイナンバー）がわかる書類または課税証明書等が必要です。
- 申請方法等は、学校から別途ご案内します。（6月下旬頃）
- 就学支援金の申請で個人番号（マイナンバー）がわかる書類を提出した場合、奨学給付金の申請で、個人番号（マイナンバー）がわかる書類を再度提出する必要はありません。
- 支給対象となる可能性がある世帯の方には、学校からご連絡させていただく場合があります。

Xác nhận 3

- Những giấy tờ được nộp ở mục xác nhận 2 sẽ được sử dụng cho công việc chi trả học bổng.

- Chính sách Quỹ Hỗ Trợ Khuyến Học (奨学給付金制度) là gì ?
Đây là chính sách chu cấp tiền hỗ trợ (không hoàn lại) dành cho các đối tượng là các gia đình đang nhận trợ cấp xã hội hoặc gia đình có thu nhập ở mức miễn thuế cư dân, nhằm giảm bớt những gánh nặng chi phí giáo dục ngoài chi phí học phí.

< Tham khảo > Trang nhà của tỉnh

<http://www.pref.kanagawa.jp/docs/en7/cnt/f531013/>

- Bạn cần phải làm thủ tục nộp đơn riêng để nhận trợ cấp học bổng.
- Khi làm thủ tục sẽ cần giấy chứng minh nhận tiền trợ cấp, giấy tờ hiển thị mã số cá nhân (my number), hoặc là giấy chứng nhận nộp thuế.
- Trường sẽ hướng dẫn cách nộp đơn sau. (khoảng cuối tháng 6)
- Nếu bạn đã nộp giấy tờ hiển thị mã số cá nhân (my number) khi làm thủ tục đăng ký Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường, bạn sẽ không cần nộp lại trong lúc làm thủ tục đăng ký trợ cấp học bổng.
- Sẽ có trường hợp trường sẽ liên lạc đến các hộ gia đình có khả năng đủ điều kiện nhận trợ cấp học bổng.

しゅうがくし えん きん かく にん ひょう
就学支援金確認票 (マイナンバー用)

ぜん いん てい しゅつ
全員提出

しんせい うむ かなら ていしゅつ
(申請の有無にかかわらず必ず提出してください。)

(お知らせ C)

ふりがな
せいとしめい
生徒氏名

とう ねん くみ ばん
クラス等 年 組 番

ほごしや しめい
保護者 1 (氏名)

にっちゅうれんらく と
日中連絡が取れる
でんわばんごう
電話番号

ほごしや しめい
保護者 2 (氏名)

にっちゅうれんらく と
日中連絡が取れる
でんわばんごう
電話番号

ちゅういじこう
注意事項

- べっし きさいれい さんしやう うえ かくにんじこう ばんごう ぞ
別紙の「記載例」を参照の上、確認事項の番号に沿って記入してください。
- せいとほんにん きさい かくしやう たいひつ かのう
生徒本人が記載してください。保護者等による代筆も可能です。

かくにんじこう
確認事項 1

こうとうがっこうとうしゅうがくし えん きん しんせい
高等学校等就学支援金の申請をしますか？

【下のどちらかの □ にレ印を入れてください。】



しんせい
申請します。

しゅうがくし えん きん たいしやう
(就学支援金の対象であれば、
じゅぎやうりやう ふたん
授業料の負担はありません。)



しんせい
申請しません。

じゅぎやうりやう ふたん
(授業料をご負担いただきます。)

かくにんじこう
確認事項 2

ていしゅつしよるい かくにん
提出書類をご確認ください。

ていしゅつしよるい
【提出書類】

- しゅうがくし えん きん かく にん ひょう とう ほんようし
就学支援金確認票 (マイナンバー用) <本用紙>
きさい は ここまです。ほんようし ていしゅつ
記載はここまでです。本用紙をご提出ください。
かくにんじこう かくにんふよう
確認事項3は、確認不要です。

ていしゅつしよるい
【提出書類】

- しゅうがくし えん きん かく にん ひょう とう ほんようし
就学支援金確認票 (マイナンバー用) <本用紙>
- こうとうがっこうとうしゅうがくし えん きん じゅぎやうりやう かくにんていしんせいしやう
高等学校等就学支援金受給資格認定申請書
- こじんばんごう とう ちやうふだいし
個人番号カード等のコピー貼付台紙
- ほごしや かおじやしんつ みぶんしやうめいしやう
保護者の顔写真付き身分証明書のコピー
※ 生徒本人が提出書類一式を直接提出する場合は、身分証明書のコピーは不要です。
- せいかつ ほご じゅぎやうりやう せたい かつ せいかつ ほご じゅぎやうりやう げんほん
【生活保護受給世帯の方のみ】生活保護受給証明書の原本
※ 令和4年1月1日時点で生活保護を受給していることが確認できるもの
- その他 ()

かくにんじこう
確認事項 3

- かくにんじこう ていしゅつしよるい しゅうがくきゅうふきん しきうじむ しやう
確認事項2の提出書類は、奨学給付金支給事務でも使用させていただきます。
- かくにんじこう ていしゅつしよるい しゅうがくきゅうふきん しきうたいしやう かのうせい せたい かつ がっこう れんらく
確認事項2の提出書類から、奨学給付金の支給対象となる可能性がある世帯の方には、学校からご連絡
させていただきます。
- しゅうがくきゅうふきん しやうさい きさいれい らん
奨学給付金の詳細は「記載例」をご覧ください。

しんせい かつ うらめん らん
申請する方は、裏面もご覧ください。

PHIẾU XÁC HỖ TRỢ TÀI CHÍNH HỌC ĐƯỜNG (Sử dụng Mã Số Cá Nhân - My Number)

(Xin hãy điền và nộp phiếu này cho dù có muốn làm đơn xin hay không)

Tên họ học sinh _____ Lớp:Năm thứ _____ Lớp _____ Số _____

Phụ huynh 1 (tên họ) _____ Số điện thoại _____
Liên lạc được ban ngày

Phụ huynh 2 (tên họ) _____ Số điện thoại _____
Liên lạc được ban ngày

CÁC ĐIỀU LƯU Ý

- Vui lòng tham khảo "Ví dụ" đính kèm và điền vào các mục để được xác nhận theo thứ tự.
- Do học viên tự viết. Phụ huynh có thể viết thay cho học sinh của mình.

Xác nhận 1

Có làm đơn xin Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường bậc Koko hay không?

【Xin đánh dấu "✓" vào một trong hai khung vuông □ dưới đây.】

Làm đơn.

(Nếu là đối tượng chính sách,
thì không phải đóng học phí)

Không làm đơn.

(Sẽ phải đóng học phí)

Xác nhận 2

Xin xác nhận giấy tờ cần phải nộp

【Giấy tờ nộp】

- Phiếu xác nhận chính sách hỗ trợ (Sử dụng MSCN)
<Giấy này>

Chỉ ghi đến đây, và nộp giấy này.

Không cần ghi thêm ở <Xác Nhận 3>.

【Giấy tờ nộp】

- Phiếu xác nhận Chính Sách Hỗ Trợ (Sử dụng MSCN) <Giấy này>
- Đơn xin chứng nhận tư cách Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường bậc Koko
- Giấy dán đính kèm bản sao (copy) Thẻ Mã Số Cá Nhân v..v...
- Bản copy giấy chứng minh cá nhân có hình khuôn mặt của người bảo hộ
※ Trường hợp chính bản thân học sinh trực tiếp đến nộp tất cả giấy tờ thì không cần bản copy chứng minh này.
- [Dành cho người thuộc gia đình nhận trợ cấp xã hội]: Bản chính giấy Chứng Minh Nhận Trợ Cấp Xã Hội
※ Giấy tờ có thể khẳng định rằng đang nhận tiền trợ cấp tại thời điểm ngày 1 tháng 1 năm 2022.
- Ngoài ra ()

Xác Nhận 3

- Giấy tờ nộp ở khâu Xác Nhận Phần 2, có thể được sử dụng trong thủ tục hành chính cho việc chu cấp từ Quỹ Hỗ Trợ Khuyến Học.
- Từ các giấy tờ nộp ở khâu Xác Nhận Phần 2, đối với người trong hộ có khả năng là đối tượng được chu cấp từ Quỹ Hỗ Trợ Khuyến Học, nhà trường có thể sẽ liên lạc đến quý vị.
- Chi tiết về Quỹ Hỗ Trợ Khuyến Học, xin xem ở phần 「Ví dụ về cách điền đơn」

Học sinh làm đơn, xin xem trang sau

かくにんじこう
確認事項4

こじんばんごう とう ちょうふだいし きにゅう ちょうふ りゅういじこう
個人番号カード等のコピー貼付台紙の記入・貼付の留意事項

- 太枠線内の箇所を手書きで記載してください。

【記入箇所】

- 確認事項5：生徒氏名、ふりがな
- 確認事項6：保護者の人数

保護者1の氏名、個人番号（マイナンバー）、生年月日
保護者2の氏名、個人番号（マイナンバー）、生年月日

※ ひとり親の場合は、保護者1のみ記入してください。

- 保護者全員の個人番号カードのコピーを該当の欄にのり付けしてください。
- 個人番号カードのコピーが提出できない場合は、保護者全員の個人番号が記載された住民票の写し、若しくは住民票記載事項証明書の原本又はコピーを本用紙（貼付台紙）に添えて提出してください（台紙にのり付けする必要はありません）。

※ 原則として、個人番号通知カードは、使用できません。

ただし、記載事項（氏名、住所、生年月日、性別、個人番号）を変更すべき事項が発生しておらず、記載事項に変更がない場合、又はデジタル手続法の施行日（令和2年5月25日）以前に個人番号通知カードの記載事項の変更手続きが完了している場合に限り、使用可能です。

➡ 個人番号カード等のコピー貼付台紙に記載・貼付してください。
（**かくにんじこう 確認事項5**へ進んでください。）

（学校使用欄） これより下は、学校で記入します。記入しないでください。

- 提出状況の確認

提出書類 提出方法		提出区分	確認票	申請・届出書	台紙	個人番号 コピー		身分証明書 呈示		身分証明書 コピー提出		生保証明	その他
						保護者 1	保護者 2	保護者 1	保護者 2	保護者 1	保護者 2		
対面	生徒本人												
	保護者全員												
	保護者一部												
	その他												
郵送・封入													

学校受付日：令和 年 月 日

Xác Nhận 4

Những lưu ý khi điền và dán vào Giấy đính kèm copy Thẻ Mã Số Cá Nhân v.v..

- Xin ghi bằng tay vào các khung có viền đậm.
- 【Các phần phải ghi】
 - ・ Xác Nhận 5 : Tên họ học sinh, kèm ghi âm Nhật ふりがな
 - ・ Xác Nhận 6 : Số người bảo hộ (dưới đây xin được gọi chung là Phụ Huynh)
 Tên họ Phụ Huynh 1, Mã Số Cá Nhân (My Number), Ngày tháng năm sinh
 Tên họ Phụ Huynh 2, Mã Số Cá Nhân (My Number), Ngày tháng năm sinh
- ※ Trường hợp chỉ có 1 bên cha hoặc mẹ, xin chỉ ghi Phụ Huynh 1
- Khi dán bản copy thẻ Mã Số Cá Nhân, của tất cả phụ huynh, xin hãy dán bằng keo, và dán vào khung dành cho nó.
- Trường hợp không thể nộp bản copy thẻ Mã Số Cá Nhân, thì quý vị có thể đính kèm với Phiếu này bằng Giấy Đăng Ký Cư Trú (住民票), bản chính hay bản copy Trích Lục Đăng Ký Cư Trú (住民票記載事項証明書) có ghi Mã Số Cá Nhân (My Number) của tất cả phụ huynh (cha và mẹ) (không cần dán bằng keo vào bản Giấy dành cho việc dán đính kèm copy thẻ My Number).
- ※ Trên nguyên tắc Phiếu Thông Báo Mã Số Cá Nhân không sử dụng được.
 Tuy nhiên, khi không phát sinh mục phải thay đổi trong các hạng mục (như tên họ, địa chỉ, ngày tháng năm sinh, phái tính, mã số cá nhân), và trong trường hợp không có thay đổi ở các hạng mục, hoặc là đã hoàn thành thủ tục thay đổi những mục ghi trên Phiếu Thông Báo Mã Số Cá Nhân trước ngày thi hành Luật Thủ Tục Kỹ Thuật Số (ngày 25 tháng 5 năm 2020), chỉ trong trường hợp đó thì có thể sử dụng.



**Xin ghi và dán vào Giấy đính kèm copy thẻ Mã Số Cá Nhân.
(Xin tiếp tục đến mục Xác Nhận 5)**

(Phần dành cho nhà trường) Dưới đây là phần dành cho nhà trường, xin đừng ghi vào đây.

● 提出状況の確認

提出書類 提出方法		提出区分	確認票	申請書	台紙	個人番号 コピー		身分証明書 呈示		身分証明書 コピー提出		生保証明	その他
						保護者 1	保護者 2	保護者 1	保護者 2	保護者 1	保護者 2		
対面	生徒本人												
	保護者全員												
	保護者一部												
	その他												
郵送・封入													

学校受付日：令和 年 月 日

しゅうがくし えんきんかくにんひょう かぜいしょうめいしょよう
就学支援金確認票(課税証明書用)

ぜんいんていしゅつ
全員提出

しんせい うむ かなら ていしゅつ
(申請の有無にかかわらず必ず提出してください。) (お知らせD)

ふりがな
せいとしめい
生徒氏名

クラス等 年 組 番

ほごしゃ
しめい
保護者1 (氏名)

にちゅうれんらくと
日中連絡が取れる
でんわばんごう
電話番号

ほごしゃ
しめい
保護者2 (氏名)

にちゅうれんらくと
日中連絡が取れる
でんわばんごう
電話番号

ちゅういじこう
注意事項

- かくにんじこう ばんごう そ きにゆう
・ 確認事項の番号に沿って記入してください。
- せいとほんにん きさい ほごしゃ だいひつ かのう
・ 生徒本人が記載してください。保護者による代筆も可能です。

かくにんじこう
確認事項1

こうとうがっこうとうしゅうがくし えんきん しんせい
高等学校等就学支援金を申請しますか？

【下のどちらかの □ にレ印を入れてください。】

しんせい
申請します。

(しゅうがくし えんきん たいしよく
就学支援金の対象であれば、
しゅぎょうりよう ふたん
授業料の負担はありません。)

しんせい
申請しません。

(しゅぎょうりよう ふたん
授業料をご負担いただきます。)

かくにんじこう
確認事項2

ていしゅつしよるい かくにん
提出書類をご確認ください。

ていしゅつしよるい
【提出書類】

しゅうがくし えんきんかくにんひょう かぜいしょうめいしょよう ほんようし
□ 就学支援金確認票 (課税証明書用) <本用紙>
きさい
記載はここまでです。本用紙をご提出ください。
かくにんじこう かくにんふよう
確認事項3は、確認不要です。

ていしゅつしよるい
【提出書類】

- しゅうがくし えんきんかくにんひょう かぜいしょうめいしょよう ほんようし
□ 就学支援金確認票 (課税証明書用) <本用紙>
- こうとうがっこうとうしゅうがくし えんきんじゅきゆうし かくにんていしんせいしよ しゅうじゅうじょうきょうとどけでしよ
□ 高等学校等就学支援金受給資格認定申請書・収入状況届出書
- れいわ ねんど かぜいしょうめいしょなど つぎ かのう
□ 令和4年度の課税証明書等 (次に掲げるいずれかの書類)
- れいわ ねんど しちやうそんみんぜい けんみんぜいけいぐけつてい めうぜいつうちしよ
□ 令和4年度市町村民税・県民税税額決定・納税通知書のコピー
- れいわ ねんど しちやうそんみんぜい けんみんぜいかぜい ひかぜい しょうめいしよ げんぽんまた
□ 令和4年度市町村民税・県民税課税(非課税)証明書の原本又はコピー
- (□ 令和4年度課税証明書(補足)の原本又はコピー※)
- ※ 原則、課税(非課税)証明書の場合は、課税証明書(補足)も必要です。
- せいかつ ほ ごじゅきゆうしょうめいしよ げんぽん れいわ ねん がつ にちじてん せいかつ ほ ごじゅきゆう
□ 生活保護受給証明書の原本 (令和4年1月1日時点で生活保護を受給していることが確認できるもの)

しんせい かつ うらめん らん
申請する方は、裏面もご覧ください。

がっこうけつつけび れいわ ねん がつ にち
学校受付日：令和 年 月 日

PHIẾU XÁC HỖ TRỢ TÀI CHÍNH HỌC ĐƯỜNG

(Sử dụng giấy Chứng Minh Thuế Khóa)

(Xin hãy điền và nộp phiếu này cho dù có muốn làm đơn xin hay không)

Tên họ học sinh _____ Lớp: Năm thứ _____ Lớp Số _____

Phụ huynh 1 (tên họ) _____ Số điện thoại _____
Liên lạc được ban ngày _____

Phụ huynh 2 (tên họ) _____ Số điện thoại _____
Liên lạc được ban ngày _____

CÁC ĐIỀU LƯU Ý

- Xin điền theo thứ tự các mục Xác Nhận.
- Do học sinh tự viết. Phụ huynh có thể thay mặt học sinh để viết.

Xác nhận 1

Có làm đơn xin Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường bậc Koko hay không?
[Xin đánh dấu "✓" vào một trong hai khung vuông □ dưới đây.]

Làm đơn.

(Nếu là đối tượng chính sách,
thì không phải đóng học phí)

Không làm đơn.

(Sẽ phải đóng học phí)

Xác nhận 2

Xin xác nhận giấy tờ cần nộp

【Giấy tờ nộp】

- Phiếu xác nhận chính sách hỗ trợ (Sử dụng giấy Chứng Minh Thuế Khóa) <Giấy này>
Chỉ ghi đến đây, và nộp giấy này.
Không cần ghi thêm ở <Xác Nhận 3>.

【Giấy tờ nộp】

- Phiếu xác nhận Chính Sách Hỗ Trợ (Sử dụng giấy Chứng Minh Thuế Khóa) <Giấy này>
- Đơn xin chứng nhận tư cách Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường bậc Koko · Bản Khai Báo Tình Hình Thu Nhập
- Giấy Chứng Thuế Khoá tài khoá 2022 (một trong các giấy tờ từ ghi dưới đây)
 - Bản copy Thông Tri về Quyết Định Ngạch Thuế và Nộp Thuế của <Thuế cư trú địa phương cấp thị xã và cấp tỉnh> tài khoá 2022
 - Bản chính hay bản copy Giấy Chứng Minh Thuế Khóa (hoặc Miễn Thuế) của <Thuế cư trú địa phương cấp thị xã và cấp tỉnh> tài khoá 2022
(Bản chính hoặc bản copy Giấy Chứng Minh Thuế Khóa - tài khoá 2022 (Bổ Túc) ※
※ Trên nguyên tắc, trường hợp sử dụng Giấy Chứng Minh Thuế Khóa (Miễn Thuế), thì cần phải có Giấy Chứng Minh Thuế Khóa (Bổ Túc).
- 【Dành riêng cho người thuộc gia đình nhận trợ cấp xã hội】
Bản chính giấy Chứng Minh Nhận Trợ Cấp Xã Hội (Giấy tờ có thể khẳng định rằng đang nhận tiền trợ cấp tại thời điểm ngày 1 tháng 1 năm 2022.).

**Học sinh làm đơn, xin xem
trang sau**

Ngày nhà trường nhận đơn : _____ 年 _____ 月 _____ 日

かくにんじこう 確認事項3

- 確認事項2の提出書類は、奨学給付金支給事務でも使用させていただきます。

- 奨学給付金（神奈川県高校生等奨学給付金）とは？
生活保護受給世帯または住民税所得割非課税の世帯を対象に、授業料以外の教育費負担を軽減するための給付金（返還不要）を支給する制度です。

<参考> 県のホームページ

<http://www.pref.kanagawa.jp/docs/en7/cnt/f531013/>

- 奨学給付金の支給を受けるためには、別途申請が必要です。
- 申請には、生活保護受給証明書、個人番号（マイナンバー）がわかる書類または課税証明書等が必要です。
- 申請方法等は、学校から別途ご案内します。（6月下旬頃）
- 就学支援金の申請で個人番号（マイナンバー）がわかる書類を提出した場合、奨学給付金の申請で、個人番号（マイナンバー）がわかる書類を再度提出する必要はありません。
- 支給対象となる可能性がある世帯の方には、学校からご連絡させていただく場合があります。

Xác nhận 3

- Những giấy tờ được nộp ở mục xác nhận 2 sẽ được sử dụng cho công việc chi trả học bổng.

- Chính sách Quỹ Hỗ Trợ Khuyến Học (奨学給付金制度) là gì ?
Đây là chính sách chu cấp tiền hỗ trợ (không hoàn lại) dành cho các đối tượng là các gia đình đang nhận trợ cấp xã hội hoặc gia đình có thu nhập ở mức miễn thuế cư dân, nhằm giảm bớt những gánh nặng chi phí giáo dục ngoài chi phí học phí.

< Tham khảo > Trang nhà của tỉnh

<http://www.pref.kanagawa.jp/docs/en7/cnt/f531013/>

- Bạn cần phải làm thủ tục nộp đơn riêng để nhận trợ cấp học bổng.
- Khi làm thủ tục sẽ cần giấy chứng minh nhận tiền trợ cấp, giấy tờ hiển thị mã số cá nhân (my number), hoặc là giấy chứng nhận nộp thuế.
- Trường sẽ hướng dẫn cách nộp đơn sau. (khoảng cuối tháng 6)
- Nếu bạn đã nộp giấy tờ hiển thị mã số cá nhân (my number) khi làm thủ tục đăng ký Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường, bạn sẽ không cần nộp lại trong lúc làm thủ tục đăng ký trợ cấp học bổng.
- Sẽ có trường hợp trường sẽ liên lạc đến các hộ gia đình có khả năng đủ điều kiện nhận trợ cấp học bổng.

しゅうがくし えんきんかくにんひょう
就学支援金確認票 (マイナンバー用)

ぜんいんていしゅつ
全員提出

しんせい うむ かなら ていしゅつ
(申請の有無にかかわらず必ず提出してください。)

(お知らせ B)

ふりがな
せいとしめい
生徒氏名

クラス等 年 組 番

ほごしや しめい
保護者 1 (氏名)

にちゅうれんらく
日中連絡が取れる
でんわばんごう
電話番号

ほごしや しめい
保護者 2 (氏名)

にちゅうれんらく
日中連絡が取れる
でんわばんごう
電話番号

ちゅういじこう
注意事項

- 確認事項の番号に沿って記入してください。
- 生徒本人が記載してください。保護者等による代筆も可能です。

かくにんじこう
確認事項 1

こうとうがっこうとうしゅうがくし えんきん しんせい
高等学校等就学支援金の申請をしますか？

【下のどちらかの □ にレ印を入れてください。】



しんせい
申請します。

しゅうがくし えんきん たいしゅう
(就学支援金の対象であれば、
じゅこうりょう ふたん
受講料の負担はありません。)

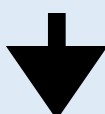


しんせい
申請しません。

じゅこうりょう ふたん
(受講料をご負担いただきます。)

かくにんじこう
確認事項 2

ていしゅつしよるい
提出書類をご確認ください。



ていしゅつしよるい
【提出書類】

- 就学支援金確認票 (マイナンバー用) <本用紙>
記載はここまでです。本用紙をご提出ください。
- かくにんじこう
確認事項3は、確認不要です。

ていしゅつしよるい
【提出書類】

- 就学支援金確認票 (マイナンバー用) <本用紙>
- 高等学校等就学支援金受給資格認定申請書
- 県立通信制高校就学支援金交付申請書
- 高等学校等就学支援金振込口座申出書
- 振込口座の通帳 (またはキャッシュカード) のコピー
- 【生活保護受給世帯の方のみ】生活保護受給証明書の原本
(令和4年1月1日時点で生活保護を受給していることが確認できるもの)
- その他 ()

しんせい かつ うらめん らん
申請する方は、裏面もご覧ください。

がっこううけつけび れいわ
学校受付日：令和 年 月 日

PHIẾU XÁC HỖ TRỢ TÀI CHÍNH HỌC ĐƯỜNG (Sử dụng Mã Số Cá Nhân - My Number)

(Xin hãy điền và nộp phiếu này cho dù có muốn làm đơn xin hay không)

Tên họ học sinh _____ Lớp: Năm thứ _____ Lớp _____ Số _____

Phụ huynh 1 (tên họ) _____ Số điện thoại _____
Liên lạc được ban ngày _____

Phụ huynh 2 (tên họ) _____ Số điện thoại _____
Liên lạc được ban ngày _____

CÁC ĐIỀU LƯU Ý

- Xin điền theo thứ tự các mục Xác Nhận.
- Do học sinh tự viết. Phụ huynh có thể thay mặt học sinh để viết.

Xác nhận 1

Có làm đơn xin Quỹ Hỗ Trợ Tài CHÍNH Học Đường bậc Koko hay không?

【Xin đánh dấu "✓" vào một trong hai khung vuông □ dưới đây.】

Làm đơn.

(Nếu là đối tượng chính sách,
thì không phải đóng học phí)

Không làm đơn.

(Sẽ phải đóng học phí.)

Xác nhận 2

Xin xác nhận giấy tờ cần nộp

【Giấy tờ nộp】

- Phiếu xác nhận chính sách hỗ trợ (Dành cho MSCN)
<Giấy này>

Chỉ ghi đến đây, và nộp giấy này.
Không cần ghi thêm ở <Xác Nhận 3>.

【Giấy tờ nộp】

- Phiếu xác nhận Chính Sách Hỗ Trợ (Sử dụng MSCN) <Giấy này>
- Đơn xin chứng nhận tư cách Hỗ Trợ Tài CHÍNH Học Đường bậc Koko · Bản Khai Báo Tình Hình Thu Nhập
- Đơn xin phụ cấp Hỗ Trợ Học Đường Bậc Koko của tỉnh - chương trình hàm thụ
- Đơn đề nghị chuyển khoản phụ cấp Hỗ Trợ Học Đường bậc Koko
- Bản copy sổ trương mục (hoặc thẻ ngân hàng) dùng cho việc chuyển khoản
- 【Dành cho người thuộc gia đình nhận trợ cấp xã hội】
Bản chính giấy Chứng Minh Nhận Trợ Cấp Xã Hội (Giấy tờ có thể khẳng định rằng đang nhận tiền trợ cấp tại thời điểm ngày 1 tháng 1 năm 2022.).
- Ngoài ra ()

**Học sinh làm đơn, xin xem
trang sau**

Ngày nhà trường nhận đơn : _____ 年 _____ 月 _____ 日

かくにんじこう 確認事項3

- 確認事項2の提出書類は、奨学給付金支給事務でも使用させていただきます。

- 奨学給付金（神奈川県高校生等奨学給付金）とは？
生活保護受給世帯または住民税所得割非課税の世帯を対象に、受講料以外の教育費負担を軽減するための給付金（返還不要）を支給する制度です。

<参考> 県のホームページ

<http://www.pref.kanagawa.jp/docs/en7/cnt/f531013/>

- 奨学給付金の支給を受けるためには、別途申請が必要です。
- 申請には、生活保護受給証明書、個人番号（マイナンバー）がわかる書類または課税証明書等が必要です。
- 申請方法等は、学校から別途ご案内します。（6月下旬頃）
- 就学支援金の申請で個人番号（マイナンバー）がわかる書類を提出した場合、奨学給付金の申請で、個人番号（マイナンバー）がわかる書類を再度提出する必要はありません。
- 支給対象となる可能性がある世帯の方には、学校からご連絡させていただく場合があります。

Xác nhận 3

- Những giấy tờ được nộp ở mục xác nhận 2 sẽ được sử dụng cho công việc chi trả học bổng.

- Chính sách Quỹ Hỗ Trợ Khuyến Học (奨学給付金制度) là gì ?
Đây là chính sách chu cấp tiền hỗ trợ (không hoàn lại) dành cho các đối tượng là các gia đình đang nhận trợ cấp xã hội hoặc gia đình có thu nhập ở mức miễn thuế cư dân, nhằm giảm bớt những gánh nặng chi phí giáo dục ngoài chi phí học phí.

< Tham khảo > Trang nhà của tỉnh

<http://www.pref.kanagawa.jp/docs/en7/cnt/f531013/>

- Bạn cần phải làm thủ tục nộp đơn riêng để nhận trợ cấp học bổng.
- Khi làm thủ tục sẽ cần giấy chứng minh nhận tiền trợ cấp, giấy tờ hiển thị mã số cá nhân (my number), hoặc là giấy chứng nhận nộp thuế.
- Trường sẽ hướng dẫn cách nộp đơn sau. (khoảng cuối tháng 6)
- Nếu bạn đã nộp giấy tờ hiển thị mã số cá nhân (my number) khi làm thủ tục đăng ký Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường, bạn sẽ không cần nộp lại trong lúc làm thủ tục đăng ký trợ cấp học bổng.
- Sẽ có trường hợp trường sẽ liên lạc đến các hộ gia đình có khả năng đủ điều kiện nhận trợ cấp học bổng.

しゅうがくし えんきんかくにんひょう
就学支援金確認票 (マイナンバー用)

しんせい うむ かなら ていしゅつ
(申請の有無にかかわらず必ず提出してください。)

(お知らせ C)

ふりがな
せいとしめい
生徒氏名

とう ねん くみ ばん
クラス等 年 組 番

ほごしや しめい
保護者 1 (氏名)

にっちゅうれんらく と
日中連絡が取れる
でんわばんごう
電話番号

ほごしや しめい
保護者 2 (氏名)

にっちゅうれんらく と
日中連絡が取れる
でんわばんごう
電話番号

ちゅういじこう
注意事項

- べっし きさいれい さんしやう うえ かくにんじこう ばんごう に沿って記入してください。
- せいとほんにん きさい せいとほんにん きさい だいひつ かのう
生徒本人が記載してください。保護者等による代筆も可能です。

かくにんじこう
確認事項 1

こうとうがっこうとうしゅうがくし えんきん しんせい
高等学校等就学支援金の申請をしますか？

した
【下のどちらかの □ にレ印を入れてください。】

しんせい
申請します。

しゅうがくし えんきん たいしやう
(就学支援金の対象であれば、
じこうりやう ふたん
受講料の負担はありません。)

しんせい
申請しません。

じこうりやう ふたん
(受講料をご負担いただけます。)

かくにんじこう
確認事項 2

ていしゅつしよるい
提出書類をご確認ください。

ていしゅつしよるい
【提出書類】

しゅうがくし えんきんかくにんひょう とう ほんようし
□ 就学支援金確認票 (マイナンバー用) <本用紙>
きさい
記載はここまでです。本用紙をご提出ください。
かくにんじこう かくにんふやう
確認事項3は、確認不要です。

ていしゅつしよるい
【提出書類】

- 就学支援金確認票 (マイナンバー用) <本用紙>
- 高等学校等就学支援金受給資格認定申請書
- 個人番号カード等のコピー貼付台紙
- 保護者の顔写真付き身分証明書のコピー
- 県立通信制高校就学支援金交付申請書
- 高等学校等就学支援金振込口座申出書
- 振込口座の通帳 (またはキャッシュカード) のコピー
- 【生活保護受給世帯の方のみ】生活保護受給証明書の原本
※令和4年1月1日時点で生活保護を受給していることが確認できるもの
- その他 ()

かくにんじこう
確認事項 3

- かくにんじこう ていしゅつしよるい しゅうがくきゅうふんしきやうじ む しやう
・ 確認事項2の提出書類は、奨学給付金支給事務でも使用させていただきます。
- かくにんじこう ていしゅつしよるい しゅうがくきゅうふん しきやうたいしやう かのうせい せたい かの がっこう れんらく
・ 確認事項2の提出書類から、奨学給付金の支給対象となる可能性がある世帯の方には、学校からご連絡
させていただく場合があります。
- しゅうがくきゅうふん しやうさい きさいれい らん
・ 奨学給付金の詳細は「記載例」をご覧ください。

しんせい かの うらめん らん
申請する方は、裏面もご覧ください。

PHIẾU XÁC HỖ TRỢ TÀI CHÍNH HỌC ĐƯỜNG (Sử dụng Mã Số Cá Nhân - My Number)

(Xin hãy điền và nộp phiếu này cho dù có muốn làm đơn xin hay không)

Tên họ học sinh _____ Lớp: Năm thứ _____ Lớp Số _____
Số điện thoại _____
Liên lạc được ban ngày _____
Phụ huynh 1 (tên họ) _____
Số điện thoại _____
Liên lạc được ban ngày _____
Phụ huynh 2 (tên họ) _____
Số điện thoại _____
Liên lạc được ban ngày _____

CÁC ĐIỀU LƯU Ý

- Vui lòng tham khảo "Ví dụ" đính kèm và điền vào các mục để được xác nhận theo thứ tự.
- Do học viên tự viết. Phụ huynh có thể viết thay cho học sinh của mình.

Xác nhận 1

Có làm đơn xin Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường bậc Koko hay không?

【Xin đánh dấu "L" vào một trong hai khung vuông dưới đây.】

Làm đơn.

(Nếu là đối tượng chính sách, thì không phải đóng học phí)

Không làm đơn.

(Sẽ phải đóng học phí.)

Xác nhận 2

Xin xác nhận giấy tờ cần nộp

【Giấy tờ nộp】

- Phiếu xác nhận chính sách hỗ trợ (Dành cho MSCN) <Giấy này>

Chỉ ghi đến đây, và nộp giấy này.

Không cần ghi thêm ở <Xác Nhận 3>.

【Giấy tờ nộp】

- Phiếu xác nhận Chính Sách Hỗ Trợ (Sử dụng MSCN) <Giấy này>
 - Đơn xin chứng nhận tư cách Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường bậc Koko
 - Giấy dán đính kèm bản sao (copy) Thẻ Mã Số Cá Nhân v.v...
 - Bản copy giấy chứng minh cá nhân có hình khuôn mặt của người bảo hộ
 - Bản copy sổ trương mục (hoặc thẻ ngân hàng) dùng cho việc chuyển khoản
 - Đơn xin phụ cấp Hỗ Trợ Học Đường Bậc Koko của tỉnh - chương trình hàm thụ
 - Đơn đề nghị chuyển khoản phụ cấp Hỗ Trợ Học Đường chương trình bậc Koko
【Dành cho người thuộc gia đình nhận trợ cấp xã hội】: Bản chính giấy Chứng Minh Nhận Trợ
- ※ Giấy tờ có thể khẳng định rằng đang nhận tiền trợ cấp tại thời điểm ngày 1 tháng 1 năm 2022.
- Ngoài ra ()

Xác Nhận 3

- Giấy tờ nộp ở khâu Xác Nhận Phần 2, có thể được sử dụng trong thủ tục hành chính cho việc chu cấp từ Quỹ Hỗ Trợ Khuyến Học.
- Từ các giấy tờ nộp ở khâu Xác Nhận Phần 2, đối với người trong hộ có khả năng là đối tượng được chu cấp từ Quỹ Hỗ Trợ Khuyến Học, nhà trường có thể sẽ liên lạc đến quý vị.
- Chi tiết về Quỹ Hỗ Trợ Khuyến Học, xin xem ở phần 「Ví dụ về cách điền đơn」

Học sinh làm đơn, xin xem trang sau

かくにんじこう
確認事項4

こじんばんごう とう ちょうふだいし きにゅう ちょうふ りゅういじこう
個人番号カード等のコピー貼付台紙の記入・貼付の留意事項

- 太枠線内の箇所を手書きで記載してください。

【記入箇所】

- 確認事項5：生徒氏名、ふりがな
- 確認事項6：保護者の人数

保護者1の氏名、個人番号（マイナンバー）、生年月日
保護者2の氏名、個人番号（マイナンバー）、生年月日

※ ひとり親の場合は、保護者1のみ記入してください。

- 保護者全員の個人番号カードのコピーを該当の欄にのり付けしてください。
- 個人番号カードのコピーが提出できない場合は、保護者全員の個人番号が記載された住民票の写し、若しくは住民票記載事項証明書の原本又はコピーを本用紙（貼付台紙）に添えて提出してください（台紙にのり付けする必要はありません）。

※ 原則として、個人番号通知カードは、使用できません。

ただし、記載事項（氏名、住所、生年月日、性別、個人番号）を変更すべき事項が発生しておらず、記載事項に変更がない場合、又はデジタル手続法の施行日（令和2年5月25日）以前に個人番号通知カードの記載事項の変更手続きが完了している場合に限り、使用可能です。

➡ **個人番号カード等のコピー貼付台紙に記載・貼付してください。**
（ **確認事項5** へ進んでください。）

（学校使用欄） これより下は、学校で記入します。記入しないでください。

- 提出状況の確認

提出書類 提出方法		提出区分	確認票	申請・届出書	台紙	個人番号 コピー		身分証明書 呈示		身分証明書 コピー提出		生保証明	その他
						保護者 1	保護者 2	保護者 1	保護者 2	保護者 1	保護者 2		
対面	生徒本人												
	保護者全員												
	保護者一部												
	その他												
郵送・封入													

Xác Nhận 4

Những lưu ý khi điền và dán vào Giấy đính kèm copy Thẻ Mã Số Cá Nhân v.v..

- Xin ghi bằng tay vào các khung có viền đậm.
 - 【Các phần phải ghi】
 - ・ Xác Nhận 5 : Tên họ học sinh, kèm ghi âm Nhật ふりがな
 - ・ Xác Nhận 6 : Số người bảo hộ (dưới đây xin được gọi chung là Phụ Huynh)
 Tên họ Phụ Huynh 1, Mã Số Cá Nhân (My Number), Ngày tháng năm sinh
 Tên họ Phụ Huynh 2, Mã Số Cá Nhân (My Number), Ngày tháng năm sinh
 - ※ Trường hợp chỉ có 1 bên cha hoặc mẹ, xin chỉ ghi Phụ Huynh 1
 - Khi dán bản copy thẻ Mã Số Cá Nhân, của tất cả phụ huynh, xin hãy dán bằng keo, và dán vào khung dành cho nó.
 - Trường hợp không thể nộp bản copy thẻ Mã Số Cá Nhân, thì quý vị có thể đính kèm với Phiếu này bằng Giấy Đăng Ký Cư Trú (住民票), bản chính hay bản copy Trích Lục Đăng Ký Cư Trú (住民票記載事項証明書) có ghi Mã Số Cá Nhân (My Number) của tất cả phụ huynh (cha và mẹ) (không cần dán bằng keo vào bản Giấy dành cho việc dán đính kèm copy thẻ My Number).
 - ※ Trên nguyên tắc Phiếu Thông Báo Mã Số Cá Nhân không sử dụng được.
- Tuy nhiên, khi không phát sinh mục phải thay đổi trong các hạng mục (như tên họ, địa chỉ, ngày tháng năm sinh, phái tính, mã số cá nhân), và trong trường hợp không có thay đổi ở các hạng mục, hoặc là đã hoàn thành thủ tục thay đổi những mục ghi trên Phiếu Thông Báo Mã Số Cá Nhân trước ngày thi hành Luật Thủ Tục Kỹ Thuật Số (ngày 25 tháng 5 năm 2020), chỉ trong trường hợp đó thì có thể sử dụng.



Xin ghi và dán vào Giấy đính kèm copy thẻ Mã Số Cá Nhân.
 (Xin tiếp tục đến mục **Xác Nhận 5**)

(Phần dành cho nhà trường) Dưới đây là phần dành cho nhà trường, xin đừng ghi vào đây.

● 提出状況の確認

提出書類 提出方法		提出区分	確認票	申請書	台紙	個人番号 コピー		身分証明書 呈示		身分証明書 コピー提出		生保証明	その他
						保護者 1	保護者 2	保護者 1	保護者 2	保護者 1	保護者 2		
対面	生徒本人												
	保護者全員												
	保護者一部												
	その他												
郵送・封入													

学校受付日：令和 年 月 日

しゅうがくし えんきんかくにんひょう かぜいしょうめいしゅよう
就学支援金確認票(課税証明書用)

(申請の有無にかかわらず必ず提出してください。)(お知らせD)

ふりがな
せいとしめい
生徒氏名

クラス等 年 組 番

ほごしゃ
しめい
保護者1 (氏名)

にちちゅうれんらく
と
日中連絡が取れる
でんわばんごう
電話番号

ほごしゃ
しめい
保護者2 (氏名)

にちちゅうれんらく
と
日中連絡が取れる
でんわばんごう
電話番号

ちゅういじこう
注意事項

- かくにんじこう ばんごう そ きにゅう
確認事項の番号に沿って記入してください。
- せいとほんにん きさい ほごしゃ だいひつ かろう
生徒本人が記載してください。保護者による代筆も可能です。

かくにんじこう
確認事項1

こうとうがっこうとうしゅうがくし えんきん しんせい
高等学校等就学支援金を申請しますか？

【下のどちらかの □ にレ印を入れてください。】

しんせい
申請します。

しゅうがくし えんきん たいしゅよう
(就学支援金の対象であれば、
じょうりょう ふたん
受講料の負担はありません。)

しんせい
申請しません。

じょうりょう ふたん
(受講料をご負担いただきます。)

かくにんじこう
確認事項2

ていしゅつしよるい
提出書類をご確認ください。

ていしゅつしよるい
【提出書類】

- しゅうがくし えんきんかくにんひょう かぜいしょうめいしゅよう ほんようし
□ 就学支援金確認票(課税証明書用) <本用紙>
きさいはここまです。ほんようし ていしゅつ
記載はここまでです。本用紙をご提出ください。
かくにんじこう かくにんふよう
確認事項3は、確認不要です。

ていしゅつしよるい
【提出書類】

- しゅうがくし えんきんかくにんひょう かぜいしょうめいしゅよう ほんようし
□ 就学支援金確認票(課税証明書用) <本用紙>
- こうとうがっこうとうしゅうがくし えんきんじゅきょうさくにんていしんせうし しゅうにゅうじょうきょうとどけしよ じょうしきだい ごう
□ 高等学校等就学支援金受給資格認定申請書・収入状況届出書(様式第1号・その2)
- けんりつづうしんせいこうとうしゅうがくし えんきん こうふしんせいしよ
□ 県立通信制高校就学支援金交付申請書
- こうとうがっこうとうしゅうがくし えんきんかきこみこうざしゅしよ
□ 高等学校等就学支援金振込口座申出書
- かきこみこうざ つうちゆう
□ 振込口座の通帳(またはキャッシュカード)のコピー
- れいわ おんど かぜいしょうめいしよなど つぎ かか しよるい
□ 令和4年度の課税証明書等(次に掲げるいずれかの書類)
 - れいわ おんど しちやうそんみんぜい けんみんぜいぜいごかくけつてい のうぜいづうしよ
□ 令和4年度市町村民税・県民税税額決定・納税通知書のコピー
 - れいわ おんど しちやうそんみんぜい けんみんぜい かいぜい しよるいしよ げんほんまた
□ 令和4年度市町村民税・県民税課税(非課税)証明書の原本又はコピー
(□ 令和4年度課税証明書(補足)の原本又はコピー*)
- ※ 原則、課税(非課税)証明書の場合は、課税証明書(補足)も必要です。
- せいにかつ ほ ごじゅきゅうしよるいしよ げんほん れいわ おん がつ にちじてん せいにかつ ほ ごじゅきゅう
□ 生活保護受給証明書の原本(令和4年1月1日時点で生活保護を受給していることが確認
できるもの)

しんせい かと うらめん らん
申請する方は、裏面もご覧ください。

がっこうけつつけび れいわ おん がつ にち
学校受付日: 令和 年 月 日

PHIẾU XÁC HỖ TRỢ TÀI CHÍNH HỌC ĐƯỜNG

(Sử dụng giấy Chứng Minh Thuế Khóa)

(Xin hãy điền và nộp phiếu này cho dù có muốn làm đơn xin hay không)

Tên họ học sinh _____ Lớp: Năm thứ _____ Lớp _____ Số _____

Phụ huynh 1 (tên họ) _____ Số điện thoại _____
Liên lạc được ban ngày

Phụ huynh 2 (tên họ) _____ Số điện thoại _____
Liên lạc được ban ngày

CÁC ĐIỀU LƯU Ý

- Xin điền theo thứ tự các mục Xác Nhận.
- Do học sinh tự viết. Phụ huynh có thể thay mặt học sinh để viết.

Xác nhận 1

Có làm đơn xin Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường bậc Koko hay không?

[Xin đánh dấu "✓" vào một trong hai khung vuông □ dưới đây.]

Làm đơn.

(Nếu là đối tượng chính sách,
thì không phải đóng học phí)

Không làm đơn.

(Sẽ phải đóng học phí)

Xác nhận 2

Xin xác nhận giấy tờ cần nộp

【Giấy tờ nộp】

- Phiếu xác nhận chính sách hỗ trợ (Dành cho giấy Chứng Minh Thuế Khóa) <Giấy này>
Chỉ ghi đến đây, và nộp giấy này.
Không cần ghi thêm ở <Xác Nhận 3>.

【Giấy tờ nộp】

- Phiếu xác nhận Chính Sách Hỗ Trợ (Sử dụng giấy Chứng Minh Thuế Khóa) <Giấy này>
- Đơn xin chứng nhận tư cách Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường bậc Koko · Bản Khai Báo Tình Hình Thu Nhập
- Đơn xin phụ cấp Hỗ Trợ Học Đường bậc Koko của tỉnh - chương trình hàm thụ
- Đơn đề nghị chuyển khoản phụ cấp Hỗ Trợ Học Đường bậc Koko
- Bản copy sổ trương mục (hoặc thẻ ngân hàng) dùng cho việc chuyển khoản
- Giấy Chứng Thuế Khóa tài khóa 2022 (một trong các giấy tờ ghi dưới đây)
 - Bản copy Thông Tri về Quyết Định Ngạch Thuế và Nộp Thuế của <Thuế cư trú địa phương cấp thị xã và cấp tỉnh> tài khóa 2022
 - Bản chính hay bản copy Giấy Chứng Minh Thuế Khóa (hoặc Miễn Thuế) của <Thuế cư trú địa phương cấp thị xã và cấp tỉnh> tài khóa 2022
(Bản chính hoặc bản copy Giấy Chứng Minh Thuế Khóa - tài khóa 2022 (Bổ Túc) ※)
※ Trên nguyên tắc, trường hợp sử dụng Giấy Chứng Minh Thuế Khóa (Miễn Thuế), thì cần phải có Giấy Chứng Minh Thuế Khóa (Bổ Túc).
- 【Dành riêng cho người thuộc gia đình nhận trợ cấp xã hội】
Bản chính giấy Chứng Minh Nhận Trợ Cấp Xã Hội (Giấy tờ có thể khẳng định rằng đang nhận tiền trợ cấp tại thời điểm ngày 1 tháng 1 năm 2022.).

Học sinh làm đơn, xin xem trang sau

Ngày nhà trường nhận đơn : _____ 年 _____ 月 _____ 日

かくにんじこう 確認事項3

- 確認事項2の提出書類は、奨学給付金支給事務でも使用させていただきます。

- 奨学給付金（神奈川県高校生等奨学給付金）とは？
生活保護受給世帯または住民税所得割非課税の世帯を対象に、受講料以外の教育費負担を軽減するための給付金（返還不要）を支給する制度です。

<参考> 県のホームページ

<http://www.pref.kanagawa.jp/docs/en7/cnt/f531013/>

- 奨学給付金の支給を受けるためには、別途申請が必要です。
- 申請には、生活保護受給証明書、個人番号（マイナンバー）がわかる書類または課税証明書等が必要です。
- 申請方法等は、学校から別途ご案内します。（6月下旬頃）
- 就学支援金の申請で個人番号（マイナンバー）がわかる書類を提出した場合、奨学給付金の申請で、個人番号（マイナンバー）がわかる書類を再度提出する必要はありません。
- 支給対象となる可能性がある世帯の方には、学校からご連絡させていただく場合があります。

Xác nhận 3

- Những giấy tờ được nộp ở mục xác nhận 2 sẽ được sử dụng cho công việc chi trả học bổng.

- Chính sách Quỹ Hỗ Trợ Khuyến Học (奨学給付金制度) là gì ?
Đây là chính sách chu cấp tiền hỗ trợ (không hoàn lại) dành cho các đối tượng là các gia đình đang nhận trợ cấp xã hội hoặc gia đình có thu nhập ở mức miễn thuế cư dân, nhằm giảm bớt những gánh nặng chi phí giáo dục ngoài chi phí học phí.

< Tham khảo > Trang nhà của tỉnh

<http://www.pref.kanagawa.jp/docs/en7/cnt/f531013/>

- Bạn cần phải làm thủ tục nộp đơn riêng để nhận trợ cấp học bổng.
- Khi làm thủ tục sẽ cần giấy chứng minh nhận tiền trợ cấp, giấy tờ hiển thị mã số cá nhân (my number), hoặc là giấy chứng nhận nộp thuế.
- Trường sẽ hướng dẫn cách nộp đơn sau. (khoảng cuối tháng 6)
- Nếu bạn đã nộp giấy tờ hiển thị mã số cá nhân (my number) khi làm thủ tục đăng ký Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường, bạn sẽ không cần nộp lại trong lúc làm thủ tục đăng ký trợ cấp học bổng.
- Sẽ có trường hợp trường sẽ liên lạc đến các hộ gia đình có khả năng đủ điều kiện nhận trợ cấp học bổng.

Mẫu hướng dẫn về cách điền đơn trong mục Đơn xin chứng nhận tư cách nhận Tiền Hỗ Trợ tài chính học đường

様式第1号(その1) (第3条第1項並びに第10条第2項及び第11条第1項から第3項まで関係)

Xin ghi trong khung đậm

令和 4年 月 日

神奈川県教育委員会 殿

Xin ghi ngày điền đơn này

高等学校等就学支援金 **Quý Hỗ Trợ Tài Chính học Đường Bạc Koko**

[Xin đánh dấu "L" vào một trong hai ô này]

受給資格認定申請書 (初回時)
高等学校等就学支援金 (以下「就学支援金」といいます。)の受給資格の認定を申請します。

- Nếu là lần đầu nộp đơn này, hãy đánh dấu "L" vào ô của khung 「Đơn xin (Lần đầu)」 [受給資格認定申請書 (初回時)].

Đơn xin chứng nhận tư cách nhận (Lần đầu)
 Đơn xin chứng nhận tư cách nhận trợ giúp từ Quý Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường Bạc Koko (Dưới đây, sẽ được viết là "Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường")

- Nếu đã có lần nhận được sự hỗ trợ từ Quý HTTCHĐ, hãy đánh dấu "L" vào ô của khung 「Đơn xin (Lần thứ 2 trở đi)」 [収入状況届出書(2回目以降)].

収入状況届出書 (2回目以降)
既に受給資格認定を受けているため、就学支援金の支給に関して、保護者等の収入の状況に関する事項について、届出します。

Hãy đọc và xác nhận hai mục ghi bên dưới, và đánh dấu vào ô vuông

Bản khai báo tình hình thu nhập (Lần thứ 2 trở đi)
 Do đã được chấp thuận đủ điều kiện về việc chu cấp Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường, xin khai báo về các mục liên quan đến tình trạng thu nhập của người bảo hộ (phu huynh).

Xin xác nhận rằng nội dung ghi trong đơn xin hoặc đơn khai báo là hoàn toàn đúng sự thật.

Trong trường hợp khai man vào đơn xin hoặc đơn khai báo để nhận tiền từ Quý Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường, tôi hiểu và chấp thuận việc sử dụng phạt dành cho việc khai man này là bị trung thu lại số tiền thu nhập bất chính, hoặc bị phạt tù dưới 3 năm hoặc bị phạt tiền dưới 1 triệu yen.

Ghi họ tên và ghi cách đọc họ tên của học sinh vào phần này
 * Học sinh tự ký Phụ huynh có thể ký thay

(以下の空欄に生徒本人が署名してください。保護者等による代筆も可能です。記入に当たっては、別紙の「記入上の注意」及び「留意事項」をよく読んでから記入してください。)

ふりがな	ほんごう		こたろう	
生徒の氏名	姓	番号	名	子太郎

Ghi ngày tháng năm sinh của học sinh vào phần này

生徒の生年月日	平成18年 8月 15日
---------	--------------

Ghi địa chỉ của học sinh vào phần này

生徒の住所	神奈川県 横浜市 中区日本大通り1000
-------	----------------------

Xin ghi số điện thoại của người bảo hộ để có thể liên lạc vào ban ngày

保護者等の電話番号	父090-0000-0000 母080-0000-0000
-----------	-------------------------------

保護者等の電子メールアドレス	XXXXXXXXXXXX@XXXXX.XX.XX
----------------	--------------------------

生徒が在学する学校の名称	神奈川県立〇〇学校
--------------	-----------

【1. 高等学校等の在学期間について】(収入状況届出書の場合は記入不要です。)

※ Những người nằm trong một ở các dạng dưới đây sẽ không được làm "Đơn xin chứng nhận tư cách nhận Tiền Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường".
 ・ Người tốt nghiệp hoặc đã hoàn tất chương trình Trung học Cấp 3 (Koko; không tính người có hạn đi học dưới 3 năm) v.v...
 ・ Những người có tổng số thời gian đi học Trung học Cấp 3 (Koko) v.v... vượt quá 36 tháng (nếu là trường Teijisei / Vữa Học Vữa Lâm, trường Tsushin / Hàm Thu, thì tính với 3 phần 4) (Tuy nhiên, không bao gồm thời gian ngưng chu cấp Tiền Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường)

Vui lòng cho biết ngày ghi danh (chuyên trường) ở trường trung học hiện tại của bạn.

①現在通っている高等学校等の在学期間	学校名 神奈川県立 〇〇学校	年月日 ~ (うち支給停止期間等) 年月日 ~ 年月日	学校の種類・課程・学科 ①高等学校 (全日制)
--------------------	-------------------	-----------------------------------	----------------------------

Chỉ điền vào đây khi nào, trong quá khứ, đã có lần theo học tại các trường trung học cấp 2 (Koko)

②過去に別の高等学校等に在学していた期間	学校名	年月日 ~ (うち支給停止期間等) 年月日 ~ 年月日	学校の種類・課程・学科
----------------------	-----	-----------------------------------	-------------

【2. 保護者等の収入の状況について】 【2. Về tình trạng thu nhập của người bảo hộ v.v...】

Về tình hình của người bảo hộ ở thời điểm làm đơn xin hoặc khai báo, và sao chụp thẻ Mã Số Cá Nhân (MSCN) v.v...

(gồm: Thẻ MSCN, Thẻ Thông Báo MSCN, bản trích lục Phiếu Cư Trú hoặc giấy chứng minh chi tiết Phiếu Cư Trú có ghi MSCN) đính kèm theo sẽ là như sau. (Xin đánh dấu "レ" vào các khung □ ở các phần từ số ① đến số ⑦ dưới đây)

(1) Đính kèm sao chụp Thẻ Mã Số Cá Nhân v.v... của người bảo hộ dưới đây.

Xin đánh dấu một trong các phần từ ① đến ⑦

①	<input checked="" type="checkbox"/>	Người có thẩm quyền làm cha mẹ Phần 2 người
		Người có thẩm quyền làm cha mẹ Phần 1 người (Xin đánh dấu "レ" vào một trong hai ô vuông □ của mục ア hoặc イ) (Trong trường hợp người có thẩm quyền làm cha mẹ là Sở Trưởng Trung Tâm Bảo Hộ Nhi Đông, hoặc là Sở Trưởng Cơ Quan Phúc Lợi Nhi Đông; xin đánh dấu "レ" vào một trong những ô vuông □ từ phần ⑤ đến phần ⑦)
②	<input type="checkbox"/>	Trường hợp 1 người có thẩm quyền làm cha mẹ, không được chỉ định mã số cá nhân do không có địa chỉ ở Nhật Bản v.v...
	<input type="checkbox"/>	Trường hợp chỉ có 1 người có thẩm quyền làm cha mẹ do ly hôn, hoặc đã qua đời v.v...
	<input type="checkbox"/>	Trường hợp vẫn tồn tại những người có thẩm quyền làm cha mẹ, nhưng vì sự tình riêng nào đó của gia đình, mà không thể đính kèm bản sao chụp Thẻ MSCN của 1 người có thẩm quyền làm cha mẹ v.v...
③	<input type="checkbox"/>	Người giám hộ trẻ vị thành niên, phần □ người. Trường hợp không có người có thẩm quyền làm cha mẹ, và có người được chọn làm giám hộ trẻ vị thành niên (Nếu có nhiều người được chọn làm giám hộ, thì phải nộp tất cả mọi người) (Trường hợp người giám hộ chỉ là tư cách pháp nhân, hoặc chỉ có quyền hạn hành xử liên quan đến vấn đề tài sản, thì loại trừ những người này ra)
④	<input type="checkbox"/>	Người duy trì lo liệu cho cuộc sống người học sinh dưới đây sẽ được gọi là (Người duy trì sinh nhai chính) (Cha mẹ v.v.) 2 người Trong trường hợp học sinh trưởng thành (thành 20 tuổi) trong lúc đi học, và trong trường hợp không có sự thay đổi nào về người duy trì sinh nhai từ thời điểm ngay trước khi trưởng thành cho đến thời điểm nộp đơn
⑤	<input type="checkbox"/>	Phần của 1 người Người duy trì sinh nhai chính (Xin đánh dấu "レ" vào một trong những ô vuông từ "ア" đến "ウ".) Trong trường hợp học sinh trưởng thành trong lúc đi học, một trong cha hoặc mẹ là đối tượng được khấu trừ ăn theo vợ hoặc chồng, và rõ ràng không có ảnh hưởng đến việc phân chia thanh toán bổ sung và yêu cầu hạn chế thu nhập dù bị áp đặt thuế thị dân theo thu nhập Trong trường hợp không bị áp đặt thuế thị dân theo thu nhập, chẳng hạn như một trong người duy trì sinh nhai chính không có cư trú trong nước Nhật Bản vào ngày khóa thuế.
⑥	<input type="checkbox"/>	Bản thân học sinh Đó là trường hợp hoàn toàn không có người có thẩm quyền làm cha mẹ, hoặc người giám hộ trẻ vị thành niên, hoặc người chủ yếu lo sinh kế.

Trường hợp không có người giữ quyền là cha hoặc mẹ, và có người được chọn làm người giám hộ, xin ghi số người đó.

(2) Bồi lý do sau, không thể đính kèm bản sao chụp Thẻ MSCN.

⑦	<input type="checkbox"/>	Trường hợp những vị như: người có thẩm quyền làm cha mẹ, người giám hộ trẻ vị thành niên, người chủ yếu lo sinh kế, tất cả đều không được chỉ định mã số cá nhân do không có địa chỉ ở Nhật Bản v.v...
---	--------------------------	--

Mối liên hệ với em học sinh và tên họ của người bảo hộ có đính kèm bản sao chụp Thẻ MSCN v.v... (Khi đã đánh dấu "レ" ở phần số ⑦, thì không cần nữa)

Xin ghi tên họ của người đính kèm bản sao chụp thẻ Mã Số Cá Nhân và mối liên hệ với em học sinh.

氏名 (ふりがな)	番号	氏名 (ふりがな)	番号
ほんごう たろう	太郎	ほんごう はなこ	花子
父		母	
生年月日 (西暦)	1975年6月6日	生年月日 (西暦)	1977年3月31日

Xin ghi địa chỉ tính vào thời điểm ngày 1 tháng 1 năm đó, ghi đến市区町村, của những người bảo hộ v.v... ở trên (trường hợp tháng làm đơn xin hoặc khai báo nằm trong khoảng từ tháng 4 đến tháng 6) (Nếu là không có địa chỉ ở Nhật Bản, xin đánh dấu "レ" vào ô vuông □).

Của người kèm theo các bản copy của thẻ Mã Số Cá Nhân
Xin ghi địa chỉ ở vào thời điểm ngày 1 tháng 1 năm 2022 / Reiwa2
Ở thị xã có cấp khu vực hành chính KU, thì xin ghi cho đến KU

神奈川県 横浜市 市町村	神奈川県 横浜市 市町村
<input type="checkbox"/> Không có địa chỉ ở Nhật Bản	<input type="checkbox"/> Không có địa chỉ ở Nhật Bản

※ Nếu có sự thay đổi như: thay đổi ngạch thuế <Thuế cư trú địa phương cấp tỉnh> và ngạch thuế <Thuế cư trú địa phương cấp thị xã/xã> do có sự khai báo lại thu nhập, hoặc có việc tu chỉnh ngạch thuế, hoặc sự thay đổi người bảo hộ do ly hôn, đã qua đời, hoặc kết nối cha mẹ mới v.v...; thì có thể xảy ra việc thay đổi ngạch chu cấp, do đó nhất định cần phải liên lạc với nhà trường.

【3. 確認事項】

【3. Những điều xác nhận】

Hãy đọc và xác nhận các mục ghi bên dưới, và đánh dấu vào ô vuông □

Hãy đọc và xác nhận các mục ghi bên dưới, và đánh dấu vào ô vuông □

<input checked="" type="checkbox"/>	Đồng thời vào việc bổ xung tiền học phí bằng Quỹ Hỗ Trợ Tài Chánh Học Đường Dành Cho Học Sinh THPT-Koko, chúng tôi cũng xin đồng ý ủy nhiệm cho các vị trách nhiệm cơ sở học đường tiến hành các thủ tục hành chính cần thiết trong việc chu cấp của Quỹ Hỗ Trợ Tài Chánh Học Đường.
-------------------------------------	--

Trường tiếp nhận ngày, năm, tháng, ngày (điền tại trường)

Mẫu hướng dẫn về cách điền đơn trong mục Đơn xin chứng nhận tư cách nhận Tiền Hỗ Trợ tài chính học đường

様式第1号(その2) (第3条第1項並びに第10条第2項及び第11条第1項から第3項まで関係)

Xin ghi trong khung đậm

令和 4年 月 日

神奈川県教育委員会 殿

Xin ghi ngày điền đơn này

高等学校等就学支援金 **Quý Hỗ Trợ Tài Chính học Đường Bạc Koko**

[Xin đánh dấu "L" vào một trong hai ô này]

受給資格認定申請書 (初回時)
 高等学校等就学支援金 (以下「就学支援金」といいます。)の受給資格の認定を申請します。

- Nếu là lần đầu nộp đơn này, hãy đánh dấu "L" vào ô của khung 「Đơn xin (Lần đầu)」 [受給資格認定申請書 (初回時)].

Đơn xin chứng nhận tư cách nhận (Lần đầu)
 Đơn xin chứng nhận tư cách nhận trợ giúp từ Quý Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường Bạc Koko (Dưới đây, sẽ được viết là "Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường")

- Nếu đã có lần nhận được sự hỗ trợ từ Quý HTTCHĐ, hãy đánh dấu "L" vào ô của khung 「Đơn xin (Lần thứ 2 trở đi)」 [収入状況届出書(2回目以降)].

収入状況届出書 (2回目以降)
 既に受給資格認定を受けているため、就学支援金の支給に関して、保護者等の収入の状況に関する事項について、届出します。

Bản khai báo tình hình thu nhập (Lần thứ 2 trở đi)
 Do đã được chấp thuận đủ điều kiện về việc chu cấp Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường, xin khai báo về các mục liên quan đến tình trạng thu nhập của người bảo hộ (phu huynh).

Hãy đọc và xác nhận hai mục ghi bên dưới, và đánh dấu vào ô vuông

Xin xác nhận rằng nội dung ghi trong đơn xin hoặc đơn khai báo là hoàn toàn đúng sự thật.

Trong trường hợp khai man vào đơn xin hoặc đơn khai báo để nhận tiền từ Quý Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường, tôi hiểu và chấp thuận việc sử dụng phạt dành cho việc khai man này là bị trung thu lại số tiền thu nhập bất chính, hoặc bị phạt tù dưới 3 năm hoặc bị phạt tiền dưới 1 triệu yen.

Ghi họ tên và ghi cách đọc họ tên của học sinh vào phần này
 ・Học sinh tự ký Phụ huynh có thể ký thay

(以下の空欄に生徒本人が署名してください。保護者等による代筆も可能です。記入に当たっては、別紙の「記入上の注意」及び「留意事項」をよく読んでから記入してください。)

ふりがな	ほんごう		こたろう	
生徒の氏名	姓	番号	名	子太郎

Ghi ngày tháng năm sinh của học sinh vào phần này

生徒の生年月日	平成18年 8月 15日
---------	--------------

Ghi địa chỉ của học sinh vào phần này

生徒の住所	神奈川県 横浜市 中区日本大通り1000
-------	----------------------

Xin ghi số điện thoại của người bảo hộ để có thể liên lạc vào ban ngày

保護者等の電話番号	父090-0000-0000 母080-0000-0000
-----------	-------------------------------

保護者等の電子メールアドレス	XXXXXXXXXXXX@XXXXX.XX.XX
----------------	--------------------------

生徒が在学する学校の名称	神奈川県立〇〇学校
--------------	-----------

【1. 高等学校等の在学期間について】(収入状況届出書の場合は記入不要です。)

※ Những người nằm trong một ở các dạng dưới đây sẽ không được làm "Đơn xin chứng nhận tư cách nhận Tiền Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường".
 ・ Người tốt nghiệp hoặc đã hoàn tất chương trình Trung học Cấp 3 (Koko; không tính người có hạn đi học dưới 3 năm) v.v...
 ・ Những người có tổng số thời gian đi học Trung học Cấp 3 (Koko) v.v... vượt quá 36 tháng (nếu là trường Teijisei / Vữa Học Vữa Lâm, trường Tsushin / Hàm Thu, thì tính với 3 phần 4) (Tuy nhiên, không bao gồm thời gian ngưng chu cấp Tiền Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường)

Vui lòng cho biết ngày ghi danh (chuyên trường) ở trường trung học hiện tại của bạn.

①現在通っている高等学校等の在学期間	学校名 神奈川県立 〇〇学校	年 月 日 ~ (うち支給停止期間等) 年 月 日 ~ 年 月 日	学校の種類・課程・学科 ①高等学校 (全日制)
--------------------	-------------------	---	----------------------------

Chỉ điền vào đây khi nào, trong quá khứ, đã có lần theo học tại các trường trung học cấp 2 (Koko)

②過去に別の高等学校等に在学していた期間	学校名	年 月 日 ~ (うち支給停止期間等) 年 月 日 ~ 年 月 日	学校の種類・課程・学科
----------------------	-----	---	-------------

【2. 保護者等の収入の状況について】 【2. Về tình trạng thu nhập của người bảo hộ v.v...】

(1) Khu vực thời điểm chu cấp tiền hỗ trợ học đường

4月～6月 (前年度の課税証明書等を添付) 7月～翌年6月 (今年度の課税証明書等を添付)

(2) 申請又は届出時点における保護者等の状況及び添付する課税証明書等については次のとおりです。

Tình trạng của người bảo hộ tại thời điểm ngày 1 tháng 4 là như sau:

(2)-1 Đính kèm loại giấy tờ minh chứng thuế khóa của những người giám hộ (cha mẹ v.v...) sau đây:

①	<input checked="" type="checkbox"/>	Người giữ quyền làm cha hoặc mẹ (cha mẹ) Phần 2 người	Trường hợp cả cha và mẹ đều có nộp thuế cư trú địa phương thì theo thu nhập, dù trong trường hợp có người phải đi làm ở xa một mình (trong nước Nhật), thì cũng phải nộp giấy chứng minh của cả hai người.
		Người giữ quyền làm cha hoặc mẹ Phần 1 người	(Xin đánh dấu "L" vào một trong hai ô vuông của mục A hoặc I) (Trong trường hợp người có thẩm quyền làm cha mẹ là Sở Trường Trung Tâm Bảo Hộ Nhi Đồng, hoặc là Sở Trường Cơ Quan Phúc Lợi Nhi Đồng; xin đánh dấu "L" vào một trong những ô vuông □ từ phần ⑤ đến phần ⑧)
②	<input type="checkbox"/> ア	Trường hợp một trong những người giữ quyền làm cha hoặc mẹ là đối tượng khấu trừ thuế cho người phối ngẫu, và rõ ràng là không có ảnh hưởng đến điều kiện về hạn chế mức thu nhập cho dù có phải nộp thuế cư trú địa phương.	
	<input type="checkbox"/> イ	Trường hợp một trong những người giữ quyền làm cha hoặc mẹ, không bị đóng thuế cư trú vì không ở Nhật trong thời hạn buộc phải đóng thuế.	
	<input type="checkbox"/> ウ	- Trường hợp chỉ có 1 người giữ quyền làm cha hoặc mẹ do ly dị hoặc người kia qua đời. - Vẫn có người giữ quyền làm cha hoặc mẹ, nhưng do sự tình riêng gia cảnh, mà không thể nộp giấy chứng minh thuế khóa của một người giữ quyền làm cha hoặc mẹ v.v...	
③	<input type="checkbox"/>	Người giám hộ trẻ vị thành niên, phần <input type="checkbox"/> người. Trường hợp không có người giữ quyền làm cha hoặc mẹ, và có người được chọn làm giám hộ trẻ vị thành niên (Nếu có nhiều người được chọn làm giám hộ, thì phải nộp tất cả mọi người) (Trường hợp người giám hộ chỉ là tư cách pháp nhân, hoặc chỉ có quyền hạn hành xử liên quan đến vấn đề tài sản, thì loại trừ những người này ra)	
④	<input type="checkbox"/>	Người duy trì lo liệu cho cuộc sống người học sinh dưới đây sẽ được gọi là「Người duy trì sinh nhai chính」(Cha mẹ v.v.) 2 người Trong trường hợp học sinh trưởng thành (thành 20 tuổi) trong lúc đi học, và trong trường hợp không có sự thay đổi nào về người duy trì sinh nhai từ thời điểm ngay trước khi trưởng thành cho đến thời điểm nộp đơn	
⑤	<input type="checkbox"/>	Phần của 1 người Người duy trì sinh nhai chính (Xin đánh dấu L vào một trong những ô vuông từ A đến U.)	
		<input type="checkbox"/> ア	Trong trường hợp học sinh trưởng thành trong lúc đi học, một trong cha hoặc mẹ là đối tượng được khấu trừ an theo vợ hoặc chồng, và rõ ràng không có ảnh hưởng đến việc phân chia thanh toán bổ sung và yêu cầu hạn chế thu nhập đủ bị áp dụng thuế thị dân theo thu nhập
		<input type="checkbox"/> イ	Trong trường hợp không bị áp dụng thuế thị dân theo thu nhập, chẳng hạn như một trong người duy trì sinh nhai chính không có cư trú trong nước Nhật Bản vào ngày khóa thuế.
	<input type="checkbox"/> ウ	<ul style="list-style-type: none"> Trong trường hợp HS chưa trưởng thành nhưng không có người được quyền nuôi con (Cha hoặc mẹ) hoặc người giám hộ, Trong trường hợp HS đã trưởng thành vào thời điểm nhập học nhưng vẫn có người duy trì sinh nhai chính, Trong trường hợp HS là người đã trưởng thành, và người được quyền nuôi con (cha hoặc mẹ) là một người trong thời điểm chưa trưởng thành, Trong trường hợp HS là người đã trưởng thành, và không có người được quyền nuôi con (Cha hoặc mẹ) hoặc người giám hộ trong thời điểm chưa trưởng thành v.v. 	
⑥	<input type="checkbox"/>	Bản thân học sinh Đó là trường hợp không có người giữ quyền làm cha hoặc mẹ, không có người giám hộ, và cũng không có cả người duy trì sinh kế chính, - Trường hợp đã đến tuổi thành nhân - Các trường hợp như: là người vị thành niên nhưng lại có thu nhập để phải chịu thuế cư trú tại địa phương	

Xin đánh dấu một trong các phần từ ① đến ⑧

Trường hợp không có người giữ quyền là cha hoặc mẹ, và có người được chọn làm người giám hộ, xin ghi số người đó.

(2)-2 Từ những lý do sau, không nộp các giấy tờ chứng minh thuế khóa.

⑦	<input type="checkbox"/>	Trường hợp đối tượng để được xác nhận có thu nhập là chính bản thân học sinh (không có người giữ quyền làm cha hoặc mẹ, người giám hộ cho trẻ vị thành niên hoặc người duy trì sinh kế chính), tuy nhiên học sinh này là vị thành niên và không có thu nhập để mà chịu thuế cư trú
⑧	<input type="checkbox"/>	Trường hợp cả người giữ quyền làm cha hoặc mẹ, người giám hộ cho trẻ vị thành niên, người duy trì sinh kế chính và cả học sinh, tất cả đều không bị đóng thuế cư trú vì không ở Nhật trong thời hạn buộc phải đóng thuế.

Ghi tên họ người giám hộ có đính kèm giấy tờ minh chứng thuế khóa, và sự liên hệ với học sinh (trường hợp đã đánh dấu vào mục ⑦ và ⑧ thì không cần)

氏名 姓名	生徒との続柄 生徒との続柄	氏名 姓名	生徒との続柄 生徒との続柄
番号 太郎	父	番号 花子	母

Xin ghi tên của người nộp giấy chứng minh thuế khóa và sự liên hệ với học sinh

※ Nếu có sự thay đổi như: thay đổi ngạch thuế <Thuế cư trú địa phương cấp tỉnh> và ngạch thuế <Thuế cư trú địa phương cấp thị xã/xã> do có sự khai báo lại thu nhập, hoặc có việc tu chính ngạch thuế, hoặc sự thay đổi người bảo hộ do ly hôn, đã qua đời, hoặc kết nối cha mẹ nuôi v.v...; thì có thể xảy ra việc thay đổi ngạch chu cấp, do đó nhất định cần phải liên lạc với nhà trường.

【3. 確認事項】 【3. Những điều xác nhận】

Hãy đọc và xác nhận các mục ghi bên dưới, và đánh dấu vào ô vuông

Đồng thời vào việc bổ sung tiền học phí bằng Quy- Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường Dành Cho Học Sinh THPT-Koko, chúng tôi cũng xin đề nghị ủy nhiệm cho các vị trách nhiệm cơ sở học đường tiến hành các thủ tục hành chính cần thiết trong việc chu cấp của Quy- Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường.

Hãy đọc và xác nhận các mục ghi bên dưới, và đánh dấu vào ô vuông

個人番号カード等のコピー貼付台紙

確認事項5

学校受付日：令和 年 月 日

生徒氏名、ふりがなを記入してください。

学校の名称	神奈川県立●●高等学校
学校の種類・課程・学科	
生徒氏名のふりがな	
生徒氏名	

確認事項6

- 個人番号（マイナンバー）がわかる書類を提出する保護者の人数を記入してください。
- 保護者の氏名、個人番号（マイナンバー）、生年月日を記入してください。
- 個人番号カードのコピーを下記にのり付けしてください。
- 住民票の写し、又は住民票記載事項証明書の原本又はコピーの場合は、のり付けせずそのまま提出してください。

- 高等学校等就学支援金の申請（届出）のため、保護者 名分の個人番号（マイナンバー）がわかる書類を提出します。また、神奈川県高校生等奨学給付金の申請対象となった場合の申請に提出した個人番号（マイナンバー）を利用することを承諾します。

保護者1 氏名	個人番号(マイナンバー)	生年月日
		昭和 平成
		年 月 日

のり付け
オモテ面

個人番号カードのコピー（オモテ面）

※ 個人番号通知カードのコピーについては
就学支援金確認票の「確認事項4」をお読みください。

のり付け
ウラ面

個人番号カードのコピー（ウラ面）

保護者2 氏名

個人番号(マイナンバー)

生年月日

		昭和 平成
		年 月 日

のり付け
オモテ面

個人番号カードのコピー（オモテ面）

※ 個人番号通知カードのコピーについては
就学支援金確認票の「確認事項4」をお読みください。

のり付け
ウラ面

個人番号カードのコピー（ウラ面）

Giấy dán dính kèm bản copy thẻ Mã Số Cá Nhân v.v...

Xác Nhận 5

Ngày nhà trường nhận đơn : 令和 年 月 日

Xin ghi tên học sinh, kèm theo âm Nhật ふりがな。

Tên trường	神奈川県立●●高等学校
Loại trường-Chương trình-Ban	
ふりがな (tên học sinh)	
Tên họ học sinh	

Xác Nhận 6

- Xin ghi số phụ huynh nộp giấy tờ có ghi Mã Số Cá Nhân (My Number)
- Xin ghi tên họ, Mã Số Cá Nhân (My Number) và ngày tháng năm sinh của phụ huynh.
- Xin dán vào khung ghi dưới bản copy thẻ Mã Số Cá Nhân, hoặc bản copy thẻ thông tri về Mã Số Cá Nhân.
- Trường hợp sử dụng bản chính hay bản copy của Giấy Đăng Ký Cư Trú (住民票の写し), Trích Lục Đăng Ký Cư Trú (住民票記載事項証明書) có ghi Mã Số Cá Nhân (My Number), xin đừng dán keo, mà nộp kèm theo Giấy này.

- Để làm đơn xin Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường, xin nộp giấy tờ biết rõ Mã Số Cá Nhân (My Number) của phụ huynh như sau. Ngoài ra, tôi xin chấp nhận việc sử dụng Mã Số Cá Nhân (My Number) đã nộp, để làm đơn, khi trở thành đối tượng làm đơn xin Quỹ Khuyến Học Dành Cho Học Sinh Bạc Koko của tỉnh Kanagawa.

Tên họ phụ huynh 1	Mã Số Cá Nhân (My Number)	Ngày tháng năm sinh
		Showa Năm Tháng Ngày Heisei
Mặt trước - dán keo -	Mặt sau - dán keo -	
Bản copy thẻ Mã Số Cá Nhân (mặt trước) ※Bản copy thẻ Mã Số Cá Nhân (mặt trước) Để có bản sao thẻ thông báo số cá nhân của bạn Vui lòng đọc "Các Vấn đề Xác nhận 4" trên phiếu xác nhận để được hỗ trợ đi học.	Bản copy thẻ Mã Số Cá Nhân (mặt sau)	
Tên họ phụ huynh 2	Mã Số Cá Nhân (My Number)	Ngày tháng năm sinh
		Showa Năm Tháng Ngày Heisei
Mặt trước - dán keo -	Mặt sau - dán keo -	
Bản copy thẻ Mã Số Cá Nhân (mặt trước) ※Để có bản sao thẻ thông báo số cá nhân của bạn Vui lòng đọc "Các Vấn đề Xác nhận 4" trên phiếu xác nhận để được hỗ trợ đi học.	Bản copy thẻ Mã Số Cá Nhân (mặt sau)	

き さ い れ い
記載例

就学支援金確認票 (マイナンバー用) 全員提出
(申請の有無にかかわらず必ず提出してください。) (お知らせ)

生徒氏名 **番号 子太郎** クラス等 **2年 1組 30番**
 保護者 1 (氏名) **番号 太郎** 日中連絡が取れる電話番号 **090-1234-5678**
 保護者 2 (氏名) **番号 花子** 日中連絡が取れる電話番号 **090-8765-4321**

注意事項
 ・別紙の「記載例」を参照の上、確認事項の番号に沿って記入してください。
 ・生徒本人が記載してください。保護者等による代筆も可能です。

確認事項 1
 高等学校等就学支援金の申請を行いますか？
 【下のどちらかの □ にレ印を入れてください。】
 申請します。 (就学支援金の対象であれば、授業料の負担はありません。)
 申請しません。 (授業料をご負担いただきます。)

確認事項 2
 提出書類をご確認ください。
【提出書類】
 就学支援金確認票 (マイナンバー用) <本用紙>
 記載はここまでです。本用紙をご提出ください。
 確認事項3は、確認不要です。
【提出書類】
 就学支援金確認票 (マイナンバー用) <本用紙>
 高等学校等就学支援金受給資格認定申請書
 個人番号カード等のコピー-貼付台紙
 保護者の顔写真付き身分証明書のコピー
 ※ 生徒本人が提出書類一式を直接提出する場合は、身分証明書のコピーは不要です。
 【生活保護受給世帯の方のみ】生活保護受給証明書の原本
 ※ 令和4年1月1日時点で生活保護を受給していることが確認できるもの
 その他 ()

確認事項 3
 ・確認事項2の提出書類は、奨学給付金支給事務でも提出してください。
 ・確認事項2の提出書類から、奨学給付金の支給対象となる可能性がある世帯の方には、学校からご連絡させていただく場合があります。
 ・奨学給付金の詳細は「記載例」をご覧ください。

申請する方は、裏面もご覧ください。

かくにんじこつ 確認事項 1 について

● 所得基準を満たしているかがご不明な方や、基準額を超えているかもしれないが、**念のため申請したい方は、「申請します。」にレ印を入れてください。**

● 奨学給付金 (神奈川県高校生等奨学給付金) とは？
 生活保護受給世帯または住民税所得割非課税の世帯を対象に、授業料以外の教育費負担を軽減するための給付金 (返還不要) を支給する制度です。
 <参考> 県のホームページ
<http://www.pref.kanagawa.jp/docs/en7/cnt/f531013/>

● 奨学給付金の支給を受けるためには、別途申請が必要です。

● 申請には、生活保護受給証明書、個人番号 (マイナンバー) がわかる書類または課税証明書等が必要です。

● 申請方法等は、学校から別途ご案内します。(6月下旬頃)

● 就学支援金の申請で個人番号 (マイナンバー) がわかる書類を提出した場合、奨学給付金の申請で、個人番号 (マイナンバー) がわかる書類を再度提出する必要はありません。

● 支給対象となる可能性がある世帯の方には、学校からご連絡させていただく場合があります。

Mô tả ví dụ

就学支援金確認票 (マイナンバー用)

全員提出

(申請の有無にかかわらず必ず提出してください。)(お知らせ)

生徒氏名 ほんごう こせう 番号 子太郎 クラス等 2年 1組 30番
 保護者 1 (氏名) 番号 太郎 日中連絡が取れる電話番号 090-1234-5678
 保護者 2 (氏名) 番号 花子 日中連絡が取れる電話番号 090-8765-4321

注意事項

- 別紙の「記載例」を参照の上、確認事項の番号に沿って記入してください。
- 生徒本人が記載してください。保護者等による代筆も可能です。

確認事項 1

高等学校等就学支援金の申請をしますか?

【下のどちらかの □ にレ印を入れてください。】

申請します。

(就学支援金の対象であれば、授業料の負担はありません。)

申請しません。

(授業料をご負担いただきます。)

確認事項 2

提出書類をご確認ください。

【提出書類】

- 就学支援金確認票 (マイナンバー用) <本用紙> 記載はここまでです。本用紙をご提出ください。確認事項3は、確認不要です。

【提出書類】

- 就学支援金確認票 (マイナンバー用) <本用紙>
- 高等学校等就学支援金受給資格認定申請書
- 個人番号カード等のコピー貼付台紙
- 保護者の顔写真付き身分証明書のコピー
※ 生徒本人が提出書類一式を直接提出する場合は、身分証明書のコピーは不要です。
- 【生活保護受給世帯の方のみ】生活保護受給証明書の原本
※ 令和4年1月1日時点で生活保護を受給していることが確認できます。
- その他 (

確認事項 3

- 確認事項2の提出書類は、奨学給付金支給事務でも使用させていただきます。
- 確認事項2の提出書類から、奨学給付金の支給対象となる可能性がある世帯の方には、学校からご連絡させていただく場合があります。
- 奨学給付金の詳細は「記載例」をご覧ください。

申請する方は、裏面もご覧ください。

Xác Nhận 1

Về phần Xác Nhận 1

- Trường hợp gia đình có phần thu nhập lợi tức không rõ, hoặc nghi rằng có thể vượt quá số tiền tuy chuẩn, thì cũng nên đánh dấu "レ" vào chỗ "Làm đơn", để hậu xét.

- Quỹ Khuyến Học là gì? (Quỹ Khuyến Học (Học Bổng) dành cho học sinh trường trung học của tỉnh Kanagawa)
 Đây là quy chế chu cấp tiền hỗ trợ nhằm giảm bớt gánh nặng kinh phí giáo dục (trừ phần học phí), với đối tượng là các hộ được trợ cấp xã hội, hoặc gia đình thuộc hộ được miễn thuế thị dân (bao gồm cả những hộ do gia cảnh đột biến và được xem tương đương với hộ miễn thuế).

<Tham khảo> Trang nhà của tỉnh

<http://www.pref.kanagawa.jp/docs/en7/cnt/f531013/>

- Để nhận được tiền chu cấp của Quỹ Khuyến Học, thì cần phải làm một loại đơn khác.
- Khi làm đơn, cần phải nộp Giấy Chứng Minh Trợ Cấp Xã Hội, các giấy tờ có ghi Mã Số Cá Nhân (My Number), hoặc giấy tờ chứng minh về thuế khóa V..V...
- Về cách thức làm đơn, nhà trường sẽ có hướng dẫn riêng cho đến hạ tuần tháng 6
- Trường hợp đã nộp đơn xin Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường, trong đó đã có giấy tờ ghi Mã Số Cá Nhân (My Number), thì trong đơn xin Quỹ Khuyến Học này sẽ không cần phải nộp thêm giấy tờ ghi Mã Số Cá Nhân (My Number).
- Riêng với các học sinh thuộc các gia đình có khả năng là đối tượng của chính sách này, có thể nhà trường sẽ liên lạc để hướng dẫn.

きざいれい
記載例

個人番号カード等のコピー貼付台紙

確認事項5 学校受付日：令和 年 月 日

生徒氏名、ふりがなを記入してください。

学校の名称	神奈川県立●●高等学校
学校の種類・課程・学科	
生徒氏名のふりがな	ばんごう ことろう
生徒氏名	番号 子太郎

確認事項6

- 個人番号（マイナンバー）がわかる書類を提出する保護者の人数を記入してください。
- 保護者の氏名、個人番号（マイナンバー）、生年月日を記入してください。
- 個人番号カードのコピーは下記にのり付けしてください。
- 住民票の写し、又は住民票記載事項証明書の原本又はコピーの場合は、のり付けせずそのまま提出してください。

- 高等学校等就学支援金の申請（届出）のため、保護者 **2** 名分の個人番号（マイナンバー）がわかる書類を提出します。また、神奈川県高校生等奨学給付金の申請対象となった場合の申請に提出した個人番号（マイナンバー）を利用することを承諾します。

保護者1 氏名	個人番号(マイナンバー)	生年月日
番号 太郎	0123-4567-8901 <small>昭和</small>	平成 50年 6月 6日

<p>のり付け オモテ面</p> <p>個人番号カードのコピー（オモテ面）</p> <p><small>※ 個人番号通知カードのコピーは、記載事項（氏名、住所、生年月日、性別、個人番号）を変更すべき事項が発生しておらず、記載事項に変更がない場合、又はデジタル手続法の施行日（令和2年5月25日）以前に個人番号通知カードの記載事項の変更手続が完了している場合に限り、のり付け可能です。</small></p>	<p>のり付け</p> <p>個人番号カード 保護者1の個人番号がわかる書類が 住民票記載事項証明書の場</p>
--	--

保護者2 氏名	個人番号(マイナンバー)	生年月日
番号 花子	1234-5678-9012 <small>昭和</small>	平成 52年 3月 31日



**かくにんじこう
確認事項6**

について

- 「配偶者控除」を受けている保護者についても提出が必要です。
- 個人番号カードのコピーをのり付けする場合は、オモテ面とウラ面の両方を貼ってください。（この場合、当該保護者の顔写真付き身分証明書のコピーの提出は省略できます。）

※ 下記の証明書はイメージです。
様式や記載事項は市町村によって異なります。

住民票記載事項証明書

氏名	生年月日	性別	続柄
番号 太郎	昭和 50年 6月 6日	男	世帯主
世帯主名	住民となった日	個人番号	
番号 太郎	平成 24年 5月 1日	012345678901	

住所	神奈川県横浜市中央区日本大通り 1000		
本籍	神奈川県横浜市●区●●100	筆頭者	番号 太郎
前住所	神奈川県横浜市●区●●100		
備考	発行されたそのままの状態 貼付台紙と併せてご提出ください。 ※ 2枚以上の場合は全ページ必要		

この写しは、住民票の原本と相違ないことを証明する。

令和●●年●●月●●日

●●市長 ●●●●印

Mô tả ví dụ

個人番号カード等のコピー貼付台紙

確認事項5

学校受付日：令和 年 月 日

生徒氏名、ふりがなを記入してください。

学校の名称	神奈川県立●●高等学校
学校の種類・課程・学科	
生徒氏名のふりがな	ばんごう こたろう
生徒氏名	番号 子太郎

確認事項6

- 個人番号（マイナンバー）がわかる書類を提出する保護者の人数を記入してください。
- 保護者の氏名、個人番号（マイナンバー）、生年月日を記入してください。
- 個人番号カードのコピーは下記にのり付けしてください。
- 住民票の写し、又は住民票記載事項証明書原本又はコピーの場合は、のり付けせずそのまま提出してください。

- 高等学校等就学支援金の申請（届出）のため、保護者 **2** 名分の個人番号（マイナンバー）がわかる書類を提出します。また、神奈川県高校生等奨学給付金の申請対象となった場合の申請に提出した個人番号（マイナンバー）を利用することを承諾します。

保護者1 氏名	個人番号(マイナンバー)	生年月日
番号 太郎	0123-4567-8901	平成 50年 6月 6日

のり付け オモテ面

個人番号カードのコピー（オモテ面）

※ 個人番号通知カードのコピーは、記載事項（氏名、住所、生年月日、性別、個人番号）を変更すべき事項が発生しておらず、記載事項に変更がない場合、又はデジタル手続法の施行日（令和2年5月25日）以前に個人番号通知カードの記載事項の変更手続が完了している場合に限り、のり付け可能です。

保護者2 氏名	個人番号(マイナンバー)
番号 花子	1234-5678-9012



Khi tài liệu thể hiện số cá nhân của người giám hộ 1 là giấy chứng nhận các vấn đề được ghi trong thẻ cư dân

Xác Nhận 6

Về phần Xác Nhận 6

- Với phụ huynh đang nằm trong diện khấu trừ thuế dành cho người phối ngẫu, thì vẫn phải nộp.
- Nếu sử dụng bản copy Thẻ Mã Số Cá Nhân, thì cần phải dán cả 2 bản copy, mặt trước và mặt sau. (Trường hợp này, thì bản copy giấy chứng minh cá nhân có hình khuôn mặt của phụ huynh có thẻ My Number này, sẽ không cần phải nộp).

※ Chứng minh thư dưới đây chỉ là hình minh họa Mẫu giấy tờ, các hạng mục ghi chép, thì tùy khu vực hành chính, sẽ không giống nhau.

住民票記載事項証明書

氏名	生年月日	性別	続柄
番号 太郎	昭和 50年 6月 6日	男	世帯主
世帯主名	住民となった日	個人番号	
番号 太郎	平成 24年 5月 1日	012345678901	

住所	神奈川県横浜市中区日本大通り 1000		
本籍	神奈川県横浜市●区●●100	筆頭者	番号 太郎
前住所			
備考	Vui lòng gửi nó cùng với ngàn đính kèm trạng thái khi nó được phát hành.		

※ Tất cả các trang được yêu cầu từ 2 tờ trở lên

この写しは、住民票の原本と相違ないことを証明する。

令和●年●月●日

●●市長 ●● ●●

記載例

就学支援金確認票 (マイナンバー用) 全員提出

(申請の有無にかかわらず必ず提出してください。) (お知らせ)

生徒氏名 **番号 子太郎** クラス等 **2年1組30番**
日中連絡が取れる電話番号 **090-1234-5678**

保護者1 (氏名) **番号 太郎**
日中連絡が取れる電話番号 **090-8765-4321**

保護者2 (氏名) **番号 花子**

注意事項

- 別紙の「記載例」を参照の上、確認事項の番号に沿って記入してください。
- 生徒本人が記載してください。保護者等による代筆も可能です。

確認事項1

高等学校等就学支援金の申請をしますか？

【下のどちらかの □ にレ印を入れてください。】

申請します。

(就学支援金の対象であれば、
受講料の負担はありません。)

申請しません。

(受講料をご負担いただきます。)

確認事項2

提出書類をご確認ください。

【提出書類】

- 就学支援金確認票 (マイナンバー用) <本用紙>
- 記載はここまでです。本用紙をご提出ください。
- 確認事項3は、確認不要です。

【提出書類】

- 就学支援金確認票 (マイナンバー用) <本用紙>
- 高等学校等就学支援金受給資格認定申請書
- 個人番号カード等のコピー貼付台紙
- 保護者の顔写真付き身分証明書のコピー
- 県立通信制高校就学支援金交付申請書
- 高等学校等就学支援金振込口座申出書
- 振込口座の通帳 (またはキャッシュカード) のコピー
- 【生活保護受給世帯の方のみ】生活保護受給証明書の原本
- その他 (

確認事項3

- 確認事項2の提出書類は、奨学給付金支給事務でも使用させていただきます。
- 確認事項2の提出書類から、奨学給付金の支給対象となる可能性がある世帯の方には、学校からご連絡させていただく場合があります。
- 奨学給付金の詳細は「記載例」をご覧ください。

申請する方は、裏面もご覧ください。

かくにんじこつ 確認事項1

について

- 所得基準を満たしているかがご不明な方や、基準額を超えているかもしれないが、**念のため申請したい方は、「申請します。」にレ印を入れてください。**

- 奨学給付金 (神奈川県高校生等奨学給付金) とは？
生活保護受給世帯または住民税所得割非課税の世帯を対象に、受講料以外の教育費負担を軽減するための給付金 (返還不要) を支給する制度です。

<参考> 県のホームページ

<http://www.pref.kanagawa.jp/docs/en7/cnt/f531013/>

- 奨学給付金の支給を受けるためには、別途申請が必要です。
- 申請には、生活保護受給証明書、個人番号 (マイナンバー) がわかる書類または課税証明書等が必要です。
- 申請方法等は、学校から別途ご案内します。(6月下旬頃)
- 就学支援金の申請で個人番号 (マイナンバー) がわかる書類を提出した場合、奨学給付金の申請で、個人番号 (マイナンバー) がわかる書類を再度提出する必要はありません。
- 支給対象となる可能性がある世帯の方には、学校からご連絡させていただく場合があります。

Mô tả ví dụ

全員提出

就学支援金確認票 (マイナンバー用) (お知らせ)
(申請の有無にかかわらず必ず提出してください。)

生徒氏名 **番号 子太郎** クラス等 **2年 1組 30番**
日中連絡が取れる電話番号 **090-1234-5678**

保護者1 (氏名) **番号 太郎**
 保護者2 (氏名) **番号 花子** 日中連絡が取れる電話番号 **090-8765-4321**

注意事項

- 別紙の「記載例」を参照の上、確認事項の番号に沿って記入してください。
- 生徒本人が記載してください。保護者等による代筆も可能です。

確認事項1

高等学校等就学支援金の申請をしますか。
【下のどちらかの □ にし印を入れてください。】

申請します。 (就学支援金の対象であれば、受講料の負担はありません。)

申請しません。 (受講料をご負担いただきます。)

確認事項2

提出書類をご確認ください。

【提出書類】

就学支援金確認票 (マイナンバー用) <本用紙>
 記載はここまでです。本用紙をご提出ください。
 確認事項3は、確認不要です。

【提出書類】

- 就学支援金確認票 (マイナンバー用) <本用紙>
- 高等学校等就学支援金受給資格認定申請書
- 個人番号カード等のコピー貼付台紙
- 保護者の顔写真付き身分証明書のコピー
- 県立通信制高校就学支援金交付申請書
- 高等学校等就学支援金振込口座申出書
- 振込口座の通帳 (またはキャッシュカード) のコピー
- 【生活保護受給世帯の方のみ】生活保護受給証明書
- その他 ()

※ 令和4年1月1日時点で生活保護を受給している方

確認事項3

- 確認事項2の提出書類は、奨学給付金支給事務でも使用させていただきます。
- 確認事項2の提出書類から、奨学給付金の支給対象となる可能性がある世帯の方には、学校からご連絡させていただく場合があります。
- 奨学給付金の詳細は「記載例」をご覧ください。

申請する方は、裏面もご覧ください。

Xác Nhận 1

Về phần Xác Nhận 1

- Trường hợp gia đình có phần thu nhập lợi tức không rõ, hoặc nghi rằng có thể vượt quá số tiền tuy chuẩn, thì cũng nên đánh dấu "レ" vào chỗ "Làm đơn", để hậu xét.

- Quý Khuyến Học là gì ? (Quý Khuyến Học (Học Bổng) dành cho học sinh trường trung học của tỉnh Kanagawa)
 Đây là quy chế chu cấp tiền hỗ trợ nhằm giảm bớt gánh nặng kinh phí giáo dục (trừ phần học phí), với đối tượng là các hộ được trợ cấp xã hội, hoặc gia đình thuộc hộ được miễn thuế thị dân (bao gồm cả những hộ do gia cảnh đột biến và được xem tương đương với hộ miễn thuế).

<Tham khảo> Trang nhà của tỉnh
<http://www.pref.kanagawa.jp/docs/en7/cnt/f531013/>

- Để nhận được tiền chu cấp của Quý Khuyến Học, thì cần phải làm một loại đơn khác.
- Khi làm đơn, cần phải nộp Giấy Chứng Minh Trợ Cấp Xã Hội, các giấy tờ có ghi Mã Số Cá Nhân (My Number), hoặc giấy tờ chứng minh về thuế khóa V...V...
- Về cách thức làm đơn, nhà trường sẽ có hướng dẫn riêng cho đến hạ tuần tháng 6
- Trường hợp đã nộp đơn xin Quý Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường, trong đó đã có giấy tờ ghi Mã Số Cá Nhân (My Number), thì trong đơn xin Quý Khuyến Học này sẽ không cần phải nộp thêm giấy tờ ghi Mã Số Cá Nhân (My Number).
- Riêng với các học sinh thuộc các gia đình có khả năng là đối tượng của chính sách này, có thể nhà trường sẽ liên lạc để hướng dẫn.

きざいれい
記載例

個人番号カード等のコピー貼付台紙

確認事項5

学校受付日：令和 年 月 日

生徒氏名、ふりがなを記入してください。

学校の名称	神奈川県立●●高等学校
学校の種類・課程・学科	
生徒氏名のふりがな	ばんごう こたろう
生徒氏名	番号 子太郎

確認事項6

- 個人番号（マイナンバー）がわかる書類を提出する保護者の人数を記入してください。
- 保護者の氏名、個人番号（マイナンバー）、生年月日を記入してください。
- 個人番号カードのコピーは下記にのり付けてください。
- 住民票の写し、又は住民票記載事項証明書の原本又はコピーの場合は、のり付けせずそのまま提出してください。

- 高等学校等就学支援金の申請（届出）のため、保護者 **2** 名分の個人番号（マイナンバー）がわかる書類を提出します。また、神奈川県高校生等奨学給付金の申請対象となった場合の申請に提出した個人番号（マイナンバー）を利用することを承諾します。

保護者1 氏名	個人番号(マイナンバー)	生年月日
番号 太郎	0123-4567-8901	平成 50年 6月 6日

**のり付け
オモテ面**

個人番号カードのコピー（オモテ面）

※ 個人番号通知カードのコピーは、記載事項（氏名、住所、生年月日、性別、個人番号）を変更すべき事項が発生しておらず、記載事項に変更がない場合、又はデジタル手続法の施行日（令和2年5月25日）以前に個人番号通知カードの記載事項の変更手続が完了している場合に限り、のり付け可能です。

のり付け

保護者1の個人番号がわかる書類が
住民票記載事項証明書の^{しよるい}場合

保護者2 氏名	個人番号(マイナンバー)	生年月日
番号 花子	1234-5678-9012	平成 52年 3月 31日



かくにんじこう
確認事項6

について

- 「配偶者控除」を受けている保護者についても提出が必要です。
- 個人番号カードのコピーをのり付けする場合は、オモテ面とウラ面の両方を貼ってください。（この場合、当該保護者の顔写真付き身分証明書のコピーの提出は省略できます。）

※ 下記の証明書はイメージです。
様式や記載事項は市町村によって異なります。

住民票記載事項証明書

氏名	生年月日	性別	続柄
番号 太郎	昭和 50年 6月 6日	男	世帯主
世帯主名	住民となった日	個人番号	
番号 太郎	平成 24年 5月 1日	012345678901	

住所	神奈川県横浜市中区日本大通り 1000		
本籍	神奈川県横浜市●区●●100	筆頭者	番号 太郎
前住所	神奈川県横浜市●区●●100		
備考	発行されたそのままの状態 貼付台紙と併せてご提出ください。 ※ 2枚以上の場合は全ページ必要		

この写しは、住民票の原本と相違ないことを証明する。

令和●年●月●日

●●市長 ●●●● **印**

Mô tả ví dụ

個人番号カード等のコピー貼付台紙

確認事項5

学校受付日：令和 年 月 日

生徒氏名、ふりがなを記入してください。

学校の名称	神奈川県立●●高等学校
学校の種類・課程・学科	
生徒氏名のふりがな	ぼんごう こたろう
生徒氏名	番号 子太郎

確認事項6

- 個人番号（マイナンバー）がわかる書類を提出する保護者の人数を記入してください。
- 保護者の氏名、個人番号（マイナンバー）、生年月日を記入してください。
- 個人番号カードのコピーは下記にのり付けてください。
- 住民票の写し、又は住民票記載事項証明書の原本又はコピーの場合は、のり付けせずそのまま提出してください。

- 高等学校等就学支援金の申請（届出）のため、保護者 **2** 名分の個人番号（マイナンバー）がわかる書類を提出します。また、神奈川県高校生等奨学金給付金の申請対象となった場合の申請に提出した個人番号（マイナンバー）を利用することを承諾します。

保護者1 氏名	個人番号(マイナンバー)	生年月日
番号 太郎	0123-4567-8901	昭和 50年 6月 6日

のり付け
オモテ面

個人番号カードのコピー（オモテ面）

※ 個人番号通知カードのコピーは、記載事項（氏名、住所、生年月日、性別、個人番号）を変更すべき事項が発生しておらず、記載事項に変更がない場合、又はデジタル手続法の施行日（令和2年5月25日）以前に個人番号通知カードの記載事項の変更手続が完了している場合に限り、のり付け可能です。

のり付け

個人番号カードの

Khi tài liệu thể hiện số cá nhân của người giám hộ 1 là giấy chứng nhận các vấn đề được ghi trong thẻ cư dân

保護者2 氏名	個人番号(マイナンバー)	生年月日
番号 花子	1234-5678-9012	平成 52年 3月 31日



Xác Nhận 6

Về phần Xác Nhận 6

- Với phụ huynh đang nằm trong diện khấu trừ thuế dành cho người phối ngẫu, thì vẫn phải nộp.
- Nếu sử dụng bản copy Thẻ Mã Số Cá Nhân, thì cần phải dán cả 2 bản copy, mặt trước và mặt sau. (Trường hợp này, thì bản copy giấy chứng minh cá nhân có hình khuôn mặt của phụ huynh có thẻ My Number này, sẽ không cần phải nộp).

※ Chứng minh thư dưới đây chỉ là hình minh họa Mẫu giấy tờ, các hạng mục ghi chép, thì tùy khu vực hành chính, sẽ không giống nhau.

住民票記載事項証明書

氏名	生年月日	性別	続柄
番号 太郎	昭和 50年 6月 6日	男	世帯主
世帯主名	住民となった日	個人番号	
番号 太郎	平成 24年 5月 1日	012345678901	

住所	神奈川県横浜市中区日本大通り 1000		
本籍	神奈川県横浜市●区●●100	筆頭者	番号 太郎
前住所			
備考	Vui lòng gửi nó cùng với ngàn đính kèm trạng thái khi nó được phát hành.		

※ Tất cả các trang được yêu cầu từ 2 tờ trở lên

この写しは、住民票の原本と相違ないことを証明する。

令和●年●月●日

●●市長 ●● ●●

しよるい しちょうそんやくぼ まどぐち ていしゅつ
この書類を市町村役場の窓口に提出してください

Hãy nộp những giấy tờ sau tại cơ quan hành
chính địa phương

こうとうがっこうとうしゅうがくしえんきん かかわ かぜいしょうめいしょ ほそく
高等学校等就学支援金に係る課税証明書(補足)

はっこう
の発行について

VỀ VIỆC CẤP PHÁT GIẤY CHỨNG THUẾ KHÓA (BỔ TÚC) LIÊN QUAN ĐẾN
QUỸ HỖ TRỢ TÀI CHÁNH HỌC ĐƯỜNG - KOKO (CẤP III)

かぜい ひかぜい しょうめいしょ しゅうがくしえんきん しんせい ほごしゃ かた
◆ 課税(非課税)証明書で就学支援金の申請をする保護者の方へ

◆ GỬI QUÝ PHỤ HUYNH LÀM ĐƠN XIN QUỸ HỖ TRỢ TÀI CHÁNH HỌC ĐƯỜNG
BẰNG GIẤY CHỨNG MINH THUẾ KHÓA (HOẶC MIỄN THUẾ)

かぜい ひかぜい しょうめいしょ はっこう う さい ようし す
課税(非課税)証明書の発行を受ける際には、この用紙を、お住まい

の市区町村の税担当部署に提示してください。

Khi đi làm giấy chứng minh thuế khóa (hoặc miễn thuế), xin quý vị hãy
đưa bản giấy này cho phòng trách nhiệm về thuế vụ tại cơ quan hành
chánh nơi quý vị cư trú.

◆ 市区町村の税担当部署の方へ

この用紙の提示を受けましたら、課税（非課税）証明書に加えて、裏面の「高等学校等就学支援金に係る課税証明書（補足）」またはこれに代わる書面を発行していただきますようお願いいたします。

※ 課税（非課税）証明書により、「課税所得額（課税標準額）」及び「調整控除の額」の確認ができる場合は、裏面の様式の発行は不要です。

※ 裏面の様式を発行する場合は、書面の真正性の確保の観点から、原則、公印を押印してください。

万が一、公印の押印が難しい場合は、通常の再生紙等ではなく、各市町村で発行されたことが分かる用紙（レターヘッド付き用紙や偽造・改ざん防止処理を施した用紙等に印刷したもの等）を使用してください。

上記の用紙の使用も難しい場合は、少なくとも、市区町村名や担当部局課名の欄に、市区町村名や担当部局課名のゴム印を押印して発行してください。

といあわ さき
問合せ先

かながわけんりつ
神奈川県立

がっこう
学校

じむしつ
事務室

でんわ
電話

殿

(氏名)

高等学校等就学支援金に係る課税証明書（補足）

高等学校等就学支援金の支給に関する法律その他の関係法令に基づき実施される、高等学校等就学支援金の支給に関して、その申込等の手続きのため照会があった事項のうち、添付の課税証明書等に記載のない以下の事項（マイナンバー制度において情報連携を行うデータ項目等を定めた「データ標準レイアウト様式 B-002（地方税法その他の地方税に関する法律に基づく条例の規定により算定した税額若しくはその算定の基礎となる事項に関する情報）」における定義によるものとします。）については、下記の通りです。

令和 4 年度（令和 3 年分）の所得等

● 課税所得額（課税標準額） _____ 円

※ 課税総所得金額やその他の課税所得金額が課税証明書に記載されており、これらを合計することにより課税所得額（課税標準額）が分かる場合には記載の必要はありません。

(税額控除 内訳)

● 調整控除の額 _____ 円

※市町村民税相当分

日付 令和 ____年 ____月 ____日

市区町村名 _____

担当部局課名 _____

公印